

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

Số: 1341/CBTT-CTN
Công bố thông tin về việc mời họp
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
và tài liệu họp kèm theo

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 6 năm 2026

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Quý Cổ đông.

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Mã chứng khoán: NQN

Trụ sở: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hạ Long, tỉnh Quảng
Ninh.

Điện thoại: 0203 3835733

Người thực hiện công bố thông tin: Vũ Văn Tuấn

Địa chỉ: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hạ Long, tỉnh Quảng
Ninh.

Điện thoại: 0203 3820 591

Loại thông tin công bố: [x] 24 giờ.

Nội dung thông tin công bố:

Thông báo số 1336/TB-HĐQT ngày 04/6/2026 của Công ty cổ phần Nước
sạch Quảng Ninh về việc mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
và tài liệu Đại hội kèm theo.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty:
<http://www.quawaco.com.vn> vào ngày 05/6/2026.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn
toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Phòng CN (đăng website);
- Lưu: VT, TK1.

Người thực hiện công bố thông tin
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~136~~ /TB-HĐQT

Hạ Long, ngày 04 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2026, được tổ chức như sau:

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

2. Mã chứng khoán: NQN.

3. Mã số doanh nghiệp: 5700100104.

4. Thời gian: ½ ngày, từ 07 giờ 30 ngày 26 tháng 6 năm 2026.

(Nếu có thay đổi về thời gian Đại hội Công ty sẽ thông báo đến quý cổ đông theo quy định)

5. Địa điểm: Hội trường tầng 6 - Trụ sở chính Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh:

(Đ/c: số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, P. Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh)

6. Nội dung chính của Đại hội:

- Báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2025 và phương hướng sản xuất, kinh doanh năm 2026;

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2026;

- Báo cáo giám sát của BKS về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty năm 2025;

- Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và kiểm soát viên năm 2025, phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 của BKS;

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025;

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;

- Thông qua thù lao HĐQT, phụ cấp kiêm nhiệm Thư ký Công ty và tiền lương Ban Kiểm soát năm 2026;

- Thông qua Tờ trình lựa chọn danh mục đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài

chính trong năm 2026 của Công ty;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (sửa đổi);

- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty (sửa đổi);

- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (sửa đổi);

- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty (sửa đổi);

- Thông qua chủ trương bổ sung vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh *(Nếu có Quyết định của cơ quan Đại diện chủ sở hữu – UBND tỉnh Quảng Ninh trước thời điểm họp Đại hội đồng cổ đông)*;

- Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và nội dung phát sinh trong quá trình chuẩn bị Đại hội (nếu có) hoặc theo kiến nghị đưa vào chương trình của cổ đông.

7. Thành phần tham dự:

- Tất cả các cổ đông đang sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh có tên trong danh sách chốt của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam - VSDC ngày 05/6/2026.

- Trường hợp cổ đông không trực tiếp tham dự có thể ủy quyền cho người đại diện tham dự Đại hội *(hoặc thành viên Hội đồng quản trị)*. Người được ủy quyền phải xuất trình giấy ủy quyền *(theo mẫu gửi kèm)* và giấy Chứng minh nhân dân (CMND)/Căn cước công dân (CCCD) hoặc hộ chiếu, Thông báo mời họp khi vào dự Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

- Trước khi vào Hội trường tham dự Đại hội, Quý cổ đông (hoặc người được ủy quyền) phải đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại bàn của Ban Tổ chức và nhận các tài liệu liên quan khác.

8. Đăng ký tham dự Đại hội

8.1. Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, tránh lãng phí, đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự Đại hội (hoặc ủy quyền dự họp) *(theo mẫu)* và gửi trực tiếp về Trụ sở Công ty hoặc E-mail: nuocsachqn@gmail.com trước 16h00 ngày 16/6/2026.

8.2. Quý cổ đông có thể nhận tài liệu họp và một số tài liệu khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông năm 2026 tại Trụ sở chính của Công ty. Tài liệu Đại hội được đăng tải trên website Công ty: <https://quawaco.com.vn> mục **Thông tin**

cổ đông. Cổ đông có quyền kiến nghị các vấn đề bằng văn bản và gửi về Công ty chậm nhất **trước ngày 16/6/2025.**

Các cổ đông tự chi trả các chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí cá nhân khác khi đến tham dự Đại hội.

Thư mời này được gửi tới các cổ đông và thông báo trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Mọi hồ sơ liên quan đề nghị quý cổ đông gửi về:

Ông: Phạm Hùng Mạnh - Thư ký Công ty.

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Địa chỉ: Số 449 Nguyễn Văn Cừ, P. Hồng Hải, Tp Hạ Long, Quảng Ninh.

Điện thoại: 0945.004.999

Email: nuocsachqn@gmail.com.

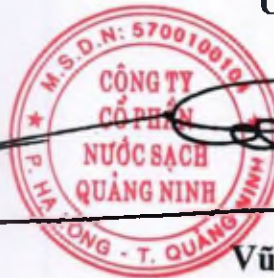
Trân trọng kính mời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban điều hành;
- Các phòng ban, đơn vị;
- Phòng CN (Đăng tải Website);
- Lưu: VT, HĐQT.

Kiểm soát bởi Phạm Mạnh.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Dự Thảo

Thời gian: Từ 07h30, ngày 26/6/2026 (Thứ Sáu).

Địa điểm: Hội trường tầng 6 - Trụ sở Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.

Thời gian	Nội dung
07h30-08h00	Đón tiếp Đại biểu và đăng ký cổ đông
	Phát tài liệu và Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết
	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
	Đề cử Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, bầu Ban kiểm phiếu
	Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội
08h00-10h10	Đại hội nghe các báo cáo và các tờ trình:
	Chào cờ, Tuyên bố lý do, Giới thiệu đại biểu
	(1) Báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2025 và phương hướng sản xuất, kinh doanh năm 2026 (phóng sự).
	(2) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2026.
	(3). Báo cáo giám sát của BKS về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty năm 2025.
	(4). Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và kiểm soát viên năm 2025, phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 của BKS.
	(5) Tờ trình Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.
	(6) Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2025.
	(7) Thông qua thủ lao HĐQT, phụ cấp kiêm nhiệm Thư ký Công ty và tiền lương Ban Kiểm soát năm 2026.
	(8) Tờ trình lựa chọn danh mục đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2026 của Công ty.
	(9) Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (sửa đổi)
	(10) Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty (sửa đổi)
	(11) Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (sửa đổi).
	(12) Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty (sửa đổi)
10h10-10h20	Lấy ý kiến biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội
11h00-11h20	Đại hội nghỉ giải lao, Ban kiểm phiếu làm việc (Văn nghệ).
11h20-11h35	Ý kiến của cổ đông – Ban Chủ tọa giải đáp thắc mắc, kiến nghị của cổ đông.
	Báo cáo về khó khăn, vướng mắc và tồn tại, hạn chế của Công ty
11h35-11h50	Thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết.
	Thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội
	Phát biểu bế mạc Đại hội



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XÁC NHẬN

Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Tên cổ đông:

Số CMND/CCCD/CNĐKDN/Hộ chiếu:

do cấp ngày: ... / ... / ...

Địa chỉ:

Điện thoại:

Hiện đang sở hữu ⁽¹⁾: cổ phần (Bằng chữ: cổ phần)

Tôi/Chúng tôi đã nhận được Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, nay xin xác nhận về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông, như sau:

☐

Có tham dự.

☐

Không tham dự.

☐

Ủy quyền cho người khác tham dự (có giấy ủy quyền kèm theo).

....., ngày ... tháng ... năm 2026

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là Pháp nhân)

Lưu ý:

- ⁽¹⁾: Không bắt buộc điền thông tin về số cổ phần sở hữu.
- Cổ đông đánh dấu xác nhận vào ô vuông bên trái tương ứng tùy theo sự lựa chọn.
- Để công tác chuẩn bị Đại hội được chu đáo, tránh lãng phí, đề nghị Cổ đông gửi phiếu xác nhận tham dự này về Công ty trước ngày 16/6/2026, người nhận: Phạm Hùng Mạnh - Thư ký Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, Số 449 Nguyễn Văn Cừ, Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh/ hoặc gửi Fax: (0203) 3835.796 /hoặc Email: nuocsachqn@gmail.com.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Tôi tên là: Điện thoại:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Cấp ngày: .../.../..... tại:

Địa chỉ:

là người đại diện của cổ đông Pháp nhân⁽¹⁾:

.....Giấy CNĐKDN số⁽²⁾: do

.....cấp ngày: ... / ... /

Hiện đang sở hữu⁽³⁾:cổ phần (Bằng chữ:.....cổ phần)

Do không có điều kiện tham gia trực tiếp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, nay Tôi ủy quyền cho:

Ông/Bà: Điện thoại:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Cấp ngày: .../.../..... tại:

Địa chỉ:

Được thay mặt tôi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh và biểu quyết với các vấn đề thuộc nội dung chương trình họp tại Đại hội.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi công việc được thực hiện xong. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về kết quả biểu quyết của người được tôi ủy quyền trên./.

....., ngày ... tháng ... năm 2026

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là Pháp nhân)

Lưu ý: ⁽¹⁾, ⁽²⁾, ⁽³⁾: Chỉ điền thông tin nếu có; không bắt buộc điền thông tin về số cổ phần sở hữu.



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

THẺ BIỂU QUYẾT

- Họ và tên cổ đông: **Nguyễn Văn A**

TỔNG SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT:

5.000 Cổ phần.

Trong đó:

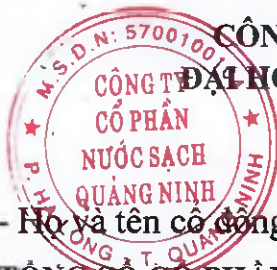
- Số cổ phần sở hữu:

5.000 Cổ phần.

- Số cổ phần Đại diện sở hữu:

Cổ phần.

(Đại diện vốn hoặc nhận ủy quyền tham dự Đại hội)



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông: **Nguyễn Văn A**

TỔNG SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT:

5.000 Cổ phần.

Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu:

5.000 Cổ phần.

- Số cổ phần Đại diện sở hữu:

Cổ phần.

(Đại diện vốn hoặc nhận ủy quyền tham dự Đại hội)

TT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
1	Báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2025 và phương hướng sản xuất, kinh doanh năm 2026.			
2	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2026.			
3	Báo cáo giám sát của BKS về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty năm 2025.			
4	Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và kiểm soát viên năm 2025, phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 của BKS.			
5	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.			
6	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.			
7	Thông qua thù lao HĐQT, phụ cấp kiêm nhiệm của Thư ký Công ty và tiền lương Ban Kiểm soát năm 2026.			
8	Thông qua danh mục lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2026.			
9	Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (sửa đổi).			
10	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty (sửa đổi).			
11	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (sửa đổi).			
12	Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty (sửa đổi).			
13	Báo cáo, chủ trương bổ sung vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh			

* Cổ đông đánh dấu X hoặc V vào một trong các ô: Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến.

Hạ Long, ngày tháng 6 năm 2026
Cổ đông/người được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

/QC-CTN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày tháng 6 năm 2026

Dự Thảo

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông và các bên tham gia Đại hội, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG
VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội.

1. Là cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên trong danh sách chốt của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ngày 30/5/2026.

2. Là Khách mời, Tổ chức Tư vấn (nếu có).

Điều 5. Quyền của các cổ đông phổ thông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội.

1. Cổ đông được quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng Giấy ủy quyền (theo mẫu quy định) cho Người đại diện tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Giấy ủy quyền phải gửi về Công ty trước ngày tổ chức Đại hội ít nhất 01 ngày.

2. Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và có trong Chương trình Đại hội. Những ý kiến của các cổ đông tham gia trực tiếp hoặc thông qua Người đại diện theo ủy quyền với Đại hội sẽ được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Được Chủ tọa hoặc Ban chủ tọa Đại hội thông báo công khai Chương trình Đại hội.

4. Được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu có liên quan đến nội dung thảo luận tại Đại hội.

Cách sử dụng Thẻ và Phiếu biểu quyết:

- Mỗi cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội được cấp 01 Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được in sẵn theo mẫu và có đóng dấu treo của Công ty. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội.

- Đặc điểm: Thẻ biểu quyết có màu vàng và Phiếu biểu quyết màu trắng, trong đó ghi thông tin về Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền tham dự và số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Mục đích: Dùng để biểu quyết những nội dung cần thông qua tại Đại hội theo hình thức giơ thẻ.

- Cách sử dụng: Khi Chủ tọa hoặc Ban chủ tọa Đại hội tiến hành thông qua các nội dung cần biểu quyết, Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền phải thực hiện việc giơ thẻ để biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” và đánh dấu vào ô tương ứng ở Phiếu biểu quyết. Ban Kiểm phiếu sẽ thu toàn bộ Phiếu biểu quyết để kiểm phiếu và công bố kết quả tại Đại hội.

5. Các cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền đến sau khi Đại hội đã khai mạc có quyền đăng ký và ngay sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 6. Nghĩa vụ của các cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội:

1. Các cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội phải xuất trình Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (nếu có), Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, nghiêm túc chấp hành sự điều khiển của Ban Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 7. Ban Tổ chức Đại hội.

1. Ban Tổ chức Đại hội chủ yếu là các thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh và các cán bộ giúp việc.

2. Ban Tổ chức Đại hội chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các công việc xuyên suốt từ khâu chuẩn bị trước khi Đại hội tới khi Đại hội kết thúc để đảm bảo Đại hội diễn ra thành công.

Điều 8. Chủ tọa Đại hội.

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

2. Nhiệm vụ của Chủ tọa Đại hội:

2.1. Chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2.2. Phân công các thành viên Ban chủ tọa trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

2.3. Phân công các thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

2.4. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 9. Ban Chủ tọa Đại hội.

1. Ban Chủ tọa Đại hội gồm 01 Chủ tọa Đại hội và một số thành viên giúp việc được Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều hành Đại hội.

2. Ban Chủ tọa có số thành viên không quá 05 người.

3. Nhiệm vụ của Ban Chủ tọa Đại hội:

3.1. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo chương trình dự kiến đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3.2. Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình Đại hội.

3.3. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

3.4. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

3.5. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 10. Thư ký Đại hội.

1. Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình dưới sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Thư ký Đại hội:

2.1. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội.

2.2. Hỗ trợ Ban Chủ tọa Đại hội công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Ban Chủ tọa Đại hội gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

2.3. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Chủ tọa Đại hội quyết định.

Điều 11. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi là Ban Kiểm tra tư cách cổ đông) gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty chỉ định.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

2.1. Kiểm tra tư cách dự họp của cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Chứng minh thư nhân dân, Căn cước công dân, Hộ chiếu, Thư mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có).

2.2. Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được tổ chức tiến hành.

2.3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phải lập Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 12. Ban kiểm phiếu.

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 07 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 6 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

2.1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.

2.2. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

2.3. Thông báo kết quả biểu quyết tới Thư ký Đại hội;

2.4. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 13. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51 % cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được mời họp khi quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Cách thức tiến hành Đại hội.

1. Đại hội diễn ra dự kiến 1/2 ngày.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.

Điều 15. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua khi số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

Điều 16. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản. Biên bản cuộc họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu trữ vào Sổ biên bản của Công ty.

Điều 17. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Biên bản Đại hội, kết quả kiểm phiếu biểu quyết của Ban kiểm phiếu, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo Nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu trữ vào Sổ biên bản của Công ty.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 18. Trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông không thành.

1. Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, số lượng đại biểu tham dự cần thiết tại cuộc họp lần thứ nhất không đạt đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 13 bản Quy chế này thì Chủ tọa phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

2. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn..

Điều 19. Các quy định bắt buộc để Đại hội diễn ra thuận lợi:

1. Các cổ đông đến dự Đại hội phải ăn mặc nghiêm túc, lịch sự.
2. Không hút thuốc lá trong hội trường.

3. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại, smartphone, hoặc các thiết bị điện tử... làm việc riêng.
4. Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt.
5. Khi cổ đông nào muốn phát biểu thì đề nghị giơ tay và khi nào Chủ tọa mời thì mới được phát biểu.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Điều khoản thi hành.

Bản Quy chế này gồm 05 Chương 20 Điều chỉ áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại bản Quy chế này./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Vũ Văn Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Số: /BC-CTN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày tháng 4 năm 2026

Dư Thảo

BÁO CÁO

**Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025,
và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026**

PHẦN I: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH SXKD

1. Thuận lợi:

Năm 2025 - năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, đồng thời là năm bản lề chuẩn bị các điều kiện cho giai đoạn phát triển mới. Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nền kinh tế lớn gia tăng; chính sách thương mại quốc tế có nhiều điều chỉnh; cùng với áp lực sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo chủ trương của Trung ương, nhiệm vụ đặt ra đối với Quảng Ninh là hết sức nặng nề.

Bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, với quyết tâm chính trị cao, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã phát huy truyền thống “Kỷ luật và đồng tâm”, chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành; tập trung tháo gỡ khó khăn; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển. Qua đó đạt được những kết quả nổi bật, toàn diện.

Tốc độ tăng trưởng GRDP của Quảng Ninh đạt 11,89%, đứng đầu cả nước và là mức cao nhất trong giai đoạn 2021-2025. Quy mô nền kinh tế ước đạt 368.445 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 10.402 USD. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực. Khu vực dịch vụ giữ vai trò trụ cột của nền kinh tế. Năm 2025, toàn tỉnh đón 21,28 triệu lượt khách du lịch, tăng 12% so với năm 2024; doanh thu du lịch đạt trên 57.000 tỷ đồng, tăng 22,46%, đóng góp trên 50% vào tăng trưởng GRDP. Du lịch tiếp tục khẳng định vai trò ngành kinh tế mũi nhọn, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ sang các lĩnh vực thương mại, vận tải, dịch vụ.

Khu vực công nghiệp - xây dựng tăng trưởng 10,58%, đóng góp 42,17% vào GRDP, tiếp tục giữ vai trò trụ cột. Công nghiệp chế biến, chế tạo từng bước trở thành động lực tăng trưởng mới, gắn với phát triển các KCN, KKT, thu hút các dự án đầu tư có công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường. Khu vực nông, lâm, thủy sản tăng trưởng 3,85%, vượt kế hoạch đề ra, góp phần bảo đảm an sinh xã hội và phát triển bền vững khu vực nông thôn.

Cùng với tăng trưởng kinh tế, thu NSNN tiếp tục là điểm sáng, đạt trên 82.000 tỷ đồng, bằng 149% dự toán Trung ương giao, 143% dự toán tỉnh giao, tăng 53% so với năm 2024. Môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện theo hướng thực chất. Toàn tỉnh có 2.300 doanh nghiệp thành lập mới, vượt 15% kế hoạch. Tổng vốn đầu tư trong nước ngoài ngân sách đạt 475.858 tỷ đồng, gấp 15,8 lần năm 2024; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ước đạt khoảng 1 tỷ USD, duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực. Những kết quả này khẳng định niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư đối với môi trường đầu tư của tỉnh.

Năm 2025 cũng ghi nhận bước chuyển mạnh mẽ về diện mạo đô thị và kết cấu hạ tầng. Với 96 dự án, công trình được khởi công và khánh thành, Quảng Ninh tiếp tục tạo ra những “cú huých” hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Đặc biệt, tỉnh đã hoàn thành kế hoạch phát triển nhà ở xã hội năm 2025 với 2.464 căn, đạt 112% chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao; đồng thời bố trí dự kiến 49 vị trí phát triển nhà ở xã hội với trên 56.000 căn cho giai đoạn tới, thể hiện rõ định hướng phát triển hài hòa giữa kinh tế và an sinh xã hội.

Ghi dấu ấn bứt phá mạnh mẽ trên bảng xếp hạng Chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII), Quảng Ninh liên tiếp thăng hạng qua các năm, từ vị trí thứ 9 năm 2023 lên thứ 6 năm 2024 và vươn lên top 3 toàn quốc năm 2025, chỉ xếp sau Hà Nội và TP Hồ Chí Minh. Tỉnh triển khai nhiều giải pháp để tiếp tục giữ vững, cải thiện điểm số của các Chỉ số PCI, Par Index, SIPAS, PAPI; thực hiện miễn giảm một số khoản phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, công tác phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động có kỹ năng gắn với tăng nhanh quy mô và nâng cao chất lượng dân số tiếp tục được quan tâm. Những thuận lợi trên đã tạo điều kiện để Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh phát triển hạ tầng cấp nước, tăng cơ hội tìm kiếm khách hàng, mở rộng đối tượng, địa bàn phục vụ. Thêm vào đó, nhiều cơ chế, chính sách của Nhà nước và địa phương đã hỗ trợ, góp phần thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng sản lượng doanh thu, đảm bảo đời sống, việc làm cho người lao động.

Với những kết quả nổi bật đạt được trong năm 2025, Quảng Ninh tiếp tục khẳng định vai trò địa phương đi đầu trong đổi mới sáng tạo của vùng đồng bằng Bắc Bộ, một cực tăng trưởng năng động của khu vực phía Bắc. Đây là nền tảng quan trọng để tỉnh bước vào giai đoạn phát triển mới với mục tiêu cao hơn, yêu cầu toàn diện hơn, đóng góp ngày càng lớn cho tăng trưởng chung của cả nước.

2. Khó khăn:

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, Công ty cũng gặp không ít khó khăn nhất định ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh, cụ thể như:

- Tuy nhiên, năm 2025 cũng ghi nhận những khó khăn chưa từng có tiền lệ. Dư âm từ cơn bão số 3 (siêu bão Yagi) đổ bộ vào cuối năm 2024 với sức tàn phá khủng khiếp nhất trong 70 năm qua vẫn để lại những hậu quả nặng nề đối với hạ tầng kỹ thuật và môi trường sinh thái của tỉnh. Hơn 117.000 ha rừng bị gãy đổ làm suy giảm nghiêm trọng khả năng giữ nước của các lưu vực hồ chứa, gây ra tình trạng biến động thất thường về lưu lượng và chất lượng nguồn nước thô. Bên cạnh đó, các hình thái thời tiết cực đoan như nắng nóng kéo dài, sạt lở đất trong mùa mưa bão năm 2025 tiếp tục gây áp lực lớn lên hệ thống đường ống và công tác vận hành. Địa bàn cấp nước của Công ty trải rộng trên toàn tỉnh với địa hình phức tạp, nhiều khu vực đồi núi, hải đảo xa xôi khiến chi phí quản lý, vận hành luôn ở mức cao.

- Số lượng cán bộ công nhân viên đông, trong đó tỷ lệ lao động nữ chiếm tỷ trọng lớn (trên 48%), địa bàn hoạt động của Công ty trải dài trên toàn tỉnh do vậy khó bố trí công việc, năng suất giảm.

- Trong năm 2025, tiếp tục nhiều công trình giao thông, chỉnh trang đô thị mở rộng lòng đường, vỉa hè, cống rãnh thoát nước diễn ra trên địa bàn tỉnh đã ảnh hưởng đến hệ thống đường ống cấp nước của Công ty. Bên cạnh đó hệ thống đường ống cấp nước của Công ty nhiều khu vực cần phải thường xuyên cải tạo, sửa chữa; đồng hồ khách hàng cần phải thay thế do thời gian sử dụng kéo dài; cần phải mua trang bị bổ sung các công cụ dụng cụ đồ nghề cho các đơn vị sản xuất cấp nước, đơn giá tiền điện tăng kèm theo tình hình mất điện lưới liên tục kéo dài nên Công ty phải vận hành máy phát phục vụ sản xuất... vì vậy đã tăng thêm nhiều chi phí trong sản xuất cấp nước.

- Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, năm 2025 thời tiết xuất hiện hiện tượng khô hạn và nắng nóng, mực nước tại các hồ, đập thấp hơn nhiều so với cùng kỳ và ngày càng có xu hướng giảm nhanh hơn do diện tích lòng hồ xuống thấp, ngày càng thu hẹp, cộng với ảnh hưởng bởi nước biển dâng, tình hình xâm nhập mặn ngày càng gia tăng, làm suy giảm chất lượng nước sông suối, hồ đập và khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước thô; Công ty đã phải dành nhiều nguồn lực ứng phó suy giảm nguồn nước, ổn định công tác sản xuất cấp nước phục vụ Nhân dân.

- Các chi phí đầu vào như giá điện, hóa chất, các nguyên, nhiên vật liệu liên tục tăng cao... Tất cả những yếu tố đó đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống cán bộ, công nhân viên tại Công ty.

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh là một doanh nghiệp có bề dày truyền thống trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh nước sạch, kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong những năm qua, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã nỗ lực hết sức trong công tác lãnh đạo chỉ

đạo, tập trung trí lực của các phòng ban, sự phối hợp, đoàn kết, nỗ lực của CBCNV các đơn vị để thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD

Triển khai nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, các Nghị quyết và quyết định của HĐQT Công ty năm 2025, Ban điều hành Công ty đã thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý điều hành mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban điều hành đã giao nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên theo từng lĩnh vực để chỉ đạo, giám sát và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của các phòng, ban, đơn vị trong toàn Công ty. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Kết quả các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2024	NĂM 2025		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SỐ VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ (%)	SỐ VỚI NĂM 2024 (%)
I. CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT							
1	Sản lượng nước sản xuất	1.000 m3	74.721	78.843	78.007	98,94%	104,40%
2	Sản lượng nước tiêu thụ (có doanh thu)	1.000 m3	66.833	69.610	70.277	100,96%	105,15%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	10,86%	10,28%	10,03%	-0,25%	-0,83%
4	Phát triển khách hàng	Hộ	9.411	9.000	9.189	102,1%	97,64%
II. CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH							
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	814.471	855.192	880.509	102,96%	108,11%
6	Doanh thu nước máy	Triệu đồng	780.597	815.096	832.736	102,16%	106,68%
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	71.058	76.697,5	80.561	105,04%	113.37%
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	56.814	61.358	65.020	105,97%	114,44%
9	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (theo vốn ĐL bình quân)	Đồng	1.118	1.207	1.279	72 (đồng)	161 (đồng)

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2024	NĂM 2025		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SO VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ (%)	SO VỚI NĂM 2024 (%)
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn góp của chủ sở hữu	%	11,18%	12,07%	12,79%	0,72%	1,61%
11	Giao chỉ tiêu nộp cổ tức cho chủ sở hữu vốn nhà nước	%	2,87%	2,88%	4,5%	1,62%	1,63%
12	Thu nhập bình quân NLD	1000đ/ người/ tháng	14.954	15.157	17.691	+2.534 (1000đ)	+2.737 (1000đ)

2. Thực hiện các chương trình công tác trọng tâm:

Với truyền thống đoàn kết, cùng tinh thần sáng tạo, đổi mới trong lao động, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đã quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, bám sát chỉ đạo của Tỉnh và các sở ban ngành, nỗ lực biến thách thức thành cơ hội, đảm bảo an toàn cấp nước cho hơn 280.000 khách hàng trên địa bàn tỉnh và đảm bảo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho hơn 1.293 người lao động. Năm 2025, Công ty xác định chủ đề công tác trọng tâm là ***“Nỗ lực thực hiện các giải pháp tinh gọn bộ máy, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất kinh doanh, tạo đà cho nhiệm kỳ mới”***, nâng cao năng lực của tập thể CBCNV, xây dựng văn hóa QUAWACO vững mạnh, tối ưu hóa nguồn lực nhằm nâng cao năng lực điều hành, chất lượng thực hiện nhiệm vụ, công việc của đội ngũ cán bộ công nhân viên lao động trong Công ty, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng lao động, gia tăng giá trị thặng dư nhờ sử dụng hiệu quả nguồn lực lao động hiện có; từ đó nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng trước, trong và sau quá trình lắp đặt, sử dụng dịch vụ cung cấp nước sạch xây dựng mối quan hệ gần gũi, thân thiết giữa Công ty và khách hàng, tạo niềm tin, nuôi dưỡng và phát triển sự hài lòng của khách hàng về sản phẩm, dịch vụ của Công ty. Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn cấp nước, mở rộng hệ thống cấp nước, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động nhằm tăng sản lượng, doanh thu, tăng độ phủ cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát, nâng cao đời sống vật chất và tạo động lực cho cán bộ công nhân viên.

Ngoài các mục tiêu đặt ra tại chủ đề công tác trọng tâm, năm 2025 cũng là một năm đầy thách thức với những nhiệm vụ khó khăn về công tác cấp nước.

Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty, với nhiều giải pháp tối ưu và đồng bộ ngay từ đầu năm, sự vào cuộc tích cực của các phòng ban đơn vị và sự nỗ lực của toàn thể các CBCNV trong Công ty, tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025 đã đạt những kết quả đáng khích lệ, cụ thể như sau:

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ban lãnh đạo Công ty

Năm 2025, Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành một cách quyết liệt, chủ động, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các nghị quyết, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về đảm bảo an toàn, an ninh cấp nước, chỉ đạo sản xuất kinh doanh sát với tình hình thực tiễn sản xuất, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ninh trong tình hình mới, với các nội dung:

- Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển Công ty, từng bước đưa Công ty phát triển và tăng trưởng bền vững;

- Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống đường ống dẫn, đường ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ du lịch. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị du lịch và các khu công nghiệp của tỉnh Quảng Ninh;

- Mở rộng hệ thống cấp nước, tập trung phát triển khách hàng để nâng cao tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt trên 95,5%, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt trên 85%, đảm bảo mục tiêu theo Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 09/12/2025.

- Cải tiến và liên tục cải tiến các quy trình làm việc, quản trị phù hợp với thực tiễn sản xuất và đời sống xã hội, tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm tăng cường hiệu quả xử lý công việc, rút ngắn thời gian tiếp cận nguồn nước của khách hàng, giảm chi phí đồng thời giảm rủi ro quản trị.

- Xây dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, đội ngũ cán bộ công nhân viên có tác phong làm việc chuyên nghiệp, giao tiếp văn minh lịch sự; tạo không gian xanh – sạch – thân thiện – hiện đại; Sử dụng hiệu quả và phát triển chất lượng nguồn nhân lực thông qua thực hiện đánh giá năng lực, đào tạo, sắp xếp lao động, tuyển dụng mới một cách minh bạch, khoa học với mục tiêu giảm số lượng lao động/số lượng đầu nôi, tăng chỉ số doanh thu/số lượng lao động. Tăng cường kỷ luật lao động trong toàn Công ty, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tăng năng suất lao động.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, mang đến sự hài lòng cho khách hàng về cung cách, thái độ phục vụ, mang đến các dịch vụ, tiện ích khác xung

quanh sản phẩm chính (nước sạch), luôn thể hiện sự quan tâm và trân trọng khách hàng.

- Áp dụng ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh nhằm tăng hiệu quả sản xuất, giảm chi phí, thuận tiện trong công tác quản lý, nâng cao năng suất lao động.

- Tận dụng tối đa cơ hội để phát triển kinh tế số; chuyển đổi số là xu thế tất yếu, là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, vừa cấp bách, vừa lâu dài, xây dựng kế hoạch, lộ trình và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số là cơ hội để giải quyết các điểm nghẽn cũng như tạo đột phá trong phát triển, nâng cao chất lượng tăng trưởng.

2.2. Công tác điều phối cấp nước, kiểm soát chất lượng nước, môi trường

Năm 2025, Công ty cơ bản thực hiện tốt vai trò chủ đạo trong việc điều phối cấp nước phục vụ dân sinh và các sự kiện chính trị quan trọng. Trong các đợt cao điểm như chiến dịch cấp nước Tết Nguyên đán Ất Tỵ, các ngày lễ lớn¹, các sự kiện chính trị quan trọng², Công ty đã chủ động phương án nguồn, đảm bảo cấp nước đầy đủ, ổn định, không để xảy ra tình trạng thiếu nước. Kế thừa nền tảng công nghệ đã đầu tư, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả của Trung tâm Giám sát hệ thống cấp nước (SCC) và hệ thống SCADA để điều tiết áp lực, lưu lượng 24/7. Đối với các khu vực vùng cao, cuối nguồn, HĐQT, Ban Điều hành đã chỉ đạo triển khai các biện pháp cấp bách như lắp đặt trạm bơm tăng áp cục bộ, điều tiết van phân vùng. Kết quả, tỷ lệ khách hàng được cấp nước 24/24h toàn Công ty đạt 92,43%³. Đặc biệt là 03 đơn vị Xí nghiệp Nước (XNN) Đông Triều, Quảng Yên và Vân Đồn đã đạt tỷ lệ cấp nước liên tục 100%.

Xác định chất lượng nước là yếu tố sống còn, Công ty tiếp tục thực hiện nghiêm ngặt quy trình kiểm soát chất lượng theo Quy chuẩn QCVN 01-1:2024/BYT. Quy trình châm hóa chất, xử lý nước tại các nhà máy luôn được giám sát chặt chẽ, đặc biệt chú trọng xử lý các chỉ tiêu như Mangan, độ đục trong mùa mưa bão. Hệ thống quan trắc chất lượng nước online tại các nhà máy công suất lớn được duy trì hoạt động ổn định, cung cấp dữ liệu thời gian thực về độ đục, pH, Clo dư về Trung tâm SCC. Công tác nội kiểm và ngoại kiểm⁴ được thực hiện đầy đủ, đảm bảo kết quả xét nghiệm khách quan, minh bạch. Việc lấy mẫu nước, xét nghiệm được thực hiện thường xuyên trên mạng lưới và tại hộ khách hàng, 100% các mẫu nước xét nghiệm trong năm đều đạt quy chuẩn quy

¹ Các dịp kỷ niệm 30/4-1/5, Quốc khánh, kỷ niệm thành lập tỉnh Quảng Ninh...

² Sự kiện Đại hội Đảng các cấp, các sự kiện văn hóa nghệ thuật chào mừng thành công Đại hội Đảng các cấp...

³ Tương đương 230.440 khách hàng.

⁴ Phối hợp với Trung tâm Quan trắc Tài nguyên Môi trường, CDC Quảng Ninh.

định. Để tránh việc suy giảm chất lượng nước trong quá trình truyền tải, Công ty triển khai nghiêm túc việc lập kế hoạch và thực hiện thau rửa, bắn quả mứt, xả rửa định kỳ các tuyến ống truyền tải, phân phối.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác điều phối cấp nước vẫn gặp nhiều thách thức do diễn biến bất thường của thời tiết cực đoan, gây gián đoạn cấp nước cục bộ tại một số khu vực. Ngoài ra, chất lượng nước nguồn tại các sông, hồ ngày càng biến động phức tạp, độ mặn xâm nhập sâu, độ đục tăng cao đột ngột vào mùa mưa, gây áp lực lớn lên chi phí hóa chất và quy trình xử lý công nghệ tại các nhà máy.

2. 3. Công tác đảm bảo an ninh nguồn nước, an toàn cấp nước và bảo vệ môi trường.

Trước diễn biến phức tạp của biến đổi khí hậu, Công ty đã tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án đảm bảo an ninh nguồn nước giai đoạn 2021-2025. Công ty phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các đơn vị lâm nghiệp để giám sát, bảo vệ rừng đầu nguồn, hành lang hồ chứa⁵. Công tác nạo vét các công trình thu được thực hiện thường xuyên để đảm bảo khả năng tích nước. Rút kinh nghiệm sâu sắc từ cơn bão Yagi (2024), trong năm 2025, Công ty đã chủ động rà soát, gia cố các vị trí xung yếu, bổ sung máy phát điện dự phòng. Nhờ sự chuẩn bị kỹ lưỡng, Công ty đã ứng phó hiệu quả với các đợt mưa lũ, sạt lở đất trong năm 2025, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho con người và thiết bị, duy trì cấp nước ổn định. Việc theo dõi mực nước ngầm tại các giếng khai thác và độ mặn sông Mần (NMN Hoàn Hảo) được duy trì thực hiện thường xuyên, giúp Công ty chủ động điều tiết khai thác hợp lý, tránh cạn kiệt hoặc xâm nhập mặn.

Công tác quản lý môi trường được thực hiện bài bản, tuân thủ nghiêm ngặt Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành. Năm 2025, Công ty đã tập trung rà soát và hoàn thiện hồ sơ pháp lý về môi trường cho các đơn vị trực thuộc như xin cấp giấy phép môi trường, lập hồ sơ đăng ký môi trường cho các dự án, gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt cho các nhà máy theo đúng thực tế vận hành. Công ty thực hiện nghiêm túc việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường thông qua các gói thầu với đơn vị có chức năng. Duy trì quan trắc hiện trạng môi trường định kỳ (nước thải, khí thải, môi trường làm việc) tại tất cả các nhà máy, xí nghiệp, đảm bảo các chỉ số thải ra môi trường đều nằm trong giới hạn cho phép. Chú trọng đầu tư xây dựng, cải tạo các hạng mục bảo vệ môi trường như: xây dựng nhà chứa chất thải nguy hại tại NMN Khe Mai; đầu tư sân phơi bùn, hồ lắng tại NMN Diễn Vọng, Đồng Đăng, Miếu Hương nhằm xử lý triệt để bùn thải từ quá trình sản xuất nước.

⁵ Hồ Yên Lập, Hồ Cao Vân...

Tuy nhiên, công tác kiểm soát an ninh nguồn nước còn gặp khó khăn do địa bàn quản lý các hồ chứa, đập dâng trải rộng, nằm xen kẽ với khu dân cư và rừng sản xuất. Mặt khác, quá trình thi công khai thác của một số Công ty lâm nghiệp tại rừng đầu nguồn đang gây tác động tiêu cực, khiến lòng hồ bị bồi lắng cục bộ và thu hẹp dung tích chứa nước theo thiết kế. Bên cạnh đó, việc hoàn thiện thủ tục pháp lý về đất đai, môi trường cho một số công trình còn vướng mắc, tiến độ thực hiện chưa đạt kỳ vọng.

2.4. Công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch:

Công tác chống thất thoát nước sạch tiếp tục là nhiệm vụ trọng tâm, được thực hiện với cách làm bài bản, quyết liệt và khoa học hơn. Công ty đã chuyển dịch mạnh mẽ từ tư duy “*xử lý sự cố*” sang “*quản lý chủ động*”. Việc chốt số liệu sản lượng và thất thoát được thực hiện theo chu kỳ tuần; bất kỳ biến động bất thường nào đều được yêu cầu giải trình, khoanh vùng và tổ chức nghe tìm rò rỉ để xử lý ngay lập tức. Công ty tiếp tục thực hiện và hoàn thiện phương pháp quản lý mạng lưới theo vùng (DMA), phân vùng tách mạng triệt để, đồng thời tăng cường sử dụng các thiết bị dò tìm rò rỉ hiện đại kết hợp với chia sẻ kinh nghiệm giữa các đơn vị. Nhờ sự quyết liệt này, tỷ lệ thất thoát nước sạch cả năm đạt **10,03%**, thấp hơn so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra (10,28%), trong đó tỉ lệ thất thoát quản lý là 9,89%, thấp hơn kế hoạch 0,2%, giảm 0,84% so với thực hiện năm 2024. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, phát hiện các trường hợp gian lận nước sạch được đẩy mạnh. Điển hình là các vụ việc vi phạm đấu nối trái phép tại phường Mạo Khê (tháng 9/2025) và tại phường Hà Lâm (tháng 12/2025) đã được phát hiện và xử lý triệt để, mang lại hiệu quả rắn đẽ cao.

Mặc dù tỷ lệ thất thoát nước chung thấp hơn kế hoạch, song tại một số khu vực do ảnh hưởng của phát triển đô thị, thi công hạ tầng giao thông, hoặc nơi sử dụng mạng lưới đường ống cũ đầu tư từ nhiều năm trước chưa được thay thế đồng bộ, tình trạng rò rỉ vẫn còn ở mức cao và khó kiểm soát. Công tác phát hiện rò rỉ ngầm đòi hỏi đội ngũ nhân lực có trình độ chuyên môn và thiết bị kỹ thuật hiện đại; trong khi đó, phạm vi địa bàn quản lý rộng, dẫn đến việc xử lý sự cố tại một số thời điểm chưa thật sự kịp thời. Bên cạnh đó, các hành vi gian lận trong sử dụng nước sạch ngày càng tinh vi, gây nhiều khó khăn cho công tác kiểm tra, giám sát.

2.5. Công tác quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành máy móc thiết bị

Trong năm 2025, Ban ISO đã rà soát và ban hành **23** lượt thông báo áp dụng quy trình mới, sửa đổi; trong đó chú trọng chuẩn hóa các quy trình cho nhóm dịch vụ mới như bảo dưỡng điều hòa, bình nóng lạnh, khoan ống không dùng nước. Công ty thực hiện xây dựng lại toàn bộ bộ định mức dự toán sản xuất nước sạch thay thế bộ định mức cũ năm 2015. Bộ định mức mới cập nhật sát thực tế các hao phí về điện năng, hóa chất và bổ sung các công nghệ mới

(SCADA, công nghệ thau rửa mới...), là cơ sở quan trọng để quản trị chi phí giá thành hiệu quả. Bên cạnh đó, công tác duy tu, bảo dưỡng máy móc thiết bị được duy trì thực hiện theo kế hoạch định kỳ, đảm bảo thiết bị luôn trong tình trạng hoạt động tốt, giảm thiểu sự cố bất ngờ. Các giải pháp kỹ thuật như cải tạo bể lắng, tối ưu hóa quy trình rửa lọc tại các nhà máy tiếp tục phát huy hiệu quả, giúp ổn định chất lượng nước sau xử lý ngay cả khi chất lượng nước thô biến động.

Phát huy năng lực của đội ngũ kỹ sư, cán bộ kỹ thuật, Công ty đã chủ động thực hiện công tác khảo sát, thiết kế, lập dự toán và giám sát thi công cho nhiều công trình cải tạo, sửa chữa và đầu tư mới trong nội bộ. Việc tự thực hiện các khâu từ khảo sát thiết kế đến giám sát không chỉ giúp tiết kiệm chi phí thuê tư vấn bên ngoài mà còn đảm bảo các phương án kỹ thuật sát với thực tế vận hành, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án cải tạo mạng lưới, thay thế tuyến ống và nâng cấp các trạm bơm, nhà máy.

Dù đã có nhiều cải tiến, công tác kỹ thuật vẫn đối mặt với những thách thức từ hạ tầng cũ và chất lượng nguồn nhân lực. Một số trạm bơm và nhà máy cũ có dây chuyền công nghệ chưa đồng bộ, mức độ tự động hóa còn thấp, dẫn đến việc kiểm soát các chỉ tiêu áp lực, lưu lượng trong vận hành đôi khi còn phụ thuộc vào thao tác thủ công. Hệ thống đường ống tại một số khu vực đô thị cũ đầu tư từ lâu bằng vật liệu thép, kẽm đã xuống cấp, gây cản trở dòng chảy và tiềm ẩn nguy cơ sự cố rò rỉ, ảnh hưởng đến chất lượng nước. Năng lực làm chủ công nghệ mới của một bộ phận công nhân kỹ thuật lớn tuổi còn hạn chế, chưa bắt kịp tốc độ chuyển đổi số và tự động hóa mạnh mẽ của Công ty. Đội ngũ nhân sự chuyên sâu về lĩnh vực tự động hóa (SCADA, PLC) tại một số đơn vị vẫn còn mỏng. Khi gặp sự cố phức tạp về điều khiển tự động, các đơn vị đôi khi còn lúng túng và phụ thuộc vào sự hỗ trợ từ Công ty. Biến động bất thường của chất lượng nước nguồn⁶ đang đặt ra bài toán khó cho công nghệ xử lý hiện hữu, đòi hỏi phải liên tục điều chỉnh quy trình vận hành và gia tăng chi phí hóa chất xử lý.

2.6. Công tác ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, chăm sóc khách hàng.

Năm 2025 ghi nhận những bước tiến vượt bậc trong chiến lược chuyển đổi số của Quawaco. Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Công ty đã tập trung đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và dây chuyền sản xuất, đưa vào vận hành hệ thống châm hóa chất tự động tại Khu xử lý Mạo Khê, Nhà máy nước Đồng Đăng. Tiếp tục nhân rộng mô hình điều khiển từ xa cho hàng loạt trạm bơm tăng áp quy mô nhỏ⁷, giúp tối ưu hóa nhân lực, tăng độ tin cậy, an

⁶ độ đục tăng đột biến sau bão lũ, xâm nhập mặn...

⁷ Tại đại bàn Phường Hà Khẩu, Vườn Đào, Dốc Ngân hàng, Tổ 27 Khu 3...

toàn vận hành. Bên cạnh đó, Công ty đưa vào vận hành chính thức phần mềm quản lý hệ thống cấp nước trên nền bản đồ GIS từ ngày 01/01/2025. Dữ liệu về mạng lưới đường ống được số hóa toàn diện, phục vụ đắc lực cho công tác quản lý kỹ thuật và sửa chữa. Ứng dụng My Quawaco được nâng cấp và trở thành kênh giao tiếp khách hàng chủ lực với tỷ lệ cài đặt đạt **89,44%**. Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt tăng mạnh trên **93%** số hóa đơn⁸. Về chuyển đổi số trong công tác quản trị, Công ty đã thực hiện nâng cấp phần mềm Văn phòng điện tử, hướng tới văn phòng không giấy tờ; triển khai phần mềm Quản lý Nhân sự Tiền lương mới (EZMAX HRP Professional), nâng cao hiệu quả quản trị nguồn nhân lực.

Bên cạnh những kết quả tích cực, một số trạm bơm, nhà máy cũ có dây chuyền công nghệ chưa đồng bộ, mức độ tự động hóa chưa cao, dẫn đến định mức tiêu hao điện năng và hóa chất còn lớn. Việc khắc phục hậu quả thiên tai tốn kém nhiều nguồn lực và thời gian, ảnh hưởng đến kế hoạch bảo dưỡng định kỳ. Năng lực làm chủ công nghệ mới của một bộ phận công nhân kỹ thuật lớn tuổi còn hạn chế, chưa theo kịp tốc độ chuyển đổi số của Công ty.

2.7. Công tác an toàn - vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ:

Năm 2025, công tác ATVSLĐ và PCCC&CNCH tiếp tục được Công ty xác định là nhiệm vụ trọng tâm, gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh, đạt được những kết quả tích cực.

Công ty đã đảm bảo an toàn tuyệt đối, không để xảy ra tai nạn lao động chết người hay sự cố gây hư hỏng máy móc, thiết bị nghiêm trọng. Việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân (quần áo, giày, mũ, găng tay...) được thực hiện nghiêm túc cho **1.296** người lao động với tổng kinh phí thực hiện khoảng **2,3 tỷ đồng**, đảm bảo người lao động được bảo vệ tốt nhất khi làm việc. Công tác huấn luyện ATVSLĐ và ATHC được triển khai bài bản, hoàn thành huấn luyện cho **33** lao động thuộc nhóm 1, **23** lao động thuộc nhóm 2, **154** lao động thuộc nhóm 3 và **17** lao động thuộc nhóm 6, đồng thời duy trì hoạt động hiệu quả của mạng lưới an toàn vệ sinh viên (**87 người**).

Trong năm 2025, toàn Công ty không để xảy ra vụ cháy, nổ nào, đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và tài sản. Công tác tuyên truyền về PCCC được quan tâm thực hiện với các hình thức văn bản kết hợp tuyên truyền qua mạng xã hội (Zalo, Facebook) để nâng cao nhận thức người lao động. Tháng 12/2025, Công ty cử 75 CBCNV là thành viên các Đội PCCC & CNCH cơ sở trong toàn Công ty tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ do Phòng Cảnh sát PCCC & CNCH Công an tỉnh Quảng Ninh giảng dạy. Năm 2025, Công ty đã đầu tư **993 triệu đồng** cho công tác PCCC, bao gồm mua sắm

⁸ Tương ứng trên 95% doanh thu.

trang thiết bị, bảo dưỡng hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động và mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc. Công tác quản lý hệ thống trụ cứu hỏa trên địa bàn được duy trì tốt với tổng số 701 trụ đã được bàn giao quản lý vận hành, 40 trụ thuộc quản lý của nhân dân, 256 trụ Công ty chưa được bàn giao quản lý. Trong năm, Công ty đã sửa chữa, bảo dưỡng 701 trụ và thay thế 76 trụ hư hỏng, đảm bảo sẵn sàng phục vụ công tác chữa cháy của Tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác ATVSLĐ và PCCC vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục. Mặc dù không có tai nạn nghiêm trọng, nhưng trong năm vẫn còn xảy ra 02 vụ tai nạn lao động nặng⁹. Một số cơ sở hạ tầng, nhà xưởng được xây dựng từ lâu, hệ thống điện và thiết bị PCCC đã có dấu hiệu xuống cấp, cũ hỏng, chưa đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu khắt khe của quy chuẩn hiện hành. Việc quản lý, bảo vệ trụ nước chữa cháy gặp nhiều khó khăn do ý thức của một bộ phận người dân chưa cao, cộng với ảnh hưởng từ quá trình thi công hạ tầng giao thông, cải tạo vỉa hè... dẫn đến một số trụ bị hư hỏng, mất nắp hoặc bị vùi lấp.

2.8. Công tác tổ chức lao động - tiền lương, hành chính - nội vụ

Năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện rà soát tổng thể chức năng, nhiệm vụ của tất cả các phòng ban, nhà máy, xí nghiệp để loại bỏ chồng chéo, điều chỉnh những điểm bất cập, từ đó hình thành bộ máy được tổ chức lại theo hướng rõ người – rõ việc – rõ trách nhiệm. Trên cơ sở đó, thực hiện sáp nhập một số phòng ban, đơn vị¹⁰; điều chỉnh địa bàn quản lý của một số đơn vị cấp nước¹¹. Công ty đã hoàn thành chuẩn hóa hệ thống bản mô tả công việc, đưa vào áp dụng phần mềm quản lý nhân sự tiền lương mới (EZMAX HRP Professional) và tiếp tục thực hiện tốt công tác đánh giá hiệu suất công việc đội ngũ quản lý cấp trung bằng KPI, tiến tới áp dụng cho tất cả các vị trí công việc. Đây là cơ sở then chốt để đảm bảo việc trả lương, thưởng công bằng, đúng năng lực và tạo động lực thi đua thực chất cho người lao động.

Về chế độ chính sách, Công ty đảm bảo việc làm thường xuyên và thu nhập ổn định cho 1.296 CBCNV. Các chế độ BHXH, BHYT, BHTN được thực hiện đầy đủ, kịp thời 100% theo quy định. Thực hiện chi trả hỗ trợ thôi việc cho 40 trường hợp người lao động lớn tuổi, sức khỏe yếu, có nguyện vọng nghỉ sớm với tổng số tiền trên 9,6 tỷ đồng, thể hiện tính nhân văn trong chính sách nhân sự. Công tác chăm sóc sức khỏe người lao động được chú trọng đặc biệt. Công ty đã

⁹ tại XNN Cẩm Phà và XNN Hồng Gai.

¹⁰ Tháng 6/2025: Sáp nhập phòng Cơ điện công nghệ và phòng Kiểm định đồng hồ, thành lập phòng Cơ điện - Công nghệ - Đồng hồ; sáp nhập phòng Tổ chức lao động và Văn phòng Công ty, thành lập phòng Tổ chức - Hành chính; sáp nhập phòng Kế hoạch và phòng Vật tư, thành lập phòng Kế hoạch - Vật tư.

¹¹ Tháng 8/2025: Điều chỉnh địa bàn quản lý của NMN Diễn Vọng và XNN Cẩm Phà; sáp nhập tổ trạm tại các đơn vị theo địa giới hành chính mới sau khi sáp nhập các phường, xã ở tỉnh Quảng Ninh (XNN Hồng Gai từ 10 trạm QLCN xuống 6 trạm, XNN Bãi Cháy từ 6 xuống 4).

tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho **1.288** cán bộ công nhân viên. Các chế độ ốm đau (186 trường hợp), thai sản (55 trường hợp) và dưỡng sức (35 trường hợp) được giải quyết đầy đủ, kịp thời với tổng chi phí hỗ trợ **1.931.746.000 triệu đồng**. Bên cạnh đó, chương trình “Góp sáng kiến - Hiến ý tưởng” được tiếp tục triển khai và thu hút sự tham gia nhiệt tình của người lao động với **56** ý tưởng đóng góp, nhiều ý tưởng đã được áp dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả cao.

Công tác đào tạo năm 2025 được triển khai bài bản, toàn diện, không chỉ tập trung vào chuyên môn mà còn chú trọng kỹ năng mềm và văn hóa doanh nghiệp. Thực hiện Kế hoạch số 2739/CTN-KH ngày 23/12/2024, Công ty đã triển khai hàng loạt các khóa đào tạo trực tiếp và trực tuyến, bao phủ đa dạng các lĩnh vực từ kỹ thuật đến kỹ năng mềm. Điển hình như: *Đào tạo kỹ năng đào tạo và hướng dẫn nghiệp vụ; Bổ sung kiến thức công nghệ xử lý nước, vận hành hóa chất; Hướng dẫn bảo trì biến tần, thiết bị điện; Đào tạo tin học văn phòng, phần mềm quản lý đầu tư xây dựng; Kỹ năng xử lý tình huống mua sắm, quản lý kho và Kỹ năng chăm sóc khách hàng, xử lý đột biến sản lượng...* Các chương trình này không chỉ nâng cao tay nghề mà còn trang bị tư duy quản trị hiện đại cho đội ngũ cán bộ, người lao động. Bên cạnh đó, Công ty đã tổ chức thành công kỳ thi Nâng mức - Bảo vệ mức lương năm 2025. Đây là đợt sát hạch tay nghề quy mô lớn và quan trọng nhất trong năm, được tổ chức bài bản, nghiêm túc. Kỳ thi bao gồm **1.002 CBCNV** thi bảo vệ mức lương và **213 CBCNV** tham dự thi nâng mức lương. Công tác ra đề, tổ chức thi và chấm thi được phân chia khoa học thành **04** Hội đồng thi theo lĩnh vực chuyên môn¹². Quy trình thi được kiểm soát chặt chẽ từ khâu xây dựng, bảo mật đề thi (*niêm phong, lựa chọn ngẫu nhiên mã đề...*) đến công tác coi thi, chấm thi. Nội dung thi bám sát thực tế sản xuất, kết hợp giữa lý thuyết và kỹ năng thực hành/xử lý tình huống, đảm bảo đánh giá chính xác năng lực thực tế của người lao động.

Công tác hành chính, nội vụ được duy trì ổn định, góp phần hỗ trợ đắc lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác văn thư được thực hiện đúng quy trình, bảo mật an toàn tài liệu và con dấu. Cuối năm 2025, Công ty đã thực hiện nâng cấp phần mềm Văn phòng điện tử, hướng tới mục tiêu “*văn phòng không giấy tờ*”. Kho lưu trữ tài liệu được sắp xếp lại, thực hiện phân loại, chỉnh lý tài liệu và chuẩn hóa hệ thống giá, kệ, hộp đựng tài liệu với các mã hồ sơ liên kết với cơ sở dữ liệu cho phép tìm kiếm nhanh. Tình hình an ninh trật tự tại trụ sở và các nhà máy được đảm bảo. Bếp ăn tập thể được duy trì vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Các xe ô tô được bảo dưỡng định

¹² Khối Tài chính - Nội vụ; Khối Tuyến mạng - Kiểm định; Khối Kỹ thuật - Xây dựng - Công nghệ và Khối Kinh doanh.

kỳ, quản lý sử dụng hiệu quả. Công tác chăm sóc cây xanh, cải tạo cảnh quan tại Văn phòng Công ty và các đơn vị được thực hiện thường xuyên, duy trì mô hình “Nhà máy Sảng – Xanh – Sạch – Đẹp”.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tổ chức và nhân sự vẫn còn những hạn chế cần thẳng thắn nhìn nhận. Cơ cấu lao động nữ cao trong ngành kỹ thuật đặc thù gây khó khăn nhất định trong việc bố trí sản xuất hoặc xử lý sự cố hiện trường. Thiếu hụt đội ngũ nhân sự chất lượng cao về các lĩnh vực mũi nhọn như tự động hóa, công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số mạnh mẽ. Một bộ phận công nhân kỹ thuật lớn tuổi có hạn chế trong việc tiếp cận công nghệ mới, chưa theo kịp tốc độ hiện đại hóa quy trình vận hành của Công ty. Mặc dù số lượng khóa đào tạo nhiều nhưng hiệu quả thực tế sau đào tạo ở một số nội dung chưa cao. Việc áp dụng kiến thức vào thực tiễn công việc của một bộ phận người lao động còn hạn chế. Công tác đánh giá cán bộ quản lý cấp trung dù đã áp dụng KPI nhưng đôi lúc chưa phản ánh toàn diện năng lực lãnh đạo..

2.9. Công tác đầu tư xây dựng, quản lý dự án, công trình

Năm 2025, công tác đầu tư xây dựng cơ bản (XD CB) của Công ty tiếp tục bám sát Nghị quyết số 07-NQ/ĐU ngày 15/7/2025 của BCH Đảng bộ về nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong công tác giải ngân vốn đầu tư. HĐQT và Ban Điều hành đã chỉ đạo quyết liệt, tập trung nguồn lực tháo gỡ vướng mắc pháp lý và đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án trọng tâm nhằm đảm bảo an ninh nguồn nước và mở rộng thị phần.

Thông qua các kỳ họp chuyên đề đầu tư thường xuyên (đến tháng 12/2025 đã thực hiện phiên thứ 7), Công ty đã rà soát chi tiết từng hạng mục, gắn trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân và đơn vị. Nhờ đó, công tác quản lý đầu tư xây dựng đã có những chuyển biến tích cực, đặc biệt là việc kiểm soát chặt chẽ hồ sơ vật tư đầu vào, yêu cầu nhà thầu xuất trình hồ sơ quản lý chất lượng ngay sau khi nghiệm thu để rút ngắn thời gian quyết toán. Các phòng ban chức năng cũng đã rà soát quyết liệt các khoản tạm ứng, yêu cầu nhà thầu thực hiện hợp đồng để thu hồi vốn, đảm bảo dòng tiền cho Công ty. Công ty đã tập trung tối đa nhân lực và thiết bị để đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án trọng tâm như: Nâng công suất NMN Yên Lập - Giai đoạn 2 (phần đấu hoàn thành toàn bộ dự án để vận hành trước ngày 29/01/2026); Trạm xử lý nước sạch xã An Sinh (vận hành chạy thử vào ngày 10/02/2026); bể chứa nước sạch và sân phơi bùn NMN Đồng Đăng (hoàn thành trước 31/01/2026); các tuyến ống cấp nước cho Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn, tuyến ống dọc đường 334; bể chứa tại NMN Đoàn Tĩnh... Nhìn chung, công tác đầu tư đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng lực sản xuất, đảm bảo cấp nước an toàn và từng bước hiện đại hóa cơ sở hạ tầng của Công ty.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đầu tư xây dựng và quản lý dự án vẫn còn tồn tại những hạn chế cần nghiêm túc khắc phục: Tiến độ một số dự án trọng điểm vẫn bị chậm so với kế hoạch ban đầu, dẫn đến tình trạng phải đẩy nhanh tiến độ vào thời điểm cuối năm gây áp lực lớn lên công tác giám sát chất lượng và an toàn lao động. Chất lượng công tác khảo sát, lập hồ sơ thiết kế - dự toán đôi lúc vẫn chưa đảm bảo yêu cầu, nhiều hồ sơ khi trình thẩm định còn mắc các lỗi lặp lại như sai đơn giá, thiếu danh mục, sai khối lượng, dẫn đến phải sửa đổi, thẩm định nhiều lần. Năng lực của một bộ phận nhân viên lập hồ sơ chưa cao, còn thụ động, máy móc, chưa linh hoạt trong việc đề xuất các giải pháp kỹ thuật tối ưu, dẫn đến phát sinh khối lượng và điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công, làm kéo dài thời gian thực hiện. Bên cạnh đó, công tác hoàn thiện hồ sơ hoàn công và quyết toán tại một số gói thầu chưa kịp thời. Ngoài ra, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng và thủ tục đất đai tại các địa phương vẫn là rào cản lớn, làm ảnh hưởng đến tiến độ khởi công và bàn giao mặt bằng sạch cho đơn vị thi công.

2.10. Công tác quản lý tài chính

Trước bối cảnh kinh tế có nhiều biến động, công tác quản lý tài chính năm 2025 của Công ty tiếp tục được điều hành linh hoạt, chặt chẽ, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đảm bảo an toàn vốn Nhà nước. Tình hình tài chính Công ty được duy trì ổn định, an toàn. Hệ số bảo toàn vốn tính đến hết Quý IV/2025 đạt **1,029 lần**. Vốn Nhà nước và vốn của các cổ đông được bảo toàn và phát triển ngay cả sau khi đã thực hiện chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận theo quy định. Các định mức chi phí sản xuất trọng yếu (điện năng, hóa chất) được kiểm soát chặt chẽ thông qua việc giao kế hoạch, giám sát định kỳ. Công ty đã thực hiện đợt kiểm tra toàn diện, kiểm kê Tài sản cố định – Vật tư – Tiền vốn tại tất cả các đơn vị trực thuộc vào cuối tháng 7/2025, qua đó kịp thời chấn chỉnh, ngăn ngừa thất thoát, lãng phí. Công tác thu hồi công nợ được thực hiện quyết liệt. Công ty đã áp dụng quy chế thưởng phạt quỹ lương gắn với tỷ lệ thu tiền nước, nhờ đó tỷ lệ thu tiền nước của các đơn vị luôn duy trì ở mức cao. Các khoản phải thu và nợ phải trả được theo dõi, đối chiếu thường xuyên, đảm bảo khả năng thanh toán và uy tín với đối tác. Công ty thực hiện đầy đủ, đúng hạn nghĩa vụ nộp thuế và các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước, không để xảy ra tình trạng nợ đọng thuế.

Bên cạnh những kết quả tích cực, công tác quản lý tài chính còn đối diện với một số vấn đề tồn đọng kéo dài, phức tạp về pháp lý cần tiếp tục tháo gỡ: Việc ghi nhận tăng vốn Nhà nước từ giá trị đánh giá lại tài sản¹³ theo Kết luận Thanh tra số 21/KL-TTr vẫn chưa được giải quyết dứt điểm do phải chờ rà soát

¹³ hơn 118 tỷ đồng.

thẩm quyền và hướng dẫn từ các Sở, ngành. Việc hạch toán tăng vốn Nhà nước đối với các tài sản hình thành từ nguồn Ngân sách¹⁴ theo kiến nghị của Thanh tra Bộ Tài chính đang gặp vướng mắc do mâu thuẫn với Nghị định số 32/2018/NĐ-CP không cho phép đầu tư thêm vốn Nhà nước để duy trì tỷ lệ cổ phần tại doanh nghiệp, dẫn đến việc UBND Tỉnh chưa thể phê duyệt chủ trương. Công ty đã tiếp nhận quản lý vận hành 206 công trình cấp nước, chưa thực hiện bàn giao, ghi tăng tài sản chính thức. Nguyên nhân là do chưa được hướng dẫn và UBND tỉnh phê duyệt; còn thiếu hồ sơ pháp lý, hồ sơ hoàn công, quyết toán từ các chủ đầu tư cũ (*UBND các địa phương*), gây khó khăn lớn cho công tác quản lý, trích khấu hao và bảo toàn vốn. Bên cạnh đó, quá trình thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư, quy hoạch và xử lý tài chính đối với dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco vẫn còn nhiều phức tạp, tiềm ẩn rủi ro về hạch toán chi phí nếu không được phê duyệt kịp thời.

2.11. Công tác phát triển Dịch vụ gia tăng và nước uống đóng chai, đóng bình

Năm 2025, Công ty tiếp tục đẩy mạnh chủ trương đa dạng hóa ngành nghề, phát triển các dịch vụ tiện ích xoay quanh sản phẩm nước sạch nhằm gia tăng nguồn thu và nâng cao trải nghiệm khách hàng. Tổng doanh thu từ các dịch vụ gia tăng đạt 6.733.749.339 đồng, hoàn thành 104,86% kế hoạch năm. Các dịch vụ như vệ sinh bể téc nước, bảo dưỡng bình nóng lạnh, máy giặt và sửa chữa đường ống sau đồng hồ tiếp tục được duy trì và mở rộng, nhận được phản hồi tích cực từ khách hàng nhờ sự chuyên nghiệp và uy tín thương hiệu Quawaco. Bên cạnh đó, Công ty đã nghiên cứu, đào tạo nhân lực để cung cấp thêm dịch vụ bảo dưỡng hệ thống nước nóng năng lượng mặt trời và máy điều hòa treo tường, đáp ứng nhu cầu thực tiễn của thị trường. Đặc biệt, Công ty đã nghiên cứu và ra mắt sản phẩm Nước uống đóng chai, đóng bình ion kiềm với thương hiệu Qaromi. Đây là bước đi chiến lược trong việc khai thác lợi thế về công nghệ xử lý nước, bước đầu sản phẩm đã được thị trường đón nhận, mở ra hướng phát triển mới cho thương hiệu nước uống của Công ty.

Bên cạnh những kết quả khả quan, dịch vụ gia tăng và sản phẩm nước uống đóng chai, đóng bình vẫn tồn tại một số hạn chế. Dịch vụ thau rửa bể, téc chứa nước sụt giảm so với năm 2024. Đội ngũ công nhân kỹ thuật chủ yếu giỏi về chuyên môn ngành nước nhưng các kỹ năng về điện lạnh, điện dân dụng (*máy giặt, điều hòa, bình nóng lạnh*) còn hạn chế, chưa chuyên sâu. Tâm lý ngại làm dịch vụ ngoài giờ hoặc sợ rủi ro hỏng hóc thiết bị của khách hàng vẫn còn tồn tại ở một bộ phận người lao động. Hệ thống phân phối sản phẩm Qaromi chưa chuyên nghiệp, chi phí vận chuyển, giao hàng (*logistic*) còn cao đối với các đơn

¹⁴ khoảng 20,6 tỷ đồng.

hàng nhỏ lẻ, làm giảm biên lợi nhuận. Việc tiêu thụ Qaromi hiện tại vẫn phụ thuộc nhiều vào kênh nội bộ (CBCNV, các đơn vị trong ngành), chưa mở rộng mạnh mẽ ra kênh phân phối, bán lẻ đại chúng. Hoạt động quảng bá, tiếp thị còn mang tính thụ động, chưa có chiến lược bài bản để tiếp cận khách hàng tiềm năng ngoài danh sách khách hàng dùng nước hiện có. Một bộ phận công nhân viên còn thiếu tinh thần phục vụ khách hàng sử dụng nước uống đóng chai, đóng bình (*từ chối giao cuối tuần, hẹn thời điểm không phù hợp, giao hàng không đúng vị trí khách hàng yêu cầu...*).

3. Kết quả thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, Quy chế dân chủ cơ sở và các nội quy, quy chế nội bộ của Công ty

Sau Hội nghị người lao động năm 2025, tiếp thu những ý kiến góp ý của người lao động, Công ty đã tiến hành sửa đổi, hoàn thiện Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động, Quy chế trả lương trả thưởng phù hợp với tình hình SXKD của Công ty và tạo điều kiện tốt hơn cho người lao động. Xây dựng quy chế đối thoại định kỳ và tổ chức đối thoại đột xuất bất cứ khi nào có ý kiến phản ánh từ người lao động, qua đó đã giải quyết được những đề nghị chính đáng của người lao động (Năm 2025 tổ chức 01 cuộc đối thoại định kỳ tại Hội nghị đại biểu người lao động và giải đáp nhiều thông tin, ý kiến của người lao động qua các kênh tiếp nhận thông tin như Zalo, Facebook...).

Trong năm 2025, Công ty và người lao động trong Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh các nội dung được cam kết trong Thỏa ước lao động tập thể. Thực tốt các điều khoản trong quy chế dân chủ cơ sở và các nội quy, quy chế nội bộ của Công ty. Trong năm 2025 không có ý kiến, kiến nghị nào của người lao động liên quan đến chế độ tiền lương và các chế độ chính sách.

4. Đánh giá chung

Năm 2025, với sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, sự vào cuộc của các phòng ban nghiệp vụ, đơn vị, các tổ chức đoàn thể, tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025 đã thu được những kết quả đáng khích lệ, cơ bản hoàn thành các kế hoạch đã đề ra. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty dần đi vào nề nếp, trách nhiệm của CBCNV lao động được nâng lên rõ rệt; đời sống, việc làm của người lao động được ổn định; tính tương hỗ giữa các đơn vị trực thuộc Công ty trong giải quyết các nhiệm vụ cấp bách phục vụ sản xuất kinh doanh được thể hiện rõ nét, góp phần xây dựng hình ảnh QUAWACO với tinh thần lao động “nỗ lực không ngừng”. Công ty đã thu được một số kết quả như sau:

- **Sản lượng nước tiêu thụ:** Đạt 70.276.514 m³, đạt 100,96% so kế hoạch năm, tăng trưởng 5,15% so với cùng kỳ năm 2024. Sự tăng trưởng này phản ánh nhu cầu sử dụng nước thực tế của nền kinh tế địa phương đang trên đà hồi phục mạnh mẽ.

- **Tổng doanh thu:** Công ty là 880.509,2 triệu đồng, đạt 102,96% so với kế hoạch, tăng 8,11% so với năm 2024;. Tốc độ tăng trưởng doanh thu cao hơn sản lượng cho thấy công tác quản trị giá bán bình quân và kiểm soát thất thoát thương mại đạt hiệu quả tốt.

- **Lợi nhuận sau thuế đạt:** 65.019,6 triệu đồng, đạt 105,97% so với kế hoạch, tăng 14,4% so với năm 2024.

- **Tỷ lệ thất thoát nước:** thực hiện 10,03%, thấp hơn kế hoạch 0,25%, giảm 0,74% so với thực hiện năm 2024 (trong đó thất thoát quản lý 9,89%, thấp hơn kế hoạch 0,2%, giảm 0,84% so với thực hiện năm 2024). Đây là nỗ lực rất lớn trong bối cảnh hệ thống mạng lưới đường ống được mở rộng và chịu tác động của quá trình đô thị hóa nhanh chóng.

- **Phát triển khách hàng:** Đã phát triển mới được 9.189 hộ khách hàng, đạt 100,98% kế hoạch, góp phần mở rộng độ phủ cấp nước.

- **Nộp ngân sách và Bảo hiểm:** Hoàn thành 100% nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước và trích nộp Bảo hiểm xã hội¹⁵, đảm bảo quyền lợi cho người lao động và trách nhiệm với cộng đồng.

- **Tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch trong vùng quản lý của Công ty:** Toàn Công ty đạt 82,18%, trong đó khu vực đô thị đạt 87,92%, khu vực nông thôn đạt 36,30%.

- Ngoài các chỉ tiêu SXKD chính, Công ty đã đề ra kế hoạch thực hiện một số chỉ tiêu khác để tăng doanh thu và thu nhập cho người lao động, năm 2025 đã đạt được những kết quả nhất định như:

- Ngoài các chỉ tiêu SXKD chính, Công ty đã đề ra kế hoạch thực hiện một số chỉ tiêu khác để tăng doanh thu và thu nhập cho người lao động, năm 2025 đã đạt được những kết quả nhất định như:

+ Dịch vụ rửa bể, téc nước: Công ty đã thực hiện rửa bể, téc nước cho 2.378 khách hàng, với doanh thu đạt được 1.267 triệu đồng.

+ Dịch vụ bảo dưỡng bình nóng lạnh: Công ty đã thực hiện bảo dưỡng 1.055 khách hàng. Doanh thu đạt 192 triệu đồng.

+ Dịch vụ sửa chữa lắp đặt, thay thế trong và sau cụm đồng hồ đã thu được 4.825 triệu đồng doanh thu với 8.724 khách hàng sử dụng dịch vụ.

+ Dịch vụ Thuê, vận chuyển đồng hồ kiểm định theo yêu cầu: Công ty đã thực hiện dịch vụ vận chuyển 255 đồng hồ của khách hàng. Doanh thu đạt 177 triệu đồng.

+ Thu phí dịch vụ quản lý hệ thống cấp nước 3.461 triệu đồng.

- Tỷ lệ thu và thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt: Công ty thực hiện các giải pháp để hoàn thành tỷ lệ thu tiền nước tính đến ngày cuối tháng tại các

¹⁵ Năm 2025 Công ty nộp ngân sách Nhà nước 154,511 tỷ đồng, trích nộp Bảo hiểm xã hội 41,143 tỷ đồng.

đơn vị, do đó tỷ lệ thu trong các kỳ ước đạt trên 99,52%. Tỷ lệ thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt đến tháng 12/2025 là 93,32% tổng số hoá đơn và đạt 95,75% tổng doanh thu.

- Khách hàng không sản lượng: Tính đến 31/12/2025 số lượng khách hàng không sản lượng 14.308 khách hàng, là những khách hàng: khách hàng có nguồn nước khác, nhà không có người ở, là các điểm cứu hoả... Công ty đã thực hiện các giải pháp để giảm số lượng khách hàng không sản lượng bằng cách: Công ty tích cực phối hợp với chính quyền địa phương để tuyên truyền, vận động khách hàng sử dụng nước sạch đảm bảo sức khoẻ, kiên quyết cắt tạm ngừng hoặc thanh lý hợp đồng đối với các trường hợp 3 tháng liên kế không sản lượng hoặc thoả thuận thu tiền quản lý hệ thống cấp nước để theo dõi quản lý hệ thống đảm bảo khi người dân có nhu cầu sử dụng nước có nước dùng ngay.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. MỤC TIÊU - NHIỆM VỤ

Năm 2026 được xác định là cột mốc lịch sử mang tính chiến lược đối với Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, đánh dấu chặng đường 50 năm xây dựng và phát triển (1976 – 2026), đồng thời là năm bản lề khởi đầu cho việc hiện thực hóa các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2025 – 2030). Trong bối cảnh tỉnh Quảng Ninh đang tập trung toàn bộ nguồn lực phấn đấu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030, Quawaco đối diện với yêu cầu cấp thiết phải chuyển mình mạnh mẽ từ mô hình quản trị truyền thống sang mô hình quản trị thông minh, lấy dữ liệu và công nghệ làm nền tảng cốt lõi để tối ưu hóa năng lực sản xuất và nâng cao chất lượng dịch vụ.

Trên cơ sở kế thừa những thành quả đã đạt được trong năm 2025, Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Điều hành (BDH) Công ty xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 với chủ đề xuyên suốt: ***“Khởi tạo nền tảng quản trị cấp nước thông minh nhằm nâng cao hiệu quả điều hành sản xuất và năng suất lao động”***.

Mục tiêu tổng quát: Tập trung nguồn lực khởi tạo và vận hành các phân hệ lõi của nền tảng quản trị thông minh. Đảm bảo tăng trưởng bền vững các chỉ tiêu SXKD, đạt và vượt kế hoạch các chỉ tiêu chính; kiểm soát chi phí, giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống dưới 9,86%. Đảm bảo an ninh, an toàn cấp nước; nâng cao đời sống người lao động; tổ chức thành công các hoạt động chào mừng 50 năm thành lập Công ty.

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2026

2.1 Chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh và tài chính

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2026	GHI CHÚ
CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT				
1	Nước máy khai thác	1.000 m ³	82.890	KT cấp
2	Nước máy tiêu thụ	1.000 m ³	72.385	KD cấp
3	Tỷ lệ thất thoát	%	9,86	KC cấp
4	Phát triển khách hàng	Hộ	9.150	KD cấp

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2026	GHI CHÚ
CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH				
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	996.359	
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	73.187	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	11,92	
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	6,5%	
9	Thu nhập bình quân NLD	1.000đ/người/tháng	18.952	TCLĐ cấp

2.2. Kế hoạch đầu tư phát triển.

Trong năm 2026, Công ty tiếp tục công tác chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện các dự án, công trình chuyển tiếp như:

- ĐT xây dựng NMN Yên Lập công suất 26.000 m³/ngđ (giai đoạn 2).
- Đầu tư nâng công suất nhà máy nước Diễn Vọng lên 90.000 m³/ngđ.
- Đầu tư nâng cấp tự động hóa hệ thống bể lọc NMN Diễn Vọng.
- Trạm xử lý nước sạch tại xã An Sinh (GD2).
- Sân phơi bùn và hành lang cây xanh NMN Diễn Vọng.
- Đầu tư xây dựng bể chứa nước sạch và sân phơi bùn NMN Đồng Đăng.

Một số công trình đầu tư, XDCB, SCL khác để đảm bảo cấp nước an toàn và đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước sạch của các tổ chức và cá nhân trên địa bàn (danh mục kế hoạch năm 2026 kèm theo).

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

1. Triển khai hiệu quả chủ đề công tác năm 2026

Phát huy kết quả đạt được trong năm 2025, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tiếp tục đặt mục tiêu thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026 với chủ đề ***“Khởi tạo nền tảng quản trị cấp nước thông minh nhằm nâng cao hiệu quả điều hành sản xuất và năng suất lao động”***. Năm 2026, ngoài việc thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế, quy định quản trị khác, HĐQT Công ty sẽ tập trung vào những kế hoạch, định hướng sau:

- Tập trung chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty bám sát các nghị quyết, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về đảm bảo an toàn, an ninh cấp nước, chỉ đạo sản xuất kinh doanh sát với tình hình thực tiễn sản xuất, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ninh trong tình hình mới.

- Công tác chỉ đạo, điều hành trong năm 2026 đòi hỏi sự đổi mới tư duy toàn diện, chuyển dịch từ trạng thái “*xử lý, khắc phục sự vụ*” sang “*quản trị kiến tạo và dự báo*”. HĐQT và BDH sẽ tập trung vào việc thiết lập kỷ cương, tối ưu hóa nguồn lực và lấy kết quả thực tiễn làm thước đo đánh giá hiệu quả.

Đổi mới phương thức quản trị dựa trên dữ liệu:

Công cuộc chuyển đổi số không chỉ dừng lại ở việc áp dụng phần mềm mà phải thấm sâu vào tư duy lãnh đạo. Trong năm 2026, công tác chỉ đạo điều hành phải kiên quyết loại bỏ phương thức quản lý dựa trên định tính, cảm tính hoặc kinh nghiệm thuần túy. Mọi quyết định quản trị đều phải dựa trên dữ liệu thực được trích xuất từ các phần mềm quản lý điều hành sản xuất.

Việc chỉ đạo điều hành sẽ tập trung vào việc phân tích các chỉ số hiệu suất cốt lõi được cập nhật liên tục. Lãnh đạo Công ty và các đơn vị trực thuộc phải sử dụng dữ liệu để dự báo các rủi ro tiềm ẩn như: nguy cơ bục vỡ tuyến ống dựa trên biểu đồ áp lực, nguy cơ thiếu hụt nguồn nước thô dựa trên dữ liệu thủy văn, hoặc nguy cơ thất thoát thương mại dựa trên phân tích hành vi tiêu thụ bất thường của khách hàng. Từ đó, các chỉ đạo đưa ra sẽ mang tính “phòng ngừa từ sớm, từ xa” thay vì chỉ tập trung khắc phục hậu quả.

Phân cấp, ủy quyền gắn liền với kiểm soát và trách nhiệm giải trình:

Để bộ máy vận hành linh hoạt và tốc độ, HĐQT và BDH sẽ đẩy mạnh cơ chế phân cấp, ủy quyền triệt để cho các Phó Tổng Giám đốc phụ trách khối, Trưởng các phòng ban nghiệp vụ và Giám đốc các đơn vị. Tuy nhiên, quyền hạn giao phó phải đi đôi với trách nhiệm giải trình minh bạch.

Cơ chế “Rõ người - Rõ việc - Rõ trách nhiệm - Rõ quy trình - Rõ hiệu quả” phải được áp dụng triệt để. Mỗi nhiệm vụ được giao trong các thông báo kết luận, văn bản chỉ đạo đều phải được cá thể hóa trách nhiệm cho người đứng đầu phòng, ban, đơn vị. Các trường hợp cố tình đùn đẩy, né tránh trách nhiệm hoặc chậm trễ trong việc thực hiện các chỉ đạo sẽ bị xử lý nghiêm.

Cụ thể hóa chiến lược thành hành động thực tiễn:

Các văn bản chỉ đạo của HĐQT, Ban Điều hành phải được các phòng ban, đơn vị triển khai thành các hành động thực tiễn. Ngay từ tháng 01/2026, căn cứ vào các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao, các đơn vị phải xây dựng kế hoạch hành động có giải pháp thực tiễn, kế hoạch chi tiết cho từng tháng, từng quý. Kế hoạch phải lượng hóa được khối lượng công việc, xác định rõ nguồn lực cần thiết (tài chính, nhân sự, vật tư...) và các mốc thời gian hoàn thành cụ thể.

Công tác giao ban định kỳ (tuần/tháng) phải được đổi mới theo hướng tập trung giải quyết các “điểm nghẽn”. Các cuộc họp sẽ giảm bớt thời gian báo cáo kết quả, dành tối đa thời lượng để thảo luận các giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến công tác nâng cao tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch.

- Chỉ đạo, điều hành thông suốt các nhiệm vụ, hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra của năm 2026.

- Đẩy mạnh cơ cấu, tinh gọn bộ máy sản xuất, xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao, có khả năng làm việc linh hoạt ở các vị trí đòi hỏi yêu cầu kỹ năng và kiến thức chuyên môn cao.

- Triển khai các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi lĩnh vực sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục cải cách, rút gọn thủ tục hành chính.

- Mở rộng, phát triển mạng lưới, nâng cao độ phủ cấp nước, gia tăng tỷ lệ người dân được tiếp cận, sử dụng nước sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, tiếp tục rà soát nhu cầu, đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước theo kịp quá trình đô thị hóa và tăng độ phủ, tập trung phát triển khách hàng để nâng cao tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt trên 95,5%, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt trên 85%, đảm bảo mục tiêu theo Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 09/12/2025; Đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng hộ gia đình sử dụng nước thông qua phối hợp với chính quyền các địa phương tuyên truyền, vận động, thực hiện “đi từng ngõ, gõ từng nhà” để vận động nhân dân đăng ký đầu nối sử dụng nước, xã hội hóa đầu tư hệ thống cấp nước; Tiếp nhận bàn giao quản lý vận hành các hệ thống cấp nước khu đô thị, hệ thống cấp nước thuộc quản lý của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh và các đơn vị khác khi có chỉ đạo của UBND tỉnh; bám sát quy hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn và quá trình triển khai, tiến độ đầu tư các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư để lập quy hoạch cấp nước, kế hoạch xây mới, nâng công suất các nhà máy, khu xử lý nước, quy hoạch các tuyến ống truyền tải chính đáp ứng nhu cầu sử dụng nước.

- Tập trung cho các dự án đầu tư nhà máy để tạo nguồn, xây dựng và nâng công suất một số nhà máy hiện có, nâng cao năng lực truyền tải, cải tạo thay thế các tuyến ống thép đã sử dụng lâu năm kém chất lượng, các tuyến ống có tỷ lệ thất thoát cao nhằm đảm bảo chất lượng nước; chủ động mở rộng mạng lưới cấp nước.

- Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống đường ống dẫn, đường ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ du lịch. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị du lịch và các khu công nghiệp của tỉnh Quảng Ninh. Lựa chọn đầu tư các công trình, dự án có tính cấp thiết, kịp thời đáp ứng nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng của tỉnh, thành phố, nhu cầu sử dụng của khách hàng.

- Đảm bảo duy trì an toàn vận hành dây chuyền sản xuất tại các nhà máy, vận hành, điều phối mạng lưới cấp nước; công tác bảo dưỡng, sửa chữa, xử lý sự cố xảy ra trên mạng lưới cấp nước đảm bảo cấp nước ổn định, không gián đoạn; tiếp nhận và kịp thời xử lý thông tin phản hồi của khách hàng qua trung tâm giám sát hệ thống cấp nước (SCC).

- Cải tiến và liên tục cải tiến các quy trình làm việc, quản trị phù hợp với thực tiễn sản xuất và đời sống xã hội, tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm tăng cường hiệu quả xử lý công việc, rút ngắn thời gian tiếp cận nguồn nước của khách hàng, giảm chi phí đồng thời giảm rủi ro quản trị.

- Xây dựng và giám sát đôn đốc việc thực hiện thau rửa các tuyến ống đảm bảo duy trì chất lượng nước từ Nhà máy đến khách hàng; Rà soát thực hiện sửa chữa thay thế các tuyến ống kém chất lượng nhằm hạn chế sự cố đảm bảo duy trì cấp nước và chất lượng nước cấp.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác quản lý, sử dụng và đào tạo nguồn nhân lực; hoàn thiện, phát triển văn hóa doanh nghiệp mang đậm bản sắc Quawaco.

2. Đổi mới phương thức hoạt động các tổ chức đoàn thể.

Phối hợp cùng các tổ chức Công đoàn, đoàn thanh niên tổ chức các chương trình hoạt động thiết thực gắn với các nhiệm vụ vụ sản xuất kinh doanh, nhằm tạo môi trường làm việc tích cực cho người lao động để người lao động luôn cảm thấy hào hứng, vui vẻ khi tham gia các hoạt động sản xuất cũng như hoạt động phong trào, văn hóa, văn nghệ của Công ty.

3. Tiếp tục mở rộng các dịch vụ gia tăng nhằm gia tăng nguồn thu và nâng cao thu nhập của người lao động. Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, mang đến sự hài lòng cho khách hàng về cung cách, thái độ phục vụ, mang đến các dịch vụ, tiện ích khác xung quanh sản phẩm chính (nước sạch), luôn thể hiện sự quan tâm và trân trọng khách hàng, sẵn sàng giải quyết các tồn tại, vướng mắc, đáp ứng kịp thời các yêu cầu chính đáng của khách hàng.

4. Tiếp tục đầu tư cải tạo mạng lưới tuyến ống, nâng công suất xử lý các nhà máy, tăng cường kiểm soát công tác vận hành, điều phối cấp nước đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng cao, đảm bảo cấp nước ổn định cho khách hàng tại khu vực cao xa. Tăng cường phân vùng, tách mạng, lắp đặt bổ sung đồng hồ đầu tuyến, kiểm soát áp lực dư kết hợp công tác nghe phát hiện rò rỉ để giảm tỷ lệ thất thoát chung của Công ty, tập trung tìm kiếm các điểm rò rỉ trên tuyến mạng, tập trung nhân lực để thực hiện nhanh nhất việc khắc phục và xử lý các sự cố, các điểm xung yếu

5. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tự động hóa, xây dựng phần mềm quản lý thông minh nhằm nâng cao năng suất lao động. Đồng thời tiếp tục nghiên cứu ứng dụng các phương pháp xử lý nước mới giúp nâng

cao hiệu suất xử lý, tiết kiệm năng lượng và vật tư hóa chất, nâng cao chất lượng nước cấp tới khách hàng sử dụng. Áp dụng ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI, khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh nhằm tăng hiệu quả sản xuất, giảm chi phí, thuận tiện trong công tác quản lý, nâng cao năng suất lao động. Tận dụng tối đa cơ hội để phát triển kinh tế số; chuyển đổi số là xu thế tất yếu, là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, vừa cấp bách, vừa lâu dài, xây dựng kế hoạch, lộ trình và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số là cơ hội để giải quyết các điểm nghẽn cũng như tạo đột phá trong phát triển, nâng cao chất lượng tăng trưởng.

6. Nâng cao chất lượng lập hồ sơ thiết kế - dự toán; bám sát và đôn đốc tiến độ thực hiện theo đúng Kế hoạch được phê duyệt để sớm đưa các công trình, dự án đi vào hoạt động, phát huy hiệu quả vốn đầu tư, tránh tình trạng ứ đọng vốn. Tiếp tục cập nhật các định mức tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu, định mức chi tiêu nhằm kiểm soát hiệu quả chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

7. Tiếp tục xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín nhằm đáp ứng những yêu cầu của giai đoạn phát triển mới gắn với nhiệm vụ đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy lãnh đạo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp, lịch sự, có đủ năng lực, trình độ. Xây dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, đội ngũ cán bộ công nhân viên có tác phong làm việc chuyên nghiệp, giao tiếp văn minh lịch sự; tạo không gian xanh – sạch – thân thiện – hiện đại; Sử dụng hiệu quả và phát triển chất lượng nguồn nhân lực thông qua thực hiện đánh giá năng lực, đào tạo, sắp xếp lao động, tuyển dụng mới một cách minh bạch, khoa học với mục tiêu giảm số lượng lao động/số lượng đầu nối, tăng chỉ số doanh thu/số lượng lao động. Tăng cường kỷ luật lao động trong toàn Công ty, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tăng năng suất lao động

Năm 2026, tập thể cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - chính trị - xã hội được giao, tiếp tục nỗ lực không ngừng, đoàn kết, kỷ luật, đồng tâm, xây dựng Công ty phát triển bền vững và toàn diện./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- HĐQT, BKS, BĐH (đ/b);
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Tuấn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

Số: /BC-CTN

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hạ Long, ngày tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Tổng quan

Ngày 28/6/2025, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty được tổ chức, tại đại hội đã thông qua các báo cáo (Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024, phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2025 của Hội đồng quản trị; Báo cáo giám sát của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty năm 2024; Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát; Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và chi trả cổ tức năm 2024; Thông qua thù lao HĐQT, phụ cấp kiêm nhiệm của Thư ký Công ty và tiền lương Ban Kiểm soát năm 2025; Thông qua danh sách 04 Công ty kiểm toán do BKS đề xuất và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 1 trong 4 Công ty trên kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2025; Thông qua báo cáo, chủ trương bổ sung vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh, thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan, sau khi có ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ninh (cơ quan đại diện chủ sở hữu); Thông qua chủ trương bổ sung ngành nghề kinh doanh, Ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cập nhật, bổ sung ngành nghề kinh doanh vào điều lệ Công ty; Thông qua báo cáo tình hình thực hiện Dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco và chủ trương phương án chuyển đổi dự án thành dự án đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng Xí nghiệp nước Hồng Gai, Ủy quyền, giao cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các thủ tục tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết và các Cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Năm 2025 là một năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đánh dấu cột mốc hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch 5 năm (2020 – 2025) và tạo đà cho giai đoạn chiến lược mới (2026 – 2030) của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (Quawaco). Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh có nhiều chuyển biến tích cực nhưng cũng đan xen không ít những thách thức to lớn từ môi trường tự nhiên và biến động thị trường.

Về thuận lợi, bức tranh kinh tế của tỉnh Quảng Ninh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ấn tượng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2025 của tỉnh đạt mức cao kỷ lục 11,89%, đứng đầu cả nước, lần đầu tiên thu ngân sách đạt 84.500 tỷ đồng, đứng thứ 6 cả nước. Sự phục hồi mạnh mẽ của ngành du lịch đón 21,28 triệu lượt khách, doanh thu du lịch đạt 57.000 tỷ đồng và lượng khách tăng trưởng ổn định đã tạo ra lực cầu lớn về nước sạch tại các khu vực trọng điểm như Hạ Long, Vân Đồn, Móng Cái. Hạ tầng giao thông, đô thị được đầu tư đồng bộ, nhiều dự án bất động sản, nhà ở xã hội, khu công nghiệp đi vào hoạt động đã mở rộng dư địa phát triển khách hàng cho Công ty. Đặc biệt, sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho hoạt động cấp nước.

Năm 2025 cũng ghi nhận những khó khăn chưa từng có tiền lệ. Dư âm từ cơn bão số 3 (siêu bão Yagi) đổ bộ vào cuối năm 2024 với sức tàn phá khủng khiếp nhất trong 70 năm qua vẫn để lại những hậu quả nặng nề đối với hạ tầng kỹ thuật và môi trường sinh thái của tỉnh. Hơn 117.000 ha rừng bị gây đổ làm suy giảm nghiêm trọng khả năng giữ nước của các lưu vực hồ chứa, gây ra tình trạng biến động thất thường về lưu lượng và chất lượng nguồn nước thô. Bên cạnh đó, các hình thái thời tiết cực đoan như nắng nóng kéo dài, sạt lở đất trong mùa mưa bão năm 2025 tiếp tục gây áp lực lớn lên hệ thống đường ống và công tác vận hành. Địa bàn cấp nước của Công ty trải rộng trên toàn tỉnh với địa hình phức tạp, nhiều khu vực đồi núi, hải đảo xa xôi khiến chi phí quản lý, vận hành luôn ở mức cao.

Tuy nhiên, cùng với sự quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức của tỉnh Quảng Ninh, HĐQT, BĐH cùng toàn thể CBCNV Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh cũng đã nỗ lực không ngừng đạt được Kế hoạch về các chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh do UBND tỉnh giao, đồng thời thực hiện tốt chủ đề công tác năm 2025: ***“Nỗ lực thực hiện các giải pháp tinh gọn bộ máy, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất kinh doanh, tạo đà cho nhiệm kỳ mới”***, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đã nỗ lực không ngừng, nâng cao tinh thần học hỏi, nắm bắt cơ hội để chuyển mình, đổi mới, nỗ lực đạt được các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh chính theo Kế hoạch đề ra, Công ty đã triển khai hàng loạt các giải pháp và rà soát nhu cầu, vận động người dân sử dụng nước nhằm tăng tỷ lệ độ phủ cấp nước, tập trung làm tốt nhiệm vụ sản xuất cấp nước; cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng trên địa bàn. Hoàn thành một số dự án

trọng tâm, đáp ứng kịp thời nguồn nước cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Ninh, nâng cao sản lượng doanh thu, đảm bảo cân đối tài chính theo mục tiêu kế hoạch của UBND tỉnh (cơ quan đại diện chủ sở hữu) và Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong những năm qua, mặc dù bị ảnh hưởng bởi nhiều khó khăn đan xen nhưng với sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Ninh, sự quan tâm tạo điều kiện của các Sở, Ban, Ngành, các địa phương trong Tỉnh và sự đồng hành của các cổ đông, Công ty đã vượt qua khó khăn để nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã đề ra.

2. Những kết quả đạt được

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh là một doanh nghiệp có bề dày truyền thống trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh nước sạch, kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong những năm qua, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã nỗ lực hết sức trong công tác lãnh đạo chỉ đạo, tập trung trí lực của các phòng ban, sự phối hợp, đoàn kết, nỗ lực của CBCNV các đơn vị để thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra, năm 2025 Công ty đã đạt được những kết quả đáng khích lệ:

- Một số chỉ tiêu cơ bản:

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2024	NĂM 2025		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SỐ VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ (%)	SỐ VỚI NĂM 2024 (%)
I. CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT							
1	Sản lượng nước sản xuất	1.000 m3	74.721	78.843	78.007	98,94%	104,40%
2	Sản lượng nước tiêu thụ (có doanh thu)	1.000 m3	66.833	69.610	70.277	100,96%	105,15%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	10,86%	10,28%	10,03%	-0,25%	-0,83%
4	Phát triển khách hàng	Hộ	9.411	9.000	9.189	102,1%	97,64%
II. CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH							
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	814.471	855.192	880.509	102,96%	108,11%
6	Doanh thu nước máy	Triệu đồng	780.597	815.096	832.736	102,16%	106,68%

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2024	NĂM 2025		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SO VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ (%)	SO VỚI NĂM 2024 (%)
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	71.058	76.697,5	80.561	105,04%	113,37%
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	56.814	61.358	65.020	105,97%	114,44%
9	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (theo vốn ĐL bình quân)	Đồng	1.118	1.207	1.279	72 (đồng)	161 (đồng)
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn góp của chủ sở hữu	%	11,18%	12,07%	12,79%	0,72%	1,61%
11	Giao chỉ tiêu nộp cổ tức cho chủ sở hữu vốn nhà nước	%	2,87%	2,88%	4,5%	1,62%	1,63%
12	Thu nhập bình quân NLD	1000đ/người/tháng	14.954	15.157	17.691	+2.534 (1000đ)	+2.737 (1000đ)

II. HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã tiến hành bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2028 gồm 07 thành viên:

- | | |
|-----------------------|---|
| + Ông Vũ Văn Tuấn | - Chủ tịch hội đồng quản trị - Người đại diện vốn nhà nước tại Công ty; |
| + Ông Hoàng Ngọc Hà | - Tổng Giám đốc Công ty; |
| + Ông Trịnh Văn Bình | - Phó Tổng Giám đốc Công ty; |
| + Ông Trần Mạnh | - Phó Tổng Giám đốc Công ty; |
| + Ông Nguyễn Thế Đức | - Phó Tổng Giám đốc Công ty; |
| + Bà Nguyễn Thị Thanh | - Chủ tịch Công đoàn Công ty. |
| + Bà Tô Thị Hằng Nga | - Kế toán Trưởng Công ty; |

2. Hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2025

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, trong năm 2025 Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện chức năng quản trị, giám sát, định hướng và chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty. Từng thành viên trong Hội đồng quản trị đã thực hiện các nhiệm vụ theo phân công trong báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 để chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành, Năm 2025 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

(1) Ông Vũ Văn Tuấn – Chủ tịch HĐQT:

- Chỉ đạo chung việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định; Chủ trì giải quyết các công việc của HĐQT.
- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong: Chiến lược phát triển, kế hoạch SXKD của Công ty, kế hoạch đầu tư phát triển; Công tác tuyển dụng lao động, công tác cán bộ và quy hoạch cán bộ, chế độ phúc lợi đối với người lao động; Quản lý kinh tế, tài chính và kiểm soát công tác thanh toán; Xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung sửa đổi các quy chế, quy định quản lý nội bộ.
- Là người phụ trách chung, chỉ đạo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người đại diện vốn nhà nước tại Công ty.
- Tham gia và cho ý kiến vào các kế hoạch, nghị quyết của HĐND Tỉnh, Thành phố liên quan đến công tác bảo vệ và cải tạo, mở rộng mạng lưới cấp nước sạch, nguồn nước, phát triển hạ tầng kỹ thuật và cung cấp nước sạch; Tham dự đầy đủ các cuộc họp, hoạt động của các Đoàn giám sát.
- Thay mặt HĐQT phối hợp tốt với Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên và các đoàn thể.
- Tham gia và chủ trì tất cả các cuộc họp, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khác đảm bảo hoạt động sản xuất của Công ty.

(2) Ông Hoàng Ngọc Hà – Thành viên HĐQT:

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: xây dựng, quyết toán các công trình xây dựng; mở rộng địa bàn cấp nước và chiến lược phát triển hệ thống cấp nước của Công ty; Khảo sát nguồn nước, rà soát đề xuất giải pháp đảm bảo nguồn nước; Cấp nước an toàn, ổn định, liên tục; Lập kế hoạch công tác hàng năm và kế hoạch trung hạn; Xây dựng phương án điều chỉnh giá nước cho giai đoạn tiếp theo.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ trình HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(3) Ông Trịnh Văn Bình – Thành viên HĐQT:

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: Kinh doanh, quản lý, phát triển khách hàng; Phát triển, quy hoạch hệ thống công nghệ thông tin; Chỉ đạo thực hiện các công trình đầu tư XDCB được phân giao phụ trách, công trình cải tạo mạng lưới cấp nước, công trình đầu tư...; Công tác mở rộng mạng lưới cấp nước, các công trình, dự án liên quan đến mở rộng mạng lưới cấp nước, cải tạo mạng lưới, chống thất thu thương mại, chỉ đạo công tác áp giá, chuyển đổi mục đích sử dụng khách hàng theo đúng mục đích sử dụng.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ trình HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(4) Ông Trần Mạnh – Thành viên HĐQT:

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: Chống thất thoát, thất thu nước sạch; Chỉ đạo thực hiện các công trình đầu tư XDCB được phân giao phụ trách, công trình cải tạo mạng lưới cấp nước, công trình đầu tư...; Công tác CTT, thất thu thương mại, công tác PCCC, đảm bảo hệ thống PCCC toàn tỉnh (đã bàn giao cho Công ty) hoạt động hiệu quả khi có sự cố; Công tác AT-VSLĐ; Công tác an toàn toàn lao động; phòng chống cháy nổ; phòng chống lụt bão, thiên tai.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ trình HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(5) Ông Nguyễn Thế Đức – Thành viên HĐQT:

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: Kỹ thuật, sản xuất cấp nước, chỉ đạo, điều hành mạng lưới cấp nước; Chỉ đạo thực hiện các công trình đầu tư XD CB do được phân giao phụ trách, công trình cải tạo mạng lưới cấp nước, công trình đầu tư...; Duy trì kiểm soát hệ thống quản lý chất lượng nội bộ, rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các quy trình, quy định phù hợp với thực tế sản xuất của Công ty.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ trình HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(6) Bà Nguyễn Thị Thanh – Thành viên HĐQT:

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: Thực hiện tốt các phòng trào thi đua lao động động sản xuất kinh doanh, chăm sóc đời sống văn hoá, tinh thần cho CBCNV, các lĩnh vực văn hoá doanh nghiệp, hoạt động thể dục, thể chất tại Công ty. Tiếp tục sử dụng các quỹ phúc lợi, khen thưởng, được đảm bảo chi đúng đối tượng.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ trình HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(7) Bà Tô Thị Hằng Nga – Thành viên HĐQT:

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: Tài chính kế toán, thống kê; Theo dõi, giám sát, quản lý và sử dụng tài sản (tài sản công và tài sản doanh nghiệp), nguồn vốn có hiệu quả đảm bảo đúng nguyên tắc; Kiểm soát tài chính đúng quy định; Kiểm soát chứng từ, hoá đơn hợp pháp. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện

thu/chi theo chế độ kế toán, rà soát và thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra đảm bảo đúng quy định của Pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

- Chỉ đạo rà soát số liệu, sổ sách, chứng từ để quyết toán, lập báo cáo tài chính định kỳ theo quy định.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ trình HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

3. Lương, thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2025

- Trừ Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên còn lại của HĐQT đều là thành viên không chuyên trách được hưởng chế độ tiền lương theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

- Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị: Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, mức thù lao của Người đại diện vốn nhà nước được hưởng 7.560.000 đồng/tháng (thù lao Người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp), các thành viên Hội đồng quản trị hưởng thù lao 4.420.000 đồng/người/tháng.

- Hàng tháng các thành viên HĐQT được chi trả tạm ứng tiền lương, thù lao bằng 80% mức thù lao, tiền lương và được quyết toán khi Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt các quy định quản lý theo Pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Các cuộc họp và các Nghị quyết của HĐQT:

Trong năm 2025, hằng tuần Công ty đều tổ chức cuộc họp thành phần gồm HĐQT, BĐH và lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị về việc rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và phân giao, thông báo công việc chỉ đạo của HĐQT, BĐH Công ty. Năm 2025 HĐQT đã có 08 phiên họp (33 Nghị quyết) và 324 (324 Nghị quyết) lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, quyết định những nội dung quan trọng sau đây:

4.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị: 08 phiên họp (33 Nghị quyết) đánh sách Nghị quyết (Phụ lục 1 kèm theo)

4.2. Đánh các Nghị quyết HĐQT Công ty năm 2025 lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản (Phụ lục 2 kèm theo)

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Đánh giá chung về hoạt động của Ban Điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025:

- Các thành viên trong Ban Điều hành Công ty đa phần là các lãnh đạo trẻ, nhiệt huyết, đều có trình độ cao, năng lực tốt. Trong năm 2025, Ban Điều hành Công ty đã chỉ đạo, điều hành công tác sản xuất kinh doanh của Công ty một cách quyết liệt, chủ động, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với thực tiễn sản xuất, với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, các quy định của pháp luật và các Nội quy, quy chế, quy định nội bộ của Công ty;

- Hoạt động sản xuất cơ bản đáp ứng yêu cầu của Hệ thống quản lý chất lượng Nội bộ, góp phần đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Năm 2026, ngoài việc thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế, quy định quản trị khác, HĐQT Công ty sẽ tập trung vào những kế hoạch, định hướng sau:

Tập trung chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty bám sát các nghị quyết, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh để đảm bảo an toàn, an ninh cấp nước, chỉ đạo sản xuất kinh doanh sát với tình hình thực tiễn sản xuất, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ninh trong tình hình mới.

- Tập trung đảm bảo cung cấp nước sạch sinh hoạt thỏa mãn nhu cầu sử dụng của 280.000 hộ khách hàng (tương ứng trên 1 triệu Nhân dân) do đây là nhóm khách hàng chiếm tỷ trọng lớn (gần 60% doanh thu nước sạch): Giữ vững thị phần đơn vị cung cấp nước sạch sinh hoạt có thị phần lớn nhất tỉnh Quảng Ninh; Tiếp tục rà soát nhu cầu, đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước theo kịp quá trình đô thị hóa và tăng độ phủ, tập trung phát triển khách hàng để nâng cao tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt trên 95,5%, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt trên 85%, đảm bảo mục tiêu theo Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 09/12/2025; Đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng hộ gia đình sử dụng nước thông qua phối hợp với chính quyền các địa phương tuyên truyền, vận động, thực hiện “đi từng ngõ, gõ từng nhà” để vận động nhân dân đăng ký đầu nối sử dụng nước, xã hội hóa đầu tư hệ thống cấp nước; Tiếp nhận bàn giao quản lý vận hành các hệ thống cấp nước khu đô thị, hệ thống cấp nước thuộc quản lý của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh và các đơn vị khác khi có chỉ đạo của UBND tỉnh; bám sát quy hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn và quá trình triển khai, tiến độ đầu tư các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư để lập quy hoạch cấp nước, kế hoạch xây mới, nâng công suất các nhà máy, khu xử lý nước, quy hoạch các tuyến ống truyền tải chính đáp ứng nhu cầu sử dụng nước.

- Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác cung cấp thông tin về nguy cơ mất an toàn, an ninh nguồn nước, nguy cơ vi phạm hành lang tuyến ống, nguy cơ sự cố, thông tin sự cố... đến với người dân. Lan tỏa và thông suốt phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh nguồn nước, an toàn cấp nước. Phát triển các hình thức tự quản, tự bảo vệ hành lang, hệ thống cấp nước đến từng gia đình, cộng đồng khu dân cư, tổ chức quần chúng, cơ quan đơn vị, cơ sở. Phối hợp hướng dẫn cho các tổ chức, nhân dân tham gia xây dựng các quy chế phối hợp, tự nguyện ký cam kết không vi phạm hành lang, hệ thống cấp nước. Đảm bảo mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng nước đều có trách nhiệm tham gia phối hợp cùng đơn vị cấp nước.

- Đảm bảo thông suốt luồng thông tin đa chiều giữa Hội đồng quản trị - lãnh đạo phòng ban - đơn vị - người lao động và ngược lại, đảm bảo các nội dung chỉ đạo, phổ biến của lãnh đạo Công ty đến được với người lao động và lãnh đạo Công ty kịp thời giải quyết những ý kiến thắc mắc, tâm tư của người lao động trong thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó phải đảm bảo luồng thông tin giữa “Khách hàng - Đơn vị - Công ty”, tăng cường tương tác, giao tiếp khách hàng, đảm bảo Công ty được lắng nghe, ghi nhận kịp thời những phản hồi từ phía khách hàng cũng như truyền đạt được đến khách hàng những công trình, phần việc mà Công ty đang nỗ lực thực hiện để đem đến những sản phẩm, chất lượng dịch vụ tốt nhất cho khách hàng; Xoá bỏ tâm lý, vị thế độc quyền; Chủ động tìm kiếm khách hàng, vận động khách hàng lắp đặt sử dụng nước sạch; Liên tục chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện, chuẩn hoá cơ sở dữ liệu khách hàng; Giới thiệu đến khách hàng các dịch vụ, tiện ích khác của Công ty; Không ngừng đổi mới chất lượng dịch vụ, phục vụ, nâng tầm trải nghiệm dịch vụ khách hàng; Cung cấp các dịch vụ hậu mãi, tổ chức các hoạt động tri ân khách hàng.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao doanh thu khách hàng doanh nghiệp, cơ quan sử dụng nước mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch: Nắm bắt kịp thời quá trình triển khai đầu tư của chủ đầu tư các khu công nghiệp và hoạt động của các nhà đầu tư thứ cấp để đề xuất điều chỉnh quy hoạch cấp nước, lập và trình phê duyệt quy hoạch các hệ thống cấp nước để đảm bảo cấp nước kịp thời, không để tình trạng không chứng minh được năng lực cấp nước dẫn đến khách hàng tự đầu tư dây chuyền xử lý nước. Chủ động rà soát các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước trái pháp luật để thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước, tránh thất thoát tài nguyên. Rà soát thường xuyên mục đích, quá trình sử dụng nước của các khách hàng, phòng ngừa và triệt tiêu thất thoát thương mại.

- Duy trì phát triển dịch vụ gia tăng nhằm tăng năng suất lao động, tăng thu nhập cho người lao động, trong đó tập trung vào các nhóm sản phẩm dịch vụ hiện có như rửa bể, rửa téc, bảo dưỡng bình nóng lạnh, sửa chữa trong và sau cụm đồng hồ. Tiếp tục chuyên nghiệp hóa hơn nữa về quy trình thực hiện; Tiếp tục phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc ra quân vận động, quảng

bá dịch vụ; Nghiên cứu áp dụng các chính sách tiếp thị (marketing) đa dạng và phù hợp như quảng cáo trực tuyến (digital marketing), tiếp thị lại (nhằm mời khách hàng sử dụng lại dịch vụ hoặc sử dụng dịch vụ khác chưa sử dụng – bán chéo/cross sale), marketing truyền miệng; Nghiên cứu thử nghiệm mô hình nhân viên tư vấn dịch vụ chuyên trách; Thêm các quyền lợi phụ trội như kiểm tra hệ thống cấp nước miễn phí, cấp Phiếu kết quả kiểm nghiệm chất lượng nước, miễn phí nhân công đối với sửa chữa nhỏ thiết bị cấp nước... đối với các khách hàng lớn, khách hàng ký hợp đồng vệ sinh bể chứa định kỳ.

- Tiếp tục thử nghiệm và đẩy mạnh một số dịch vụ mới liên quan đến sản phẩm nước sạch: thi công lắp đặt mới hệ thống cấp thoát nước trong nhà ở và công trình; sửa chữa bể chứa nước, téc nước; thay thế bình nóng lạnh, bình nước nóng năng lượng mặt trời; sục rửa hệ thống đường ống nội bộ; bảo dưỡng thiết bị làm lạnh, làm mát; sửa chữa, bảo dưỡng, vệ sinh thiết bị cấp thoát nước, máy giặt; sản xuất nước i-on kiềm đóng chai,...

- Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, sát thực để tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành các quy định về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản nhân sự trong Công ty. Biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân thực hiện có hiệu quả; xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định, không đạt mục tiêu tinh gọn bộ máy, tinh giản nhân sự. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng để kiểm điểm, đánh giá, giới thiệu bầu cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ.

- Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các phòng, ban, đơn vị, bộ phận gắn với tinh giản nhân sự, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công nhân viên. Kiên quyết giảm và không thành lập mới các tổ, bộ phận trung gian; giải thể hoặc sắp xếp những tổ chức hoạt động không hiệu quả.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác giữa các phòng, ban, đơn vị, khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo. Một tổ chức, một người có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức, một người chịu trách nhiệm chính.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, cải tiến các phần mềm hỗ trợ quản trị như phần mềm Sổ nhật trình công việc, Sổ nhật ký vận hành, Thống kê đánh giá kết quả công việc phòng ban, đơn vị, đánh giá kết quả công việc cá nhân, phần mềm quản lý vật tư, quản lý thiết bị cơ điện, quản lý đồng hồ...;

- Áp dụng hiệu quả mô hình cơ sở dữ liệu thông tin địa lý GIS vào quản lý mạng lưới cấp nước, liên kết với quản lý tài sản, quản lý khách hàng, quản lý thất thoát...

- Tiếp tục mở rộng áp dụng và cải tiến hệ thống tự động hoá, điều khiển từ xa trạm bơm, giếng bơm, van điện, hệ thống giám sát lưu lượng, áp lực chất

lượng nước trên mạng lưới tuyến ống và xây dựng hệ cơ sở dữ liệu thông minh để hỗ trợ cho công tác quản trị.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy chế, quy định, quy tắc ứng xử trong công việc, giao tiếp với đồng nghiệp, khách hàng, đối tác cho cán bộ công nhân viên.

Năm 2026, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức để giữ vững ổn định và phát triển hoạt động của doanh nghiệp, thực hiện tốt các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và đồng thuận của quý cổ đông trong các hoạt động của Công ty./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- HĐQT, BKS, BĐH (đ/b);
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Tuấn



Phụ lục I

DANH SÁCH CÁC CUỘC HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT HĐQT CÔNG TY NĂM 2025

(Kèm theo báo cáo số /BC-CTN về việc báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 của Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh)

TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Số Nghị Quyết	Nội dung quyết nghị
1	21/01/2025	7/7	336- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua Báo cáo tài chính quý IV năm 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
			337- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024
			338- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua báo cáo một số nội dung đã thực hiện tại Kết luận Thanh tra số 21/KL-TTr ngày 09/8/2022 của Thanh tra tỉnh và Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư
			339- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương điều chỉnh mức lương đối với các thí sinh tham gia kì thi bảo vệ mức, nâng mức lương năm 2024
			340- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương điều chỉnh việc xây dựng định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước tại Công ty
2	18/03/2025	7/7	399- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương thực hiện một số nội dung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác cổ phần hóa, thoái vốn tại Công ty.
			401- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương thực hiện một số nội dung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến Dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco

			403- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương báo cáo chủ sở hữu (UBND tỉnh Quảng Ninh) về chuyển đổi mục đích dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco thành dự án đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng XNN Hồng Gai
3	17/04/2025	7/7	482- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua nội dung Báo cáo tài chính Quý I năm 2025
			483- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua báo cáo đề xuất điều chỉnh kế hoạch sản lượng, doanh thu nước tiêu thụ nội bộ năm 2025
			484- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương Kế hoạch thất thoát nước sạch năm 2025 điều chỉnh
			485- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua rà soát kế hoạch điều chỉnh đầu tư xây dựng các dự án, công trình; kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2025; Kế hoạch điều chỉnh các dự án, công trình chuyển tiếp năm 2024
			486- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua nội dung báo cáo về việc bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hồ chứa nước Cao Vân, đập dâng Diễn Vọng và tình hình hoạt động của Công ty dịch vụ Quawaco
			487- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chỉ đạo cập nhật điều chỉnh tên chủ sở hữu GCN QSDĐ, phân tích nguyên nhân chưa thực hiện cấp đổi GCN QSDĐ, chưa có GCN QSDĐ và đề xuất giải pháp, tiến độ thực hiện, khắc phục tồn tại
			488- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương đầu tư dây chuyền sản xuất đai khởi thủy Inox 304 từ D50-D90
			489- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chỉ đạo xây dựng định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước tại Công ty
			490- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua nội dung xây dựng phương án giá nước năm 2025 của Công ty

4	29/04/2025	7/7	508-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua chủ trương phê duyệt Kế hoạch điều chỉnh đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2025 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
			509-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua chủ trương phê duyệt Kế hoạch điều chỉnh đầu tư xây dựng các dự án, công trình, kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2024 chuyển tiếp của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
			510-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua dự thảo các nội dung báo cáo trình Cơ quan Đại diện chủ sở hữu và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh
			511-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua chủ trương đề xuất chính sách hỗ trợ NLĐ có nguyện vọng chấm dứt hợp đồng lao động tại Công ty và có thời gian công tác còn lại đến khi nghỉ hưu từ đủ 1 năm đến dưới 5 năm
5	18/06/2025	7/7	618-NQ/NK3-HĐQT	V/v điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty
			620-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua chủ trương chính sách hỗ trợ người lao động có nguyện vọng nghỉ thôi việc tại Công ty
			621-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua chủ trương điều chỉnh thời gian làm việc tại các phòng, ban, đơn vị trong toàn Công ty
			622-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua nội dung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và giải pháp bổ sung vốn nhà nước tại Công ty
			623-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua chủ trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại thời điểm hiện tại đối với đề xuất điều chỉnh mục tiêu dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco thành Trụ sở Xí nghiệp nước Hồng Gai

6	23/09/2025	7/7	844- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương phương án xã hội hóa để thực hiện các chi phí phát sinh chuyển đổi mục đích dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco sang Văn phòng XNN Hồng Gai
			845- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương báo cáo rà soát, phân tích, đánh giá đề xuất tháo gỡ các gói thầu tư vấn dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco
			846- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương thực hiện dự án đầu tư Nhà máy nước sinh hoạt tại phường Hiệp Hòa, tỉnh Quảng Ninh (Điều chỉnh Nghị quyết số 392-NQ/NK3-HĐQT, ngày 14/3/2025 của HĐQT Công ty đưa vào kế hoạch trung hạn)
			847- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương báo cáo kết quả xây dựng định mức (lần 8) dự toán sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước thời điểm tháng 07/2025 và so sánh kết quả xây dựng định mức tháng 07/2025 với định mức được ban hành kèm theo Quyết định số 24/QĐ-UBND
7	03/10/2025	7/7	868- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương thực hiện một số nội dung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến Dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco
8	29/12/2025	7/7	988- NQ/NK3- HĐQT	V/v điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty
			990- NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương phương án rà soát chi phí thực hiện 02 gói thầu tư vấn để triển khai chuyển đổi Dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco sang thành Trụ sở Xí nghiệp Nước Hồng Gai

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
9	330-NQ/NK3-HĐQT	17/01/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng nước sau xử lý tại NMN Miếu Hương	100
10	332-NQ/NK3-HĐQT	21/01/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất chưa thực hiện thủ tục trả giấy phép khai thác đối với giếng 458 tại phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	100
11	334-NQ/NK3-HĐQT	21/01/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hạ Long công trình: Đầu tư bơm phà 20.000m ³ /ngđ NMN Hoàn Bò	100
12	342-NQ/NK3-HĐQT	22/01/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư xây dựng sân thể thao Pickleball tại các đơn vị trong Công ty	100
13	344-NQ/NK3-HĐQT	24/01/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thực hiện quy định về khai thác tài nguyên nước và bảo vệ môi trường đối với KXL Mạo Khê	100
14	346-NQ/NK3-HĐQT	22/01/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo, đề xuất chi phúc lợi cho người lao động nhân dịp Tết Nguyên đán Ất tỵ năm 2025	100
15	348-NQ/NK3-HĐQT	24/01/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo, đề xuất đánh giá đồng hồ khách hàng có thời gian sử dụng 10 năm trở lên	100
16	350-NQ/NK3-HĐQT	14/02/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất lắp đặt đồng hồ đo nước thải công nghiệp để đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường tại các nhà máy, khu xử lý	100
17	352-NQ/NK3-HĐQT	14/02/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo, đề xuất trả tiền mua nước thô theo đề nghị của Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Miền Đông Quảng Ninh tại công văn số 47a/TLMD-KHTC ngày 18/01/2025	100
18	354-NQ/NK3-HĐQT	14/02/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hạ Long công trình: Đầu tư thay thế	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			đoạn ống gang D500 BC27 bằng ống HDPE D560	
19	355-NQ/NK3-HĐQT	18/02/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị trích dự phòng phải thu khó đòi năm 2024	100
20	356-NQ/NK3-HĐQT	21/02/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị bổ sung giá trị công trình lắp đặt bổ sung cụm đồng hồ điện từ D300 nguồn pin trên tuyến UB04-D400 phân vùng, tách tuyến thuận lợi công tác quản lý, phân giao tỷ lệ thất thoát của XNN Ưông Bí	100
21	358-NQ/NK3-HĐQT	24/02/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án chỉ trả thù lao của Người đại diện vốn nhà nước, thành viên HĐQT và phụ cấp kiêm nhiệm thư ký Công ty	100
22	360-NQ/NK3-HĐQT	24/02/2025	V/v thông qua chủ trương phê duyệt đề xuất thực hiện khấu hao nhanh tài sản cố định năm 2024 đối với các tài sản thuộc nhóm phương tiện vận tải truyền dẫn và máy móc thiết bị	100
23	364-NQ/NK3-HĐQT	26/02/2025	V/v Thông qua nội dung báo cáo một số chỉ tiêu tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
24	366-NQ/NK3-HĐQT	26/02/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất phương án thiết kế lắp đặt tuyến ống cấp nước qua cầu Yên Lập 2	100
25	368-NQ/NK3-HĐQT	26/02/2025	V/v Thông qua Kế hoạch chi phí sản xuất nước theo yếu tố năm 2025 tại Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
26	370-NQ/NK3-HĐQT	26/02/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo, đề xuất giá bán buôn nước sạch cung cấp cho Công ty CP Khu công nghiệp Cái Lân	100
27	372-NQ/NK3-HĐQT	27/02/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị cập nhật, điều chỉnh gói thầu trong Kế hoạch mua sắm năm 2025 của phòng CLN-MT Công ty	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
28	374-NQ/NK3-HĐQT	27/02/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án mở rộng quỹ đất NMN Đồng Mây phục vụ xây dựng thêm hồ sơ lắng chứa nước thô phục vụ sản xuất	100
29	376-NQ/NK3-HĐQT	05/03/2025	V/v Thông qua chủ trương bổ sung giá trị công trình Đầu tư tuyến ống HDPE D110 thuộc tuyến BC14.02 từ khu B Hải Quân đến trường cấp 1 Bãi Cháy nâng cao khả năng cấp nước khu vực Vườn Đào và đồi Hương Trầm phường Bãi Cháy trong kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025	100
30	378-NQ/NK3-HĐQT	08/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất chưa thực hiện đăng ký cấp Chứng thư thẩm định tín nhiệm doanh nghiệp cho Công ty	100
31	379-NQ/NK3-HĐQT	08/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình đầu tư thay thế khung và sàn cho tháp thu nước mặt hồ Cao Vân vào kế hoạch đầu tư XDCB năm 2025	100
32	380-NQ/NK3-HĐQT	10/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô, tên và bổ sung giá trị tổng mức đầu tư công trình trong kế hoạch đầu tư công trình trong kế hoạch đầu tư XDCB năm 2025 của XNN Vân Đồn	100
33	382-NQ/NK3-HĐQT	10/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án cải tạo, sửa chữa bể chứa nước sạch trạm Vạn Long và khu xử lý Đông Xá - XNN Vân Đồn	100
34	384-NQ/NK3-HĐQT	12/03/2025	V/v Thông qua nội dung Báo cáo giám sát tài chính của Doanh nghiệp năm 2024	100
35	386-NQ/NK3-HĐQT	13/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất sửa chữa cải tạo máy bơm nước thô số 01 trạm bơm nước thô Nghĩa Lộ	100
36	388-NQ/NK3-HĐQT	13/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình Đầu tư lắp đặt tê nạp mút tuyến ống DV07-D355 Dương Huy vào kế hoạch XDCB năm 2025	100
37	390-NQ/NK3-HĐQT	13/03/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Hạ	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			Long công trình: Cải tạo bể phản ứng, bể lắng, bể lọc dây chuyền II và tự động hoá hoá chất NMN Đồng Mây	
38	392-NQ/NK3-HĐQT	14/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án đầu tư xây dựng NMN Cộng Hòa tại phường Cộng Hòa, thị xã Quảng Yên	100
39	394-NQ/NK3-HĐQT	14/03/2025	V/v Thông qua chủ trương tiếp tục áp dụng quy định kỹ thuật mương đặt ống theo văn bản số 666/CTN-KT ngày 08/6/20218 của Công ty	100
40	396-NQ/NK3-HĐQT	14/03/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo, đề xuất nâng cấp, thay thế máy vi tính và màn hình máy vi tính phòng Kỹ thuật	100
41	398-NQ/NK3-HĐQT	14/03/2025	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô và đổi tên công trình đầu tư tuyến ống cấp nước cho phường Hoàng Quế, thành phố Đông Triều	100
42	400-NQ/NK3-HĐQT	18/03/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo, đề xuất thay thế hệ thống âm thanh tại phòng họp trụ sở Văn phòng Công ty và phòng họp tại các đơn vị trực thuộc	100
43	402-NQ/NK3-HĐQT	18/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình “Nâng công suất NMN Kim Tinh từ 6.000m ³ /ngđ lên 10.000m ³ /ngđ”	100
44	404-NQ/NK3-HĐQT	19/03/2025	V/v Thông qua đề xuất ký phụ lục Hợp đồng điều chỉnh đơn giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác với Công ty TNHH MTV Thủy lợi Yên Lập Quảng Ninh và Công ty TNHH MTV Thủy lợi Miền Đông Quảng Ninh	100
45	406-NQ/NK3-HĐQT	20/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án, vị trí mở rộng nâng công suất NMN Dương Huy lên 30.000m ³ /ngđ tại xã Dương Huy, thành phố Cẩm Phả	100
46	408-NQ/NK3-HĐQT	20/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị bổ sung giá trị công trình “Đầu tư cụm đồng hồ điện từ D200 đầu tuyến MD02-D280 tại trạm Đầm Hà và đầu tư cụm đồng hồ D150 điện từ đầu tuyến MD01-D225 tại	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			trạm Ba Chẽ” trong Kế hoạch đầu tư năm 2025 tại XNN Miền Đông	
47	410-NQ/NK3-HĐQT	24/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất trả đất và thu hồi tài sản dài nước Thổ Sơn tại Xí nghiệp nước Móng Cái	100
48	412-NQ/NK3-HĐQT	25/03/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đánh giá hiện trạng và các phương án đảm bảo an toàn nguồn nước thô cho NMN Diễn Vọng	100
49	414-NQ/NK3-HĐQT	25/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt điều chỉnh một số bộ đơn giá dịch vụ, sản xuất cấp nước thuộc lĩnh vực, thẩm quyền giải quyết của Công ty	100
50	416-NQ/NK3-HĐQT	26/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay thế tấm đan và chụp lọc tại NMN Đoàn Tĩnh	100
51	418-NQ/NK3-HĐQT	27/03/2025	V/v Thông qua chủ trương gia hạn thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100
52	420-NQ/NK3-HĐQT	28/03/2025	V/v Thông qua Quy chế hoạt động của mạng lưới AT VSV	100
53	422-NQ/NK3-HĐQT	28/03/2025	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt đơn giá và điều chỉnh đơn giá một số bộ đơn giá dịch vụ, sản xuất cấp nước thuộc lĩnh vực, thẩm quyền giải quyết của Công ty	100
54	424-NQ/NK2-HĐQT	26/03/2025	V/v Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và dự thảo văn bản giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên báo cáo tài chính năm 2024	100
55	426-NQ/NK3-HĐQT	28/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án đấu cầu tuyến CP10-D400 gang và tuyến CP23-D300 gang tối ưu hoá công suất NMN Khe Mai và Dương Huy, giảm tải cho NMN Diễn Vọng	100
56	428-NQ/NK3-HĐQT	28/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất trang cấp thiết bị văn phòng phục vụ công việc chuyên môn XNN Hồng Gai	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
57	430- NQ/NK3- HĐQT	01/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư công trình: Nhà quản lý điều hành sản xuất Xí nghiệp nước Vân Đồn tại thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn	100
58	438- NQ/NK3- HĐQT	04/04/2025	V/v Thông qua chủ trương tặng nước ion kiềm loại 500ml tri ân khách hàng sử dụng sản phẩm, dịch vụ và khách hàng thông tin kịp thời sự cố trên hệ thống cấp nước	100
59	440- NQ/NK3- HĐQT	03/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư tuyến ống HDPE D560 bổ sung nguồn nước thô cho nhà máy nước Miếu Hương từ hồ Trại Lốc	100
60	442- NQ/NK3- HĐQT	03/04/2025	V/v Thông qua báo cáo đề xuất cập nhật dự án tồn đọng kéo dài theo Công điện số 26/CĐ-TTg ngày 31/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ	100
61	444- NQ/NK3- HĐQT	04/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt điều chỉnh đơn giá dịch vụ vệ sinh téc/bể chứa nước sạch	100
62	446- NQ/NK3- HĐQT	08/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án lắp đồng hồ phân vùng tách mạng kiểm soát thất thoát tại XNN Hồng Gai.	100
63	447- NQ/NK3- HĐQT	09/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh phương án sử dụng đất tại Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh	100
64	448- NQ/NK3- HĐQT	08/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt đơn giá và đơn giá điều chỉnh một số bộ đơn giá dịch vụ, sản xuất cấp nước thuộc lĩnh vực, thẩm quyền giải quyết của Công ty	100
65	449- NQ/NK3- HĐQT	09/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thực hiện lập hồ sơ cấp phép khai thác nước tại các hồ chứa, công trình thủy lợi	100
66	450- NQ/NK3- HĐQT	08/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung 02 công trình vào kế hoạch đầu tư năm 2025 của XNN Bãi Cháy	100
67	452- NQ/NK3- HĐQT	09/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất khám sức khỏe đối với Lãnh đạo Công ty, lãnh đạo cấp trung và CBCNV trong Công ty	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
68	454-NQ/NK3-HĐQT	10/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư tuyến ống HDPE D90 từ NMN Khe Mai cấp nước cho Cảng Hàng không Quốc tế Vân Đồn	100
69	456-NQ/NK3-HĐQT	10/04/2025	V/v Thông qua nội dung Quy định Công tác bảo vệ an ninh tại Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
70	458-NQ/NK3-HĐQT	11/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư nhà kho để hóa chất tại NMN Đồng Mây	100
71	460-NQ/NK3-HĐQT	11/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án xử lý đối với Bể nước cao trình +75 tại thị trấn Cái Ròng, huyện Vân Đồn	100
72	462-NQ/NK3-HĐQT	11/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án tính tiền lương ghi sổ đồng hồ, ghi - thu đồng thời	100
73	464-NQ/NK3-HĐQT	11/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị chuyển công trình sang kế hoạch XD CB năm 2025	100
74	466-NQ/NK3-HĐQT	11/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị điều chỉnh định mức trang bị trang thiết bị an toàn – vệ sinh lao động cho người lao động	100
75	468-NQ/NK3-HĐQT	10/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án đầu tư xây dựng: Trạm xử lý nước sạch tại xã An Sinh, thị xã Đông Triều	100
76	470-NQ/NK3-HĐQT	15/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư tuyến ống dịch vụ cấp nước cho nhân dân xã Đài Xuyên và xã Bình Dân, huyện Vân Đồn	100
77	474-NQ/NK3-HĐQT	15/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án đảm bảo an toàn cấp nước KXL Tiên Yên	100
78	476-NQ/NK3-HĐQT	15/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị bổ sung giá trị công trình trong kế hoạch đầu tư XD CB năm 2025	100
79	478-NQ/NK3-HĐQT	15/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án cải tạo tuyến ống thép D500 thuộc tuyến UB01 đoạn qua cầu Sông	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			Sinh 2 tại phường Quang Trung, TP Uông Bí	
80	480-NQ/NK3-HĐQT	17/04/2025	V/v Thông qua nội dung báo cáo giám sát tài chính của doanh nghiệp năm 2024 (Sau kiểm toán BCTC năm 2024)	100
81	492-NQ/NK3-HĐQT	21/04/2025	V/v Thông qua phương án giá nước sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2025 báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh và Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh	100
82	494-NQ/NK3-HĐQT	22/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt đơn giá dịch vụ cho thuê đồng hồ đo nước đối với đồng hồ cơ khí có đường kính từ 200mm đến 300mm và điều chỉnh đơn giá dịch vụ bảo dưỡng bình nóng lạnh và thay thế vật tư trong bình nóng lạnh	100
83	496-NQ/NK3-HĐQT	23/04/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hạ Long công trình: Đầu tư xây dựng bể chứa nước sạch và sân phơi bùn NMN Đồng Đăng, phường Việt Hưng	100
84	498-NQ/NK3-HĐQT	23/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất sáp nhập Đội chống thất thoát và Tổ sửa chữa - PTKH - Dịch vụ	100
85	500-NQ/NK3-HĐQT	23/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất giá bán nước thô cho Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh	100
86	502-NQ/NK3-HĐQT	23/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án chi trả thù lao của Người đại diện vốn nhà nước, thành viên HĐQT và phụ cấp kiêm nhiệm của thư ký Công ty	100
87	504-NQ/NK3-HĐQT	24/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất sử dụng điện thoại thông minh cá nhân để chốt số đồng hồ đầu tuyến	100
88	506-NQ/NK3-HĐQT	25/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Bộ thủ tục tư vấn cho khách hàng doanh nghiệp khi đấu nối, bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch; khảo sát, thoả thuận và lắp đặt trụ nước chữa cháy trên hệ thống cấp nước của Công ty quản lý	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
89	512-NQ/NK3-HĐQT	05/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị xây dựng và ban hành Quy định thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	100
90	514-NQ/NK3-HĐQT	05/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh để thực hiện các thủ tục phục vụ triển khai thi công các dự án, công trình do Công ty làm chủ đầu tư	100
91	516-NQ/NK3-HĐQT	05/05/2025	V/v Thông qua kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính 2024, phương án phân phối lợi nhuận năm 2024	100
92	518-NQ/NK3-HĐQT	05/05/2025	V/v Thông qua đề xuất điều chỉnh kế hoạch sản lượng, doanh thu năm 2025	100
93	522-NQ/NK3-HĐQT	06/05/2025	V/v Thông qua báo cáo, chủ trương đề xuất phương án di chuyển nhà xưởng sản xuất và thương mại hoá sản phẩm nước kiềm Ion Q+, nước tinh khiết QUAWACO	100
94	524-NQ/NK3-HĐQT	08/05/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đánh giá chất lượng mẫu mã chai nước theo mẫu cũ, mẫu mới và đề xuất thay đổi mẫu vỏ, nắp chai nước 500ml Ion kiềm Q+	100
95	525-NQ/NK3-HĐQT	08/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị điều chỉnh một số nội dung Kế hoạch an toàn vệ sinh lao động năm 2025 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
96	526-NQ/NK3-HĐQT	08/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án tính quỹ lương thực hiện gắn với thất thoát quản lý và sản lượng nước sạch tiêu thụ	100
97	527-NQ/NK3-HĐQT	08/05/2025	V/v thông qua chủ trương đầu tư Dự án: Đầu tư xây dựng tuyến ống HDPE D710 từ NMN Đồng Ho đến NMN Đồng Đăng tăng cường khả năng cấp nước khu vực phía Tây thành phố Hạ Long	100
98	528-NQ/NK3-HĐQT	09/05/2025	V/v Thông qua Quy chế quản lý và sử dụng phần mềm quản lý mạng lưới cấp nước GIS tại Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
99	529-NQ/NK3-HĐQT	09/05/2025	V/v Thông qua chủ trương thực hiện dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE D560 từ ngã tư Việt Hưng đến cây xăng Thống Nhất	100
100	530-NQ/NK3-HĐQT	09/05/2025	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh kế hoạch phát triển khách hàng, dịch vụ gia tăng năm 2025	100
101	531-NQ/NK3-HĐQT	09/05/2025	V/v Thông qua chủ trương thực hiện dự án: Đầu tư thay thế bơm nước sạch tại trạm bơm cấp 2 NMN Diễn Vọng	100
102	532-NQ/NK3-HĐQT	09/05/2025	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh kế hoạch vật tư chủ yếu năm 2025 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
103	534-NQ/NK3-HĐQT	12/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt đơn giá dịch vụ tạm ngừng dịch vụ cấp nước và đấu nối cấp nước trở lại cho khách hàng sau tạm ngừng và điều chỉnh đơn giá nhân công dịch vụ tháo, lắp đồng hồ kiểm định bất thường	100
104	536-NQ/NK3-HĐQT	13/05/2025	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh kế hoạch thất thoát nước sạch năm 2025	100
105	538-NQ/NK3-HĐQT	13/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất lựa chọn Ngân hàng gửi tiền có kỳ hạn	100
106	540-NQ/NK3-HĐQT	13/05/2025	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt Quy trình quản trị chi phí tại Công ty	100
107	542-NQ/NK3-HĐQT	15/05/2025	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh Quy định số 1462/QĐ-CTN ngày 16/7/2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh về việc hỗ trợ tiền nước đối với khách hàng có sản lượng tăng đột biến do sự cố hệ thống cấp nước sau đồng hồ	100
108	544-NQ/NK3-HĐQT	16/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân phát hiện hành vi vi phạm sử dụng nước của khách hàng	100
109	546-NQ/NK3-HĐQT	16/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất sáp nhập trạm QLCN Mạo Khê 1 và trạm QLCN Mạo Khê 2 trực thuộc XNN Đông Triều	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
110	548-NQ/NK3-HĐQT	17/05/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vận hành các trạm tăng áp Hoà Lạc, Hải Xuân	100
111	550-NQ/NK3-HĐQT	17/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất tạm ứng đối với công trình giao các đơn vị tự thực hiện thi công	100
112	552-NQ/NK3-HĐQT	20/05/2025	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh kế hoạch sản lượng, doanh thu nội bộ năm 2025	100
113	554-NQ/NK3-HĐQT	20/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất xây dựng trình tự thực hiện và hướng dẫn hạch toán đối với các công trình lắp đặt tuyến mạng phân phối cho các khu vực dân cư nhỏ lẻ có chi phí đầu tư dưới 30 triệu đồng	100
114	556-NQ/NK3-HĐQT	26/05/2025	V/v Thông qua chủ trương bổ sung công trình: Đầu tư thay thế, lắp đặt bổ sung máy bơm tại KXL Phong Cốc vào Kế hoạch XD CB năm 2025 của XNN Quảng Yên	100
115	558-NQ/NK3-HĐQT	28/05/2025	V/v Thông qua phê duyệt đề xuất mức tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát làm việc chuyên trách và Ban điều hành Công ty	100
116	560-NQ/NK3-HĐQT	28/05/2025	V/v Thông qua báo cáo rà soát nguồn nước trên địa bàn tỉnh và chủ trương đề xuất phương án đảm bảo an toàn cấp nước	100
117	562-NQ/NK3-HĐQT	28/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất quy trình, quy định về trình tự, thủ tục khai thác, đổ thải đối với các công trình thi công xây dựng trong Công ty	100
118	564-NQ/NK3-HĐQT	29/05/2025	V/v Thông qua báo cáo kết quả thực hiện và chủ trương đề xuất, phân giao nhiệm vụ thực hiện xử lý Mangan trong một số nguồn nước tại Công ty	100
119	565-NQ/NK3-HĐQT	29/05/2025	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô và TMĐT công trình thay thế ống gang, thép, kẽm và ống nằm sâu tại tuyến HG07 trong kế hoạch XD CB năm 2025	100
120	568-NQ/NK3-HĐQT	02/06/2025	V/v Thông qua Kế hoạch chi phí sản xuất nước theo yếu tố năm 2025 (điều chỉnh lần 1) tại Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
121	570-NQ/NK3-HĐQT	02/06/2025	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh Quy định lựa chọn nhà thầu Cung cấp hàng hoá, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh	100
122	572-NQ/NK3-HĐQT	02/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất triển khai các dịch vụ mới: Bảo dưỡng máy nước nóng năng lượng mặt trời và bảo dưỡng máy điều hoà gia đình	100
123	574-NQ/NK3-HĐQT	02/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình: Đầu tư, thay thế đoạn ống gang D400 đi dưới móng nhà dân bằng ống HDPE D450 tại tổ 3 khu 5A phường Cẩm Thịnh	100
124	576-NQ/NK3-HĐQT	03/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và TMĐT công trình: Cải tạo tám đan bể lọc NMN Đoàn Tĩnh	100
125	578-NQ/NK3-HĐQT	04/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình trong kế hoạch XDCB năm 2025 của NMN Diễn Vọng	100
126	579-NQ/NK3-HĐQT	04/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị bổ sung giá trị công trình Sơn nhà lọc và thay thế tầng đỡ bể lắng để đảm bảo an toàn vận hành cấp nước tại khu xử lý NMN Diễn Vọng	100
127	580-NQ/NK3-HĐQT	04/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi tên và tổng mức đầu tư công trình trong Kế hoạch đầu tư năm 2025 của XNN Bãi Cháy	100
128	582-NQ/NK3-HĐQT	04/06/2025	V/v Thông qua Quy chế quản lý nợ Tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (điều chỉnh lần 1)	100
129	584-NQ/NK3-HĐQT	05/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh TMĐT công trình ĐTXD bể chứa nước sạch đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục cho nhân dân khu vực đồi Mắm Tôm	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
130	586-NQ/NK3-HĐQT	05/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình: Đầu tư lắp đặt bổ sung đường ống hút cho tổ bơm số 2 trạm bơm nước thô NMN Diễn Vọng để đảm bảo an toàn cấp nước	100
131	588-NQ/NK3-HĐQT	07/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô và tên công trình “Đầu tư cải tạo phòng thí nghiệm NMN Hoàn Bồ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng thí nghiệm”	100
132	590-NQ/NK3-HĐQT	09/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án huỷ tư cách Công ty đại chúng	100
133	592-NQ/NK3-HĐQT	09/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất mua sắm thiết bị sản xuất đai khởi thuỷ Inox 304 D50-D90	100
134	594-NQ/NK3-HĐQT	09/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất về việc triển khai dự án tại NMN Diễn Vọng	100
135	596-NQ/NK3-HĐQT	10/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và bổ sung giá trị tổng mức đầu tư công trình trong kế hoạch XDCB năm 2025 của XNN Bãi Cháy	100
136	597-NQ/NK3-HĐQT	10/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và bổ sung giá trị tổng mức đầu tư công trình Đầu tư cải tạo đường cáp điện hạ thế từ TBA đến trạm bơm tăng áp và cải tạo hệ thống máng đỡ cáp từ TBA đến trạm bơm nước thô NMN Đồng Ho	100
137	598-NQ/NK3-HĐQT	13/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình Đầu tư xây dựng, cải tạo trạm bơm cấp II NMN Đồng Ho	100
138	600-NQ/NK3-HĐQT	13/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư lắp đặt hệ thống tự động hoá hoá chất KXL Tiên Yên và điều khiển từ xa trạm bơm nước thô Ba Chẽ	100
139	602-NQ/NK3-HĐQT	16/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình Đầu tư lắp đặt máy phát điện tại KXL + TB nước thô Liên Hoà, KXL + TB nước	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			thô Khe Mai, trạm Tiên Yên – XNN Miền Đông	
140	604-NQ/NK3-HĐQT	16/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình Đầu tư áp dụng tự động hoá hệ thống châm hóa chất tại NMN Đồng Đăng	100
141	606-NQ/NK3-HĐQT	16/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án lắp đặt bơm nước thô NMN Đoàn Tĩnh	100
142	608-NQ/NK3-HĐQT	16/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh tiến độ, quy mô dự án: Sân phơi bùn và hành lang cây xanh NMN Diễn Vọng, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	100
143	609-NQ/NK3-HĐQT	16/06/2025	V/v Thông qua chủ trương thực hiện dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE D630 từ nhà máy nước Yên Lập đến khu công nghiệp Bắc Tiên Phong	100
144	610-NQ/NK3-HĐQT	16/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất xây dựng bổ sung kè đá học bảo vệ xung quanh và nạo vét hồ chứa nước thô Lô 3 tại xã Đông Xá, huyện Vân Đồn	100
145	612-NQ/NK3-HĐQT	17/06/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất đầu tư tuyến hầm Tuynel và tuyến ống D1400 HDPE nâng cao năng lực truyền tải cấp nước từ NMN Diễn Vọng cho khu vực thành phố Cẩm Phả và phía đông thành phố Hạ Long	100
146	614-NQ/NK3-HĐQT	18/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án thi công tuyến ống HDPE D630 + D315 đi qua khu công nghiệp Sông Khoai	100
147	616-NQ/NK3-HĐQT	18/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình sân phơi bùn trong kế hoạch XD CB năm 2025 của NMN Đông Ho và NMN Hoành Bồ	100
148	626-NQ/NK3-HĐQT	23/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất nâng cấp, mở rộng xưởng sản xuất nước lọc tại XNN Cẩm Phả	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
149	628-NQ/NK3-HĐQT	24/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT tại Công ty	100
150	630-NQ/NK3-HĐQT	24/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thử nghiệm giải pháp đồng hồ đo nước thông minh	100
151	632-NQ/NK3-HĐQT	24/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất gộp 02 Dự án nâng công suất NMN Kim Tinh từ 6.000m ³ /ngđ lên 10.000m ³ /ngđ và dự án đầu tư tuyến ống HDPE D630 dọc QL18A từ NMN Kim Tinh đến vòng xuyên đại lộ Hoà Bình	100
152	634-NQ/NK3-HĐQT	24/06/2025	V/v Thông qua báo cáo, chủ trương đề xuất một số nội dung liên quan đến các gói thầu xin cấp phép khai thác nước tại các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh	100
153	636-NQ/NK3-HĐQT	24/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh tổng mức đầu tư công trình “Đầu tư lắp đặt thiết bị quan trắc, giám sát trực tuyến chất lượng nước đối với các nguồn nước khai thác tại sông Trung Lương, Thác Nhòng, sông Mẩn”	100
154	638-NQ/NK3-HĐQT	24/06/2025	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt bộ thủ tục hành chính tinh gọn về lĩnh vực cấp nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
155	640-NQ/NK3-HĐQT	25/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình “Đầu tư xây dựng nhà vệ sinh và cải tạo tường rào, cảnh quan xung quanh văn phòng Kiểm định đồng hồ”	100
156	642-NQ/NK3-HĐQT	25/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đầu tư Dự án: Đầu tư lắp đặt tuyến ống HDPE D560 từ trạm bơm tăng áp Mông Dương trạm bơm tăng áp Cầu 1 Vân Đồn	100
157	644-NQ/NK3-HĐQT	25/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và bổ sung kế hoạch ATVSLĐ năm 2025	100
158	646-NQ/NK3-HĐQT	25/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh tổng mức đầu tư công trình Tự động hóa hệ thống hoá chất tại KXL Mạo Khê	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
159	648-NQ/NK3-HĐQT	25/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình Đầu tư nâng cấp tự động hoá hệ thống bể lọc NMN Diễn Vọng	100
160	650-NQ/NK3-HĐQT	27/06/2025	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt giá thành sản xuất nước uống đóng bình/đóng chai Quawaco nội bộ và giá bán nước uống đóng bình/đóng chai Quawaco thương mại	100
161	652-NQ/NK3-HĐQT	27/06/2025	V/v Thông qua chủ trương các nội dung báo cáo, tờ trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100
162	654-NQ/NK3-HĐQT	30/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh kế hoạch và thời gian mua sắm xe ô tô xitec chở nước	100
163	656-NQ/NK3-HĐQT	28/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất tăng cường cán bộ quản lý, điều hành và nhân lực thi công công trình cải tạo, nâng cấp mạng lưới cấp nước tại XNN Quảng Yên	100
164	658-NQ/NK3-HĐQT	30/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất cải tạo công nghệ khử trùng tại giếng LK12 XNN Đông Triều	100
165	660-NQ/NK3-HĐQT	30/06/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Quảng Ninh đầu tư công trình: Chinh trang, nâng công suất trạm Vạn Gia lên 1.000 m3/ngđ	100
166	662-NQ/NK3-HĐQT	03/07/2025	V/v Thông qua chủ trương lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2025	100
167	664-NQ/NK3-HĐQT	03/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị điều chỉnh trình tự thực hiện kiểm soát hồ sơ tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
168	665-NQ/NK3-HĐQT	03/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị về việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi năm 2025	100
169	666-NQ/NK3-HĐQT	03/07/2025	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh kế hoạch sản lượng, doanh thu nội bộ năm 2025	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
170	667- NQ/NK3- HĐQT	04/07/2025	V/v Thông qua chủ trương thực hiện Dự án: Đầu tư nâng công suất NMN Kim Tinh lên 10.000 m ³ /ngđ và tuyển ống HDPE D630 truyền tải từ nhà máy đến nút giao Quốc lộ 18 – Trần Nhân Tông – Hùng Vương	100
171	668- NQ/NK3- HĐQT	04/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án di chuyển bể chứa 700m ³ tăng áp Hà Khánh lên đồi Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Quảng Ninh	100
172	670- NQ/NK3- HĐQT	04/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, chỉnh trang tầng 1 trụ sở văn phòng XNN Hồng Gai (BỎ do không vượt tổng mức đầu tư)	100
173	672- NQ/NK3- HĐQT	05/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án giao kế hoạch thương mại nước Ion kiềm Qaromi trong 06 tháng cuối năm 2025	100
174	674- NQ/NK3- HĐQT	07/07/2025	V/v Thông qua chủ trương chấm điểm xếp loại thi đua hàng tháng các đơn vị	100
175	676- NQ/NK3- HĐQT	07/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất áp dụng hệ số phụ cấp chuyên cần đối với CBCNV trong Công ty	100
176	678- NQ/NK3- HĐQT	07/07/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Quảng Ninh đầu tư công trình: Đầu tư xây dựng nhà hoá chất tại trạm bơm Cao Vân	100
177	680- NQ/NK3- HĐQT	07/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh phân giao nhiệm vụ đầu tư công trình trong kế hoạch XD CB năm 2025	100
178	682- NQ/NK3- HĐQT	08/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đổi tên các phòng ban Khối Văn phòng Công ty	100
179	684- NQ/NK3- HĐQT	07/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất sử dụng vật liệu xây dựng trong các công trình tự thực hiện	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
180	686-NQ/NK3-HĐQT	08/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất ban hành nội quy phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	100
181	688-NQ/NK3-HĐQT	09/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất triển khai dịch vụ thanh toán tiền nước qua mã QR động	100
182	690-NQ/NK3-HĐQT	10/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thuê tư vấn lập hồ sơ khảo sát, điều chỉnh Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trụ sở XNN Hồng Gai tại phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	100
183	692-NQ/NK3-HĐQT	14/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất lựa chọn Ngân hàng gửi tiền có kỳ hạn	100
184	694-NQ/NK3-HĐQT	14/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay thế bơm nước sạch tại NMN Khe Mai và cải tạo bể thu bùn hiện trạng thành bể chứa nước sạch tại KXL Cái Rồng nhằm tối ưu hoá vận hành NMN Khe Mai	100
185	696-NQ/NK3-HĐQT	15/07/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo, đề xuất nâng cấp phần mềm văn phòng điện tử	100
186	698-NQ/NK3-HĐQT	17/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình đầu tư xây dựng nhà hoá chất, tháp trung hoà clo, sân phơi bùn, kè chắn đất và chỉnh trang NMN Miếu Hương	100
187	700-NQ/NK3-HĐQT	17/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án cải tạo, bố trí phòng chờ tiếp khách và không gian vui chơi cho con em CBCNV tại trụ sở Văn phòng Công ty	100
188	702-NQ/NK3-HĐQT	19/07/2025	V/v dừng đầu tư công trình: Lắp đặt bổ sung bơm nước thô 41kW cho NMN Đoàn Tĩnh	100
189	704-NQ/NK3-HĐQT	22/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất Đầu tư lắp đặt cải tạo bể lắng đứng thành bể lắng Lamen tại KXL Tiên Yên (BỎ thực hiện theo Nghị quyết 474-NQ/NK3-HĐQT ngày 15/4/2025)	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
190	706-NQ/NK3-HĐQT	22/07/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Phạm Hùng cho công trình: Trạm xử lý nước sạch tại xã An Sinh, thị xã Đông Triều (GD2)	100
191	708-NQ/NK3-HĐQT	22/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình đầu tư tuyến ống D160+110+90+50 phục vụ nhân dân thôn Đồng Vải	100
192	710-NQ/NK3-HĐQT	22/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất trang cấp máy xúc phục vụ công tác sản xuất kinh doanh	100
193	712-NQ/NK3-HĐQT	24/07/2025	V/v Thông qua chủ trương sửa đổi “Quy định phân phối nhân công từ nguồn thu lắp đặt, thay thế, sửa chữa vật tư trong và sau cụm đồng hồ khách hàng” thành “Quy định về việc phân phối tiền nhân công từ các nguồn thu dịch vụ sửa chữa”	100
194	714-NQ/NK3-HĐQT	24/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất trả tiền sử dụng dịch vụ thủy lợi khác năm 2024 theo đề nghị của Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Miền Đông Quảng Ninh tại công văn số 473/TLMĐ-KHTC ngày 08/7/2025	100
195	716-NQ/NK3-HĐQT	25/07/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án sản xuất viên cảnh báo vị trí nguy hiểm, chuyển hướng	100
196	720-NQ/NK3-HĐQT	26/07/2025	V/v Thông qua Báo cáo giám sát tài chính của doanh nghiệp 06 tháng đầu năm 2025	100
197	722-NQ/NK3-HĐQT	26/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thuê tư vấn thực hiện 02 gói thầu: (1) Khảo sát đo vẽ địa hình tỷ lệ 1/500, lập điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng 1/500 và lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án; (2) Khảo sát, kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng kết cấu dự án Trụ sở XNN Hồng Gai tại phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (chuyển đổi từ dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco)	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
198	724-NQ/NK3-HĐQT	28/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình Đầu tư thay thế các tuyến QY09.03.05.D63; QY09.00.03.D63; QY09.01.02.D63; QY09.01.04.D63; QY09.00.10.D75; QY09.00.11.D63 tại phường Quảng Yên, phường Hà An, tỉnh Quảng Ninh	100
199	726-NQ/NK3-HĐQT	28/07/2025	V/v Thông qua kế hoạch hành động đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025 - 2026	100
200	728-NQ/NK3-HĐQT	29/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình “Đầu tư xây dựng nhà quản lý và trực vận hành trạm hạ áp”	100
201	730-NQ/NK3-HĐQT	29/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất giải pháp kiểm soát nhiệt độ thiết bị trong điều kiện thời tiết nắng nóng	100
202	732-NQ/NK3-HĐQT	30/07/2025	V/v thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2024	100
203	734-NQ/NK3-HĐQT	30/07/2025	V/v thông qua báo cáo đánh giá, chủ trương đề xuất công tác ghi thu đồng thời tại 08 đơn vị	100
204	736-NQ/NK3-HĐQT	30/07/2025	V/v thông qua chủ trương dừng đầu tư xây dựng lắp đặt đường ống, hồ đồng hồ đo lưu lượng, hồ thăm lấy mẫu nước xả thải công nghiệp tại NMN Khe Mai và NMN Cái Ròng	100
205	738-NQ/NK3-HĐQT	31/07/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất sáp nhập, điều chỉnh địa bàn quản lý của Xí nghiệp nước Cẩm Phả, Nhà máy nước Diễn Vọng	100
206	740-NQ/NK3-HĐQT	31/07/2025	V/v thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt điều chỉnh đơn giá đai kẹp ống HDPE và đơn giá hộp bảo vệ đồng hồ đo nước DN15	100
207	742-NQ/NK3-HĐQT	30/07/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô, thời gian thực hiện và tổng mức đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hệ	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			thống cấp nước cho Đảo Hà Nam, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh (lần 4)	
208	744- NQ/NK3- HĐQT	31/07/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình sửa chữa, bảo dưỡng bơm nước thô 41kW tại trạm bơm Nghĩa Lộ, Bãi Cháy	100
209	746- NQ/NK3- HĐQT	31/07/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô, tổng mức đầu tư công trình chỉnh trang NMN Lán Tháp, trạm QLCN1, QLCN2	100
210	748- NQ/NK3- HĐQT	02/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt Kế hoạch điều chỉnh đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2025 của Công ty CP nước sạch Quảng Ninh	100
211	749- NQ/NK3- HĐQT	02/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt Kế hoạch điều chỉnh đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2024 chuyển tiếp của Công ty CP nước sạch Quảng Ninh	100
212	750- NQ/NK3- HĐQT	02/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất giao Ban QLDA thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án Công trình Đầu tư lắp đặt bổ sung máy bơm tại trạm bơm nước thô Cao Vân nâng công suất NMN Diễn Vọng lên 90.000m ³ /ngđ	100
213	752- NQ/NK3- HĐQT	04/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất đầu tư lắp đặt bơm tăng áp và biến tần tại KXL Ba Chẽ nhằm tăng cường khả năng cấp nước	100
214	754- NQ/NK3- HĐQT	05/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất tổ chức chương trình thăm quan nghỉ mát cho CBCNV năm 2026	100
215	756- NQ/NK3- HĐQT	11/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình “Đổ bê tông nền các khu vực đặt vật tư thu hồi, khu vực để phương tiện chuyên dụng di chuyển trong khuôn viên trạm Hà Khánh”	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
216	758-NQ/NK3-HĐQT	11/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất lựa chọn Ngân hàng gửi tiền có kỳ hạn	100
217	760-NQ/NK3-HĐQT	11/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất đầu tư thay thế tuyến ống HDPE D160+110 BC15.03 tại khu Bằng Xăm, phường Hoàn Bò	100
218	762-NQ/NK3-HĐQT	15/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất lắp đặt đồng hồ đo nước thải công nghiệp để đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường tại các nhà máy, khu xử lý	100
219	764-NQ/NK3-HĐQT	11/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô và đổi tên công trình “Đầu tư tuyến ống truyền tải HDPE D355 cấp nước cho người dân phường Hoàng Quế, thành phố Đông Triều”	100
220	766-NQ/NK3-HĐQT	16/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất trang cấp máy móc thiết bị cho dây chuyền sản xuất nước ion kiềm	100
221	770-NQ/NK3-HĐQT	18/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất thuê xe vận chuyển vật tư và sản phẩm nước ion kiềm Qaromi	100
222	772-NQ/NK3-HĐQT	20/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất phương án cấp nước NMN Hải Hà - XNN Móng Cái	100
223	774-NQ/NK3-HĐQT	20/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và giá trị tổng mức đầu tư công trình “Lắp dựng máy che cụm lắng, lọc dây chuyền 16.000 m ³ /ngđ, cầu thang đi bộ trên không liên thông 2 KXL và xây dựng kho chứa vật tư ngoài trời và lắp đặt hàng rào thép gai khuôn viên KXL nước tại NMN Đồng Mây”	100
224	776-NQ/NK3-HĐQT	20/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất bổ sung giá trị tổng mức đầu tư công trình Kè chắn đất mái Taluy phía trên cụm lắng lọc NMN Hoàn Bò	100
225	780-NQ/NK3-HĐQT	20/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất sáp nhập tổ trạm tại các đơn vị theo địa giới hành chính mới sau khi sáp nhập các phường, xã ở tỉnh Quảng Ninh	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
226	782-NQ/NK3-HĐQT	20/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt đơn giá dịch vụ bảo dưỡng bình nước nóng năng lượng mặt trời	100
227	784-NQ/NK3-HĐQT	25/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất đầu tư tuyến đường dây hạ thế 0,4kV cấp nguồn điện vận hành các thiết bị tại bể chứa 3000m ³ (Cổng trời) – NMN Diễn Vọng	100
228	786-NQ/NK3-HĐQT	25/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất báo cáo về việc thanh toán tiền sử dụng dịch vụ thủy lợi khác năm 2024 của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Miền Đông	100
229	788-NQ/NK3-HĐQT	26/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất phương án cải tạo thay thế tuyến ống QY09.03.07 D63 và tuyến ống QY0.03.04 D63	100
230	790-NQ/NK3-HĐQT	26/08/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Phạm Hùng cho công trình: Đầu tư xây dựng bể chứa nước sạch và sân phơi bùn NMN Đồng Đăng, phường Việt Hưng	100
231	792-NQ/NK3-HĐQT	27/08/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ninh cho 03 Dự án: Nâng công suất trạm bơm nước sạch dây chuyền II NMN Đồng Mây; Đầu tư tuyến ống HDPE D315 từ Minh Thành về hồ Cộng Hoà và Đầu tư lắp đặt bổ sung máy bơm tại trạm bơm nước thô Cao Vân nâng công suất NMN Diễn Vọng lên 90.000 m ³ /ngđ	100
232	794-NQ/NK3-HĐQT	27/08/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất lắp đặt van điện D600 tuyến tính trên tuyến CP01.D600 để điều phối áp lực, đảm bảo an toàn cấp nước khu vực phường Quang Hanh và phường Cẩm Phả	100
233	796-NQ/NK3-HĐQT	28/08/2025	V/v Thông qua Kế hoạch chi phí sản xuất nước theo yếu tố năm 2025 (điều chỉnh lần 2) tại Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
234	798-NQ/NK3-HĐQT	28/08/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất cải tạo, nâng cấp nhằm tối ưu hoá lượng nước xả thải, giảm tỷ lệ thất thoát nội xưởng tại các nhà máy, khu xử lý	100
235	800-NQ/NK3-HĐQT	28/08/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất di chuyển tuyến ống HDPE D160 của XNN Quảng Yên ra khỏi mặt bằng dự án Công ty cổ phần Cảng tổng hợp Xuân Trường	100
236	802-NQ/NK3-HĐQT	28/08/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh giá hợp đồng theo Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 16/6/2025 của UBND Tỉnh với Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Miền Đông Quảng Ninh	100
237	804-NQ/NK3-HĐQT	28/08/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình “Đầu tư lắp đặt các van giảm áp đa hằng số D250, D100 tuyến CP02 D280 và tuyến CP05.03 D110 đảm bảo an toàn cấp nước cho khách hàng khu vực phường Quảng Hanh, phường Cẩm Phả”	100
238	806-NQ/NK3-HĐQT	30/08/2025	V/v Thông qua chủ trương ban hành Quy chế thưởng chuyên cần áp dụng tại Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
239	808-NQ/NK3-HĐQT	04/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty	100
240	811-NQ/NK3-HĐQT	05/09/2025	V/v thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt đơn giá dịch vụ kiểm tra, duy trì trụ nước chữa cháy cho khách hàng	100
241	812-NQ/NK3-HĐQT	08/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình “Đầu tư, thay thế tuyến ống HDPE D90 bằng ống HDPE D90+63+50 tuyến BC02.02.16 D90 phường Hoàn Bò và ống HDPE D63 tuyến BC12.00.01 D90 phường Bãi Cháy”	100
242	814-NQ/NK3-HĐQT	08/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất trang cấp máy bơm dự phòng cho toàn Công ty	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
243	816-NQ/NK3-HĐQT	08/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án cải tạo, bổ sung đường ống đầu cầu tối ưu hóa vận hành NMN Đồng Mây	100
244	818-NQ/NK3-HĐQT	15/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị thanh lý vật tư hư hỏng, kém, mất phẩm chất, vật tư lạc hậu kỹ thuật, không còn sử dụng năm 2025, vật tư thu hồi từ các công trình thay thế sửa chữa, thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ năm 2024 và 2025	100
245	820-NQ/NK3-HĐQT	15/09/2025	V/v Thông qua đề xuất rà soát các điểm giám sát chất lượng nước tại các nhà máy, khu xử lý trên mạng lưới cấp nước	100
246	824-NQ/NK3-HĐQT	15/09/2025	V/v Thông qua báo cáo nguồn quỹ và đề xuất chi thưởng cho người lao động từ nguồn quỹ khen thưởng, chi hoạt động phúc lợi	100
247	826-NQ/NK3-HĐQT	17/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh tổng mức đầu tư công trình: Đầu tư lắp đặt, thay thế bơm trạm bơm nước thô Tiên Yên công suất 150m ³ /giờ, H= 65m nhằm đảm bảo an toàn cấp nước	100
248	828-NQ/NK3-HĐQT	17/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô và giá trị công trình: “Đầu tư tuyến ống D160+110+90+50 phục vụ nhân dân thôn Đồng Vải”	100
249	830-NQ/NK3-HĐQT	18/09/2025	V/v Thông qua Quy chế quản lý và sử dụng con dấu của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
250	832-NQ/NK3-HĐQT	18/09/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ninh cho 03 Dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE D315 tăng cường khả năng cấp nước khu vực xã Hoàng Tân; Đầu tư lắp đặt 01 máy phát điện 2.250KVA/6KV và 01 máy phát điện 1250KVA/0.4KV cho NMN Diễn Vọng và Đầu tư tuyến ống HDPE D315 trên tuyến ống UB03-D300 để nâng cao khả năng cấp nước cho khu công nghiệp Đông Mai và khu Minh Thành, Quảng Yên	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
251	834-NQ/NK3-HĐQT	18/09/2025	V/v Thông qua chủ trương ban hành đơn giá dịch vụ khoan khởi thủy không dùng nước và đơn giá dịch vụ bảo dưỡng điều hoà treo tường và dịch vụ thay thế vật tư trong điều hoà treo tường	100
252	836-NQ/NK3-HĐQT	19/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất lựa chọn vật liệu ống trong các dự án, công trình của Công ty	100
253	838-NQ/NK3-HĐQT	20/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh đối tượng tặng nước ion kiềm tri ân khách hàng theo Nghị quyết số 438-NQ/NK3-HĐQT ngày 04/4/2025	100
254	840-NQ/NK3-HĐQT	20/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư thay thế tuyến cáp ngầm 35kV cấp nguồn điện cho trạm biến áp 630kVA, phục vụ hoàn trả mặt bằng sạch để triển khai thi công dự án bể chứa nước sạch và sân phơi bùn – NMN Đồng Đăng	100
255	841-NQ/NK3-HĐQT	20/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình: Đầu tư lắp đặt 02 cụm đồng hồ cơ D150, 02 cụm đồng hồ cơ D100 tại các tuyến ống HG30-05-D160, HG30-06-D160, HG26-01-D100, HG26-02-D160	100
256	842-NQ/NK3-HĐQT	22/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình Đầu tư thay thế đồng hồ cơ D200, tê nạp mút D200 tuyến BC11 D200; đồng hồ điện tử D150 tại trạm tăng áp Cái Lân 2; Van xả khí D100 tuyến BC29 D500 và lắp đặt đồng hồ cơ D200 tuyến BC12 D200	100
257	850-NQ/NK3-HĐQT	24/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư hạng mục đường bê tông nối từ đập Khe Chè đến đường lên trạm xử lý nước An Sinh	100
258	852-NQ/NK3-HĐQT	26/09/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đánh giá hiệu quả các dịch vụ gia tăng toàn Công ty	100
259	854-NQ/NK3-HĐQT	29/09/2025	V/v Thông qua báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động bơm nước sạch 110kW lắp đặt mới tại NMN Khe Mai và chủ trương đề	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			xuất giải pháp đảm bảo vận hành hệ thống cấp nước tại XNN Vân Đồn	
260	856-NQ/NK3-HĐQT	29/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình đầu tư thay thế tuyến ống thép D150 bằng ống HDPE D280 thuộc tuyến BC14 từ trạm tăng áp Cái Lân lên bể Hải Quân	100
261	856-NQ/NK3-HĐQT	29/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất giải pháp hỗ trợ kiểm soát hoá đơn đầu vào	100
262	860-NQ/NK3-HĐQT	29/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án cải tạo, bổ sung tuyến ống HDPE D90 phân vùng tách mạng, tăng cường khả năng cấp nước trên tuyến UB03-03-D110	100
263	862-NQ/NK3-HĐQT	30/09/2025	V/v Thông qua Quy định lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hoá, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, xây lắp, hỗn hợp của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
264	863-NQ/NK3-HĐQT	01/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất gia hạn các dịch vụ giải pháp bảo vệ, phòng, chống rủi ro an ninh mạng cho hệ thống CNTT Công ty	100
265	864-NQ/NK3-HĐQT	03/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất giải quyết hỗ trợ cho người lao động theo Nghị quyết số 620-NQ/NK3-HĐQT ngày 18/6/2025	100
266	865-NQ/NK3-HĐQT	03/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị bán thanh lý vật tư thu hồi gồm vật tư hư hỏng, kém, mất phẩm chất, vật tư lạc hậu kỹ thuật, không còn sử dụng năm 2025, vật tư thu hồi từ các công trình thay thế sửa chữa, thanh lý tài sản năm 2024 và 2025	100
267	866-NQ/NK3-HĐQT	08/10/2025	V/v Thông qua kế hoạch cải tạo cụm đồng hồ toàn Công ty quý IV/2025	100
268	870-NQ/NK3-HĐQT	09/10/2025	V/v thông qua đề xuất điều chỉnh kế hoạch khoán quỹ tiền lương nội bộ năm 2025 đối với NMN Diễn Vọng, XNN Cẩm Phả, XNN Bãi Cháy và Khối Văn phòng Công ty	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
269	872-NQ/NK3-HĐQT	10/10/2025	V/v Thông qua báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 843-NQ/NK2-HĐQT ngày 18/9/2023 và chủ trương đề xuất chương trình trao đổi định kỳ về kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh tại HueWACO	100
270	874-NQ/NK3-HĐQT	12/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư 02 tuyến ống HDPE D400 + D560 qua cầu Sông Chanh 1 đảm bảo liên kết vùng cấp nước	100
271	876-NQ/NK3-HĐQT	13/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình đầu tư tuyến ống HDPE D110+90+75+63 và bơm tăng áp cục bộ trên tuyến BC14.02 tại tổ 10, khu 4, phường Bãi Cháy	100
272	878-NQ/NK3-HĐQT	14/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư hệ thống giám sát, điều khiển máy phát điện từ phòng trung tâm NMN Đồng Ho và NMN Đông Mây	100
273	884-NQ/NK3-HĐQT	15/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư công trình “Đầu tư xây dựng nhà hoá chất, tháp trung hoà clo, sân phơi bùn, kè chắn đất và chỉnh trang NMN Miêu Hương”	100
274	886-NQ/NK3-HĐQT	15/10/2025	V/v thông qua chủ trương đề nghị điều chỉnh (lần 3) Kế hoạch điều chỉnh đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2024 chuyển tiếp của Công ty CP nước sạch Quảng Ninh	100
275	888-NQ/NK3-HĐQT	15/10/2025	V/v thông qua chủ trương đề nghị điều chỉnh (lần 3) Kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2025 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
276	890-NQ/NK3-HĐQT	17/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất áp dụng giá bán buôn nước sạch đối với Công ty Đầu tư phát triển Hạ Tầng Viglacera và Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Miền Đông	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
277	892-NQ/NK3-HĐQT	18/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất mua chữ ký số phục vụ nâng cấp văn phòng điện tử	100
278	893-NQ/NK3-HĐQT	20/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất một số nội dung thực hiện gói thầu khám sức khoẻ định kỳ cho CBCNV năm 2025	100
279	894-NQ/NK3-HĐQT	21/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung các công trình sửa chữa, cải tạo toà nhà trụ sở Văn phòng Công ty năm 2026	100
280	896-NQ/NK3-HĐQT	21/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phát triển sản phẩm nước ion kiềm Qaromi loại chai nhựa 350ml	100
281	898-NQ/NK3-HĐQT	21/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô đầu tư công trình Đầu tư hệ thống châm javen khử trùng tại giếng 12 phường Mạo Khê	100
282	900-NQ/NK3-HĐQT	21/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô và bổ sung giá trị công trình Cải tạo bể thu bùn thành bể chứa nước sạch tại KXL Cái Rồng	100
283	902-NQ/NK3-HĐQT	21/10/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án triển khai chính sách tích cộng điểm thưởng đối với khách hàng sử dụng DVGT của Công ty	100
284	904-NQ/NK3-HĐQT	21/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn và cập nhật lại tổng mức đầu tư dự án Trạm xử lý nước sạch tại xã An Sinh, thị xã Đông Triều (nay là phường An Sinh, tỉnh Quảng Ninh)	100
285	906-NQ/NK3-HĐQT	24/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư xây dựng sân thể thao Pickleball tại XNN Hồng Gai, XNN Bãi Cháy	100
286	908-NQ/NK3-HĐQT	24/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình “Cải tạo sửa chữa tầng 1 trụ sở Văn phòng XNN Bãi Cháy” và gói thầu mua sắm “Cung cấp trang thiết bị nội thất – XNN Bãi Cháy”	100
287	910-NQ/NK3-HĐQT	24/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất xác định cơ cấu nguồn vốn trong quyết định đầu tư dự án/ công trình	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
288	912-NQ/NK3-HĐQT	30/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất lắp đặt màn hiển thị, bộ dataloger kiểm soát thông số máy phát điện	100
289	914-NQ/NK3-HĐQT	30/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt đơn giá dịch vụ kiểm định áp kế	100
290	920-NQ/NK3-HĐQT	30/10/2025	V/v Thông qua Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc	100
291	922-NQ/NK3-HĐQT	30/10/2025	V/v Thông qua nội dung báo cáo một số chỉ tiêu tài chính, kết quả hoạt động SXKD Quý 3 năm 2025 của Công ty	100
292	924-NQ/NK3-HĐQT	03/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh tên, quy mô và tổng mức đầu tư công trình “Đầu tư xây dựng tuyến hào kỹ thuật BTCT và lắp đặt ống qua đường trục Đông – Tây KCN Sông Khoai”	100
293	926-NQ/NK3-HĐQT	03/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô đầu tư và đổi tên công trình “Lắp đặt bơm tuần hoàn nước rửa lọc tại NMN Hoàn Bồ”	100
294	928-NQ/NK3-HĐQT	03/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư tuyến ống gang DN600 trong khuôn viên NMN Yên Lập	100
295	930-NQ/NK3-HĐQT	13/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư tuyến ống HDPE D710 trong khuôn viên NMN Đồng Đăng	100
296	932-NQ/NK3-HĐQT	15/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất nâng cấp giàn kiểm định DN65 đến DN200	100
297	934-NQ/NK3-HĐQT	14/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh một số nội dung trong Dự án đầu tư nâng công suất nhà máy nước Diên Vọng lên 90.000 m ³ /ngđ	100
298	936-NQ/NK3-HĐQT	17/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh kế hoạch PTKH năm 2025	100
299	938-NQ/NK3-HĐQT	17/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời tại toà nhà văn phòng Công ty	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
300	940-NQ/NK3-HĐQT	22/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án nâng cao khả năng cấp nước cho khu vực Quảng Yên giai đoạn hiện tại và trong tương lai	100
301	942-NQ/NK3-HĐQT	24/11/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam cho 04 dự án: Đầu tư cải tạo công nghệ, tự động hóa chất NMN Đồng Ho; Đầu tư xây dựng sân phơi bùn NMN Đồng Ho; Đầu tư xây dựng nhà hóa chất, tháp trung hòa clo, sân phơi bùn, kè chắn đất và chỉnh trang NMN Miếu Hương và Sân phơi bùn và hành lang cây xanh NMN Diễn Vọng, phường Quang Hanh, TP Cẩm Phả	100
302	944-NQ/NK3-HĐQT	24/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất giải pháp nâng cao tính thẩm mỹ kết hợp chống ăn mòn và bảo vệ kết cấu bê tông tại dự án nâng công suất NMN Yên Lập 26.000 m ³ /ngđ (giai đoạn 2)	100
303	945-NQ/NK3-HĐQT	22/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh Dự án Đầu tư nâng công suất NMN Kim Tinh lên 10.000 m ³ /ngđ và tuyển ống HDPE D630 truyền tải từ nhà máy đến nút giao Quốc lộ 18 – Trần Nhân Tông – Hùng Vương	100
304	946-NQ/NK3-HĐQT	26/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình trong kế hoạch đầu tư XD CB năm 2025 của XNN Vân Đồn	100
305	950-NQ/NK3-HĐQT	29/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung giá trị tổng mức đầu tư công trình Đầu tư cải tạo bể thu bùn thành bể chứa nước sạch tại khu xử lý Cái Ròng	100
306	952-NQ/NK3-HĐQT	03/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô đầu tư dự án Trạm xử lý nước sạch tại xã An Sinh, thị xã Đông Triều	100
307	954-NQ/NK3-HĐQT	05/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt giá bán nước uống đóng bình/ đóng chai Qaromi thương mại và giá thành sản	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			xuất nước uống đóng bình/ đóng chai Qaromi nội bộ	
308	956- NQ/NK3- HĐQT	04/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị bổ sung công trình vào kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2026	100
309	958- NQ/NK3- HĐQT	05/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thực hiện kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh	100
310	960- NQ/NK3- HĐQT	10/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất di chuyển cụm xử lý lắng lọc tự rửa tại NMN Yên Lập về lắp đặt, nâng công suất tại NMN Liên Hoà	100
311	964- NQ/NK3- HĐQT	10/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án điều chỉnh ranh giới sử dụng đất xây dựng bể nước và trạm bơm tăng áp Cột 5 – phường Hạ Long	100
312	966- NQ/NK3- HĐQT	10/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị phê duyet đơn giá dịch vụ kiểm định áp kế lò xo	100
313	968- NQ/NK3- HĐQT	17/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh mức tiền lương cho Chủ tịch Công đoàn Công ty	100
314	970- NQ/NK3- HĐQT	18/12/2025	V/v Thông qua báo cáo kết quả thử nghiệm và chủ trương đề xuất tử quan trắc chất lượng nước tại NMN Dương Huy	100
315	972- NQ/NK3- HĐQT	19/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất di chuyển cụm xử lý lắng lọc tự rửa tại NMN Yên Lập, cụm máy ép bùn tại NMN Diễn Vọng tới lắp đặt nâng công suất tại NMN Dương Huy	100
316	974- NQ/NK3- HĐQT	19/12/2025	V/v thông qua chủ trương điều chỉnh địa bàn cấp nước phường Đông Mai từ XNN Quảng Yên giao XNN Ưông Bí quản lý	100
317	976- NQ/NK3- HĐQT	22/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh phương án hướng tuyến cấp nước HDPE D710 từ NMN Đồng Ho tới NMN Đồng Đăng đoạn đi qua địa phận phường Hoành Bồ	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
318	978-NQ/NK3-HĐQT	25/12/2025	V/v Thông qua chủ trương các kế hoạch sản xuất kinh doanh chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
319	980-NQ/NK3-HĐQT	24/12/2025	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt Kế hoạch đầu tư trung hạn các dự án giai đoạn 2026-2030 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
320	981-NQ/NK3-HĐQT	24/12/2025	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt Kế hoạch đầu tư các dự án trọng tâm năm 2026 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
321	982-NQ/NK3-HĐQT	24/12/2025	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình, kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị năm 2026 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
322	984-NQ/NK3-HĐQT	26/12/2025	V/v Thông qua Quy chế phối hợp công tác giữa Chuyên môn và Ban Chấp hành Công đoàn Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
323	986-NQ/NK3-HĐQT	29/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh thiết kế và quy mô hạng mục công trình thuộc công trình: Sân phơi bùn và hành lang cây xanh nhà máy nước Diễn Vọng, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	100
324	992-NQ/NK3-HĐQT	31/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt bộ đơn giá nhân công, máy thi công cho công tác lắp đặt, xây dựng phục vụ việc đầu nối phát triển khách hàng	100



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

Số: 16/BC-CTN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày 8 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được thông qua ngày 28/6/2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2025 của Đại hội đồng thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh; báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh năm 2025.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 báo cáo giám sát của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2025, cụ thể như sau:

I. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Công ty.

1. Các chỉ tiêu kinh tế thực hiện theo kế hoạch SXKD năm 2025

Trong năm 2025, nền kinh tế Việt Nam duy trì đà tăng trưởng tích cực với mức tăng GDP cao, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh các ngành nghề trong nước. Cùng với đó tỉnh Quảng Ninh tăng trưởng GRDP thuộc nhóm cao nhất cả nước, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp và thu hút mạnh đầu tư ngoài ngân sách, đặc biệt là các khu công nghiệp, đô thị và du lịch. Bối cảnh này đã góp phần làm gia tăng nhu cầu sử dụng nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi để Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh mở rộng thị trường, tăng sản lượng tiêu thụ và nâng cao doanh thu. Tuy nhiên, Công ty cũng đối mặt với một số thách thức như chi phí đầu vào (điện, hóa chất, vật tư) có xu hướng tăng, cùng với rủi ro từ biến đổi khí hậu và nguồn nước đầu vào ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất. Vì vậy, tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân

viên của Công ty đã nỗ lực trong thực hiện các giải pháp vận hành cấp nước, rà soát nhu cầu sử dụng nước nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, gia tăng khách hàng sử dụng nước... Qua đó, năm 2025 kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty cơ bản đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh. Cụ thể như sau:

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		Tỷ lệ hoàn thành (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch	So với năm 2024
A	Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh						
1	Lượng nước sản xuất	m3	74.720.911	78.843.000	78.007.392	98,94%	104,40%
2	Sản lượng tiêu thụ	m3	66.833.201	69.610.000	70.276.514	100,96%	105,15%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	10,86%	10,28%	10,03%	-0,25%	-0,83%
4	Phát triển khách hàng	KH	9.411	9.000	9.189	102,10%	97,64%
B	Chỉ tiêu tài chính						
1	Tổng doanh thu	tr.đồng	814.472	855.192	880.509	102,96%	108,11%
2	Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	71.058	76.698	80.561	105,04%	113,37%
3	Lợi nhuận sau thuế	tr.đồng	56.814	61.358	65.020	105,97%	114,44%
4	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (theo vốn điều lệ bình quân)	đồng	1.118	1.207	1.279	105,97%	114,40%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn nhà nước	%	11,18%	12,07%	12,79%	+0,72%	+1,61%
6	Giao chỉ tiêu nộp cổ tức cho chủ sở hữu vốn nhà nước	%	2,87	2,88			
7	Tiền lương bình quân người lao động	1.000 đồng/	14.954	15.157	16.133	106,44%	107,88%

*** Các chỉ tiêu về sản xuất:**

- Sản lượng nước sản xuất năm 2025 là: 78.007.392 m³, đạt 98,94% so với kế hoạch; tăng 4,4% so với năm 2024.

- Sản lượng nước tiêu thụ năm 2025 là: 70.276.514 m³, đạt 100,96% so với kế hoạch; tăng 5,15% so với năm 2024.

- Tỷ lệ thất thoát toàn Công ty năm 2025 là 10,03% giảm 0,25% so với kế hoạch, giảm 0,83% so với tỷ lệ thất thoát năm 2024.

- Số hộ phát triển khách hàng năm 2025 đạt 9.189 hộ, đạt 102,10% so với kế hoạch; đạt 97,64% so với năm 2024.

*** Các chỉ tiêu về tài chính:**

- Tổng doanh thu: 880.509 triệu đồng, đạt 102,96% so với kế hoạch; tăng 8,11% so với năm 2024.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2025 là 80.561 triệu đồng, đạt 105,04% so với kế hoạch và tăng 13,37% so với năm 2024.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 65.020 triệu đồng, đạt 105,97% so với kế hoạch, tăng 14,44% so với năm 2024.

- Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (theo vốn điều lệ bình quân): 1.279 đồng, đạt 105,97% so với kế hoạch, tăng 161 đồng so với năm 2024.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu nhà nước: 12,79%; tăng 0,72% so với kế hoạch; tăng 1,61% so với năm 2024.

- Tiền lương bình quân người lao động: 16.133 ngàn đồng/người/tháng, đạt 106,44% so với kế hoạch; tăng 1.179 ngàn đồng/người/tháng so với năm 2024.

2. Về công tác đầu tư phát triển:

Trong năm 2025, Công ty đã hoàn thành đưa vào sử dụng tài sản từ hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân trong Tỉnh, phát huy hiệu quả nguồn vốn của Công ty. Tổng giá trị tài sản hình thành từ đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025 là 232.510 triệu đồng; giá trị khối lượng thực hiện năm 2025 là 330.637 triệu đồng; giá trị giải ngân từ 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 là 366.828 triệu đồng.

Trong năm 2025, các dự án đầu tư xây dựng của Công ty chủ yếu đầu tư cải tạo hệ thống cấp nước để nâng cao năng lực cấp nước phục vụ nhân dân. Việc đầu tư các dự án Công ty thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng. Ngoại trừ các công trình sửa chữa, cải tạo hệ thống cấp nước quy mô đơn giản, chi phí đầu tư thấp, các dự án đầu tư có chi phí đầu tư lớn đều được Công ty thuê đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán lại quá trình đầu tư và chi phí đầu tư đảm bảo việc đầu tư đúng quy định. Trong năm Công ty đã đưa một số dự án trọng tâm vào sử dụng để nâng cao năng lực sản xuất cấp nước, đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân trong Tỉnh, điển hình như:

- Công trình: ĐT tuyến ống HDPE D400 từ KXL Quảng Yên đến Hà An với giá trị tài sản 10.770 triệu đồng.

- Công trình: Nhà quản lý điều hành - XNN Vân Đồn với giá trị tài sản 10.068 triệu đồng.

- Công trình: Đầu tư tuyến ống HDPE D315 từ Minh Thành về hồ Công Hòa với giá trị tài sản là 9.261 đồng.

- Công trình: Đầu tư tuyến ống HDPE D355 từ cầu K67 đến TTA Hà Lâm để TC truyền tải tại P. Cao Xanh, Hà Khánh với giá trị tài sản là 6.768 đồng.

- Công trình: Đầu tư xây dựng nhà hóa chất tại trạm bơm Cao Vân với giá trị tài sản là 6.517 đồng.

- Công trình: Cải tạo bể phản ứng, bể lắng, bể lọc dây chuyền II và tự động hóa hóa chất NMN Đồng Mây với giá trị tài sản là 6.019 đồng.

- Công trình: Nâng cao công suất trạm bơm nước sạch dây chuyền II - NMN Đồng Mây với giá trị tài sản là 5.308 đồng.

- Công trình: Đầu tư xây dựng nhà hóa chất và cải tạo chỉnh trang KXL Quảng Yên với giá trị tài sản là 4.476 đồng.

- Công trình: Đầu tư xây dựng Trung tâm thực hành cấp nước với giá trị tài sản là 4.456 đồng.

- Công trình: Chỉnh trang, nâng công suất trạm Vạn Gia lên 1000m³/ngày với giá trị tài sản là 4.452 đồng.

- Công trình: Đầu tư tuyến ống HDPE D315 tăng cường khả năng cấp nước cho khu vực xã Hoàng Tân với giá trị tài sản là 4.289 đồng.

- Công trình: Đầu tư lắp đặt máy phát điện tại KXL+TB nước thô Liên Hòa, Khe Mai, trạm bơm Tiên Yên, Miền Đông với giá trị tài sản là 4.089 đồng.

- Công trình: Đầu tư tuyến ống truyền tải HDPE D225 và tuyến ống dịch vụ cấp nước cho nhân dân phường Tràng An với giá trị tài sản là 4.136 đồng

*** Kết quả thực hiện các công trình XDCB, SCL, mạng phân phối:**

- Đối với các công trình XDCB: tổng số công trình theo kế hoạch 2025 là 164 công trình. Kết quả thực hiện: 164 công trình đã duyệt BCKTKT, 15 công trình đang thi công, 02 công trình chưa thi công, 147 công trình đã quyết toán với tổng giá trị là 108,5 tỉ đồng, chuyển tiếp sang kế hoạch năm 2026 là 17 công trình.

- Đối với các công trình SCL: tổng số công trình theo kế hoạch 2025 là 23 công trình. Kết quả thực hiện: 23 công trình đã phê duyệt BCKTKT; đã quyết toán 23 công trình với tổng giá trị là 9,4 tỉ đồng; chuyển tiếp sang kế hoạch năm 2026 là 0 công trình.

- Đối với các công trình mạng phân phối cấp 3: tổng số công trình theo kế hoạch 2025 là 23 công trình. Kết quả thực hiện: đã phê duyệt TK-DT 23 công trình; đang thi công: 01 công trình; đã quyết toán được 23 công trình với giá trị 3,0 tỉ đồng; chuyển tiếp sang kế hoạch năm 2026 là 0 công trình.

*** Tài sản dở dang dài hạn: Tòa nhà chung cư Quawaco.**

- Tên dự án: Tòa nhà chung cư Quawaco

- Địa điểm: Đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

- Tổng dự toán: 213.341.841.000 đồng

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn tự có của Công ty và các nguồn vốn khác.

- Mục đích đầu tư: Xây dựng chung cư để bán cho cán bộ công nhân viên và các đối tượng khác.

- Chi phí đầu tư của dự án đã thực hiện: 65.182.391.533 đồng (giá trị trước thuế là 61.522.861.960 đồng, VAT là 3.659.529.573 đồng). Tổng chi phí đầu tư dự án chưa bao gồm giá trị tạm ứng cho các nhà thầu chưa quyết toán đến thời điểm báo cáo là 528.188.000 đồng.

Dự án đã dừng đầu tư từ năm 2013 đến nay, Dự án đã có ý kiến của Kiểm toán nhà nước Khu vực VI, Thanh tra tỉnh Quảng Ninh, Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thanh tra Sở Tài nguyên môi trường.

Thực hiện chủ trương tháo gỡ hiện nay của Chính phủ (các Công điện của Thủ tướng Chính phủ số 112/CĐ-TTg ngày 06/11/2024, số 125/CĐ-TTg ngày 01/12/2024, số 13/CĐ-TTg ngày 8/2/2025 và Công điện số 26/CĐ-TTg ngày 31/3/2025) về rà soát các dự án có khó khăn vướng mắc, tồn đọng kéo dài, khẩn trương có giải pháp xử lý dứt điểm để triển khai ngay các dự án, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, không để lãng phí tài sản, tiền của nhà nước, doanh nghiệp, người dân và xã hội.

+ Ngày 22/4/2025, Công ty có Văn bản số 935/CTN-BC gửi Sở Tài chính báo cáo về đề xuất chuyển đổi dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco thành Trụ sở Xí nghiệp nước Hồng Gai.

+ Ngày 07/5/2025, Sở Tài chính có Văn bản số 1938/STC-QLĐT báo cáo UBND tỉnh xem xét thống nhất về chủ trương cho phép chuyển đổi dự án theo đề xuất của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh.

+ Ngày 6/6/2025, Công ty có Văn bản số 1361/CTN-QLĐT gửi UBND tỉnh và đề nghị UBND tỉnh xem xét, cho ý kiến chỉ đạo giải quyết đối với các nội dung Sở Tài chính và Công ty đã báo cáo đề xuất.

+ Ngày 13/6/2025, Văn phòng UBND tỉnh có Văn bản số 4155/VP UBND-TC gửi các Sở Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và môi trường; gửi Thanh tra tỉnh và Công ty, trong đó giao Công ty nghiên cứu văn bản của Sở Tài chính, căn cứ tình hình thực tế và thẩm quyền, các quy định của pháp luật về quy hoạch, đầu tư, đất đai để triển khai thực hiện các thủ tục tiếp theo theo quy định; giao các sở phối hợp, hướng dẫn Công ty triển khai thực hiện theo quy định.

+ Ngày 26/6/2025, UBND tỉnh Quảng Ninh có Văn bản số 2147/UBND-TC về việc cho ý kiến về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh, trong đó về nội dung thông qua báo cáo chủ sở hữu tình hình thực hiện Dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco và phương án chuyển đổi thành dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Văn phòng Xí nghiệp nước Hồng Gai: UBND tỉnh đã có ý kiến tại Văn bản số 4155/VP UBND-TC ngày 13/6/2025, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định các vấn đề nêu trên tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo đúng quy định.

+ Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty đã thông qua báo cáo tình hình thực hiện Dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco và phương án chuyển đổi mục đích đầu tư thành dự án ĐTXD Trụ sở văn phòng Xí nghiệp nước Hồng Gai.

+ Công ty đã ban hành Nghị quyết số 690-NQ/NK3-HĐQT ngày 10/7/2025 và Nghị quyết số 722-NQ/NK3-HĐQT ngày 26/7/2025 về việc thông qua chủ trương đề xuất thuê tư vấn thực hiện 02 gói thầu: (1) Khảo sát đo vẽ địa hình tỷ lệ 1/500, lập điều chỉnh quy hoạch tổng thể mặt bằng 1/500 và lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án; (2) Khảo sát, kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng kết cấu dự án Trụ sở XNN Hồng Gai tại phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (chuyển đổi từ dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco). Trong đó đề xuất nguồn vốn: Sử dụng nguồn xã hội hóa.

+ Công ty đã thực hiện thủ tục ký 2 hợp đồng tư vấn: (1) Hợp đồng số 66DA-HG/2025/HĐKĐ/CTN-79 ngày 11/8/2025 với Công ty cổ phần đầu tư và tư vấn kiểm định xây dựng công trình 79 thực hiện Gói thầu: Tư vấn khảo sát, kiểm định, đánh giá kết cấu công trình. Giá hợp đồng: 348.437.000 đồng; (2) Hợp đồng số 66DA-HG/2025/HĐTV/CTN-QH ngày 26/8/2025 với Công ty cổ phần tư vấn quy hoạch thiết kế xây dựng Quảng Ninh thực hiện gói thầu: Tư vấn khảo sát địa hình, lập điều chỉnh quy hoạch tổng thể mặt bằng tỷ lệ 1/500, lập báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh. Giá hợp đồng: 420.000.000 đồng.

+ Về chi phí thực hiện 02 gói thầu tư vấn: Ngày 02/10/2025, Công ty tổ chức họp với các đồng chí nguyên lãnh đạo, cán bộ quản lý giai đoạn chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án để bàn giải pháp tháo gỡ vướng mắc dự án và đề xuất xã hội hóa chi phí thực hiện 02 gói thầu tư vấn, để hoàn thiện thủ tục trình **điều chỉnh chủ trương đầu tư chuyển đổi mục đích đầu tư dự án**, làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo, tại cuộc họp không nhận được sự đồng thuận xã hội hóa chi phí của các đồng chí nguyên lãnh đạo, cán bộ quản lý giai đoạn chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án. Ngày 06/1/2026, Công ty tiếp tục tổ chức cuộc họp với các đ/c nguyên lãnh đạo, cán bộ quản lý giai đoạn chuẩn bị đầu tư về chi phí thực hiện 02 gói thầu tư vấn đã ký hợp đồng để chuyển đổi mục tiêu đầu tư dự án sang XNN Hồng Gai, tuy nhiên tiếp tục không nhận được sự đồng thuận của các đồng chí nguyên lãnh đạo, cán bộ quản lý giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

+ Về tiến độ thực hiện 02 gói thầu tư vấn:

(1). Đối với công việc: Khảo sát đo vẽ địa hình tỷ lệ 1/500, lập điều chỉnh quy hoạch tổng thể mặt bằng 1/500 và lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án: Đơn vị tư vấn thực hiện hoàn thành lập điều chỉnh dự án, điều chỉnh quy hoạch sang Trụ sở XNN Hồng Gai, Công ty đã trình UBND phường Hạ Long thẩm định theo quy định từ ngày 04/12/2025.

(2). Đối với công việc: Khảo sát, kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng kết cấu Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco: Đơn vị tư vấn kiểm định đã hoàn thành kiểm định toàn bộ công trình hiện trạng, lập báo cáo kiểm định trình Chủ đầu tư thời điểm ngày 25/09/2025. Theo kết luận của đơn vị kiểm định, công trình đủ điều kiện để thực hiện đầu tư chuyển đổi mục đích sang Trụ sở văn phòng Xí nghiệp nước Hồng Gai tuy nhiên trước mắt cần phải thực hiện ngay một số công việc sửa chữa, cải tạo nhằm đảm bảo chất lượng công trình.

Đến thời điểm này, Công ty chờ kết quả thẩm định quy hoạch điều chỉnh dự án sang Trụ sở XNN Hồng Gai của UBND phường Hạ Long, sau khi quy hoạch điều chỉnh được phê duyệt Công ty sẽ triển khai các bước tiếp theo của dự án theo quy định.

3. Hoạt động đầu tư vào công ty con

Công ty hiện không đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết.

4. Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

Công ty luôn chấp hành tốt các chế độ chính sách của nhà nước, cụ thể trong các lĩnh vực thuế và các khoản phải nộp ngân sách, lao động, tiền lương, việc làm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ tài chính kế toán, chế độ báo cáo tài chính và các báo cáo khác... Các chế độ, chính sách nhà nước được Công ty áp dụng thực hiện theo Nghị định, Thông tư và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước.

Trong năm 2025, Công ty nộp ngân sách nhà nước: Nộp thuế 29.095 triệu đồng. Trong đó: Nộp thuế GTGT: 8.940 triệu đồng; Thuế TNDN: 12.857 triệu đồng; Thuế TNCN: 1.934 triệu đồng; Thuế tài nguyên: 4.983 triệu đồng; Thuế đất, thuê đất: 380 triệu đồng; Các khoản phải nộp khác: 112.018 triệu đồng (gồm: Thuế môn bài, thuế trước bạ: 19 triệu đồng; Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp: 20 triệu đồng; Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt: 105.420 triệu đồng; Phí cấp quyền khai thác nước 6.557 triệu đồng). Nộp tiền cổ tức, lợi nhuận được chia từ phần vốn nhà nước năm 2023 là: 14.028 triệu đồng.

5. Công tác điều phối cấp nước, kiểm soát chất lượng nước, môi trường

Năm 2025, Công ty cơ bản thực hiện tốt vai trò chủ đạo trong việc điều phối cấp nước phục vụ dân sinh và các sự kiện chính trị quan trọng. Trong các đợt cao điểm như chiến dịch cấp nước Tết Nguyên đán Ất Ty, các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng, Công ty đã chủ động phương án nguồn, đảm bảo cấp nước đầy đủ, ổn định, không để xảy ra tình trạng thiếu nước. Kế thừa nền tảng công nghệ đã đầu tư, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả của Trung tâm Giám sát hệ thống cấp nước (SCC) và hệ thống SCADA để điều tiết áp lực, lưu lượng 24/7. Đối với các khu vực vùng cao, cuối nguồn, HĐQT, Ban Điều hành đã chỉ đạo triển khai các biện pháp cấp bách như lắp đặt trạm bơm tăng áp cục bộ, điều tiết van phân vùng. Kết quả, tỷ lệ khách hàng được cấp nước **24/24h** toàn Công ty đạt **92,43%**. Đặc biệt là 03 đơn vị Xí nghiệp Nước (XNN) Đông Triều, Quảng Yên và Vân Đồn đã đạt tỷ lệ cấp nước liên tục **100%**.

Công ty tiếp tục thực hiện nghiêm ngặt quy trình kiểm soát chất lượng theo Quy chuẩn QCVN 01-1:2024/BYT. Quy trình châm hóa chất, xử lý nước tại các nhà máy luôn được giám sát chặt chẽ, đặc biệt chú trọng xử lý các chỉ tiêu như Mangan, độ đục trong mùa mưa bão. Hệ thống quan trắc chất lượng

nước online tại các nhà máy công suất lớn được duy trì hoạt động ổn định, cung cấp dữ liệu thời gian thực về độ đục, pH, Clo dư về Trung tâm SCC. Công tác nội kiểm và ngoại kiểm được thực hiện đầy đủ, đảm bảo kết quả xét nghiệm khách quan, minh bạch. Việc lấy mẫu nước, xét nghiệm được thực hiện thường xuyên trên mạng lưới và tại hộ khách hàng, 100% các mẫu nước xét nghiệm trong năm đều đạt quy chuẩn quy định. Để tránh việc suy giảm chất lượng nước trong quá trình truyền tải, Công ty triển khai nghiêm túc việc lập kế hoạch và thực hiện thau rửa, bắn quả nút, xả rửa định kỳ các tuyến ống truyền tải, phân phối.

6. Công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch

Trong năm 2025, Công ty đã triển khai thực hiện quyết liệt công tác chống thất thoát, tập trung trọng tâm vào công tác nghe rò rỉ, phát hiện sửa chữa sự cố, chống thất thoát các tuyến thất thoát cao, đầu tư nguồn lực cải tạo tuyến mạng để đạt mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát.

- Tỷ lệ thất thoát chung toàn Công ty năm 2025 là 10,03%, giảm 0,25% so với kế hoạch, giảm 0,83% so với tỷ lệ thất thoát 2024. Trong năm 2025, Công ty đã triển khai thực hiện quyết liệt công tác chống thất thoát, tập trung trọng tâm vào công tác nghe rò rỉ, phát hiện sửa chữa sự cố, chống thất thoát các tuyến thất thoát cao, đầu tư nguồn lực cải tạo tuyến mạng để đạt mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát. Số lượng sự cố được phát hiện và xử lý trong 2025 là 3747 sự cố, giảm 211 sự cố so 2024, trong đó sự cố phát hiện qua nghe rò rỉ là 2.038 chiếm 54,4%, tổng số buổi nghe là 3.037 buổi tăng 361 buổi so với năm 2024, hiệu quả nghe năm 2025 thấp hơn 2024: 12,7%, trong đó các đơn vị có hiệu quả nghe cao: HG:123%; BC: 94%; một số đơn vị có hiệu quả nghe thấp: VĐ: 23%, ĐT: 45,1%, MĐ: 48,9%. Năm 2025, Công ty đã thực hiện 02 đợt thau rửa với tổng số tuyến được thau rửa là 316 tuyến, trong đó có 28 tuyến cấp 1, 38 tuyến cấp 2 và 250 tuyến cấp 3.

Năm 2025, Công ty đã thực hiện 2 đợt thau rửa với tổng số tuyến được thau rửa là 292 tuyến, trong đó có 43 tuyến cấp 1, 68 tuyến cấp 2 và 181 tuyến cấp 3.

7. Công tác ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, chăm sóc khách hàng

Năm 2025 ghi nhận những bước tiến vượt bậc trong chiến lược chuyển đổi số của Quawaco. Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Công ty đã tập trung đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và dây chuyền sản xuất, đưa vào vận hành hệ thống châm hóa chất tự động tại Khu xử lý Mạo Khê, Nhà máy nước Đồng Đăng. Tiếp tục nhân rộng mô hình điều khiển từ xa cho hàng loạt trạm bơm tăng áp quy mô nhỏ, giúp tối ưu hóa nhân lực, tăng độ tin cậy, an toàn vận hành. Bên cạnh đó, Công ty đưa vào vận hành chính thức phần mềm quản lý hệ thống cấp nước trên nền bản đồ GIS từ ngày 01/01/2025. Dữ liệu về mạng lưới đường ống được số hóa toàn diện, phục vụ đắc lực cho công tác quản lý kỹ thuật và sửa chữa. Ứng dụng My Quawaco được nâng cấp và trở

thành kênh giao tiếp khách hàng chủ lực với tỷ lệ cài đặt đạt **89,44%**. Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt tăng mạnh trên **93%** số hóa đơn. Về chuyển đổi số trong công tác quản trị, Công ty đã thực hiện nâng cấp phần mềm Văn phòng điện tử, hướng tới văn phòng không giấy tờ; triển khai phần mềm Quản lý Nhân sự Tiền lương mới (EZMAX HRP Professional), nâng cao hiệu quả quản trị nguồn nhân lực.

8. Công tác tổ chức lao động - tiền lương, hành chính - nội vụ

Năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện rà soát tổng thể chức năng, nhiệm vụ của tất cả các phòng ban, nhà máy, xí nghiệp để loại bỏ chồng chéo, điều chỉnh những điểm bất cập, từ đó hình thành bộ máy được tổ chức lại theo hướng rõ người – rõ việc – rõ trách nhiệm. Trên cơ sở đó, thực hiện sáp nhập một số phòng ban, đơn vị; điều chỉnh địa bàn quản lý của một số đơn vị cấp nước. Công ty đã hoàn thành chuẩn hóa hệ thống bản mô tả công việc, đưa vào áp dụng phần mềm quản lý nhân sự tiền lương mới (EZMAX HRP Professional) và tiếp tục thực hiện tốt công tác đánh giá hiệu suất công việc đội ngũ quản lý cấp trung bằng KPI, tiến tới áp dụng cho tất cả các vị trí công việc. Đây là cơ sở then chốt để đảm bảo việc trả lương, thưởng công bằng, đúng năng lực và tạo động lực thi đua thực chất cho người lao động.

Về chế độ chính sách, Công ty đảm bảo việc làm thường xuyên và thu nhập ổn định cho 1.296 CBCNV. Các chế độ BHXH, BHYT, BHTN được thực hiện đầy đủ, kịp thời 100% theo quy định. Thực hiện chi trả hỗ trợ thôi việc cho 40 trường hợp người lao động lớn tuổi, sức khỏe yếu, có nguyện vọng nghỉ sớm với tổng số tiền trên 9,6 tỷ đồng, thể hiện tính nhân văn trong chính sách nhân sự. Công tác chăm sóc sức khỏe người lao động được chú trọng đặc biệt. Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho **1.288** cán bộ công nhân viên. Các chế độ ốm đau (186 trường hợp), thai sản (55 trường hợp) và dưỡng sức (35 trường hợp) được giải quyết đầy đủ, kịp thời với tổng chi phí hỗ trợ **1.931.746.000 triệu đồng**. Bên cạnh đó, chương trình “Góp sáng kiến - Hiến ý tưởng” được tiếp tục triển khai và thu hút sự tham gia nhiệt tình của người lao động với **56** ý tưởng đóng góp, nhiều ý tưởng đã được áp dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả cao.

Công tác đào tạo năm 2025 được triển khai bài bản, toàn diện, không chỉ tập trung vào chuyên môn mà còn chú trọng kỹ năng mềm và văn hóa doanh nghiệp. Thực hiện Kế hoạch số 2739/CTN-KH ngày 23/12/2024, Công ty đã triển khai hàng loạt các khóa đào tạo trực tiếp và trực tuyến, bao phủ đa dạng các lĩnh vực từ kỹ thuật đến kỹ năng mềm. Điển hình như: *Đào tạo kỹ năng đào tạo và hướng dẫn nghiệp vụ; Bổ sung kiến thức công nghệ xử lý nước, vận hành hóa chất; Hướng dẫn bảo trì biến tần, thiết bị điện; Đào tạo tin học văn phòng, phần mềm quản lý đầu tư xây dựng; Kỹ năng xử lý tình huống mua sắm, quản lý kho và Kỹ năng chăm sóc khách hàng, xử lý đột biến sản lượng...* Các chương trình này không chỉ nâng cao tay nghề mà còn trang bị tư duy quản trị hiện đại cho đội ngũ cán bộ, người lao động. Bên cạnh đó, Công ty đã tổ chức thành

công kỳ thi Nâng mức - Bảo vệ mức lương năm 2025. Đây là đợt sát hạch tay nghề quy mô lớn và quan trọng nhất trong năm, được tổ chức bài bản, nghiêm túc. Kỳ thi bao gồm 1.002 CBCNV thi bảo vệ mức lương và 213 CBCNV tham dự thi nâng mức lương. Công tác ra đề, tổ chức thi và chấm thi được phân chia khoa học thành 04 Hội đồng thi theo lĩnh vực chuyên môn. Quy trình thi được kiểm soát chặt chẽ từ khâu xây dựng, bảo mật đề thi (*niêm phong, lựa chọn ngẫu nhiên mã đề...*) đến công tác coi thi, chấm thi. Nội dung thi bám sát thực tế sản xuất, kết hợp giữa lý thuyết và kỹ năng thực hành/xử lý tình huống, đảm bảo đánh giá chính xác năng lực thực tế của người lao động.

Trong năm 2025 Công ty đã triển khai chính sách hỗ trợ người lao động có nguyện vọng nghỉ thôi việc tại Công ty do hoàn cảnh khó khăn, sức khỏe suy giảm, cụ thể: HĐQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 44-NQ/NK3-HĐQT ngày 03/8/2024 và Nghị quyết số 620-NQ/NK3-HĐQT ngày 18/6/2025, ngay sau khi Nghị quyết HĐQT ban hành đã nhận được sự quan tâm của nhiều người lao động có hoàn cảnh khó khăn, sức khỏe suy giảm trong Công ty. Trong thời gian triển khai thực hiện từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025, Công ty đã giải quyết chế độ cho 38 cán bộ, công nhân viên đang công tác tại các phòng, ban đơn vị trực thuộc với tổng số tiền chi trả là 11.402.761.000, trong đó: Chi từ Quỹ phúc lợi của Công ty: 9.333.786.000 đồng; Chi từ nguồn chi phí sản xuất kinh doanh: 2.068.975.000 đồng; Bình quân mức hỗ trợ khoảng 300 triệu đồng/người. Sau 06 tháng triển khai thực hiện, chính sách hỗ trợ người lao động đã nhận được nhiều phản hồi tích cực từ người lao động trong toàn Công ty. Chính sách không chỉ góp phần hỗ trợ đáng kể về mặt kinh tế đối với người lao động có hoàn cảnh khó khăn, sức khỏe yếu, mà còn thể hiện tính nhân văn, sự quan tâm của Công ty đối với chế độ, quyền lợi của người lao động.

Công tác hành chính, nội vụ được duy trì ổn định, góp phần hỗ trợ đắc lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác văn thư được thực hiện đúng quy trình, bảo mật an toàn tài liệu và con dấu. Cuối năm 2025, Công ty đã thực hiện nâng cấp phần mềm Văn phòng điện tử, hướng tới mục tiêu “*văn phòng không giấy tờ*”. Kho lưu trữ tài liệu được sắp xếp lại, thực hiện phân loại, chỉnh lý tài liệu và chuẩn hóa hệ thống giá, kệ, hộp đựng tài liệu với các mã hồ sơ liên kết với cơ sở dữ liệu cho phép tìm kiếm nhanh. Tình hình an ninh trật tự tại trụ sở và các nhà máy được đảm bảo. Bếp ăn tập thể được duy trì vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Các xe ô tô được bảo dưỡng định kỳ, quản lý sử dụng hiệu quả. Công tác chăm sóc cây xanh, cải tạo cảnh quan tại Văn phòng Công ty và các đơn vị được thực hiện thường xuyên, duy trì mô hình “*Nhà máy Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp*”.

9. Công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ:

Năm 2025, công tác ATVSLĐ và PCCC&CNCH tiếp tục được Công ty xác định là nhiệm vụ trọng tâm, gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh, đạt được những kết quả tích cực.

Công ty đã đảm bảo an toàn tuyệt đối, không để xảy ra tai nạn lao động chết người hay sự cố gây hư hỏng máy móc, thiết bị nghiêm trọng. Việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân (quần áo, giày, mũ, găng tay...) được thực hiện nghiêm túc cho **1.296** người lao động với tổng kinh phí thực hiện khoảng **2,3 tỷ đồng**, đảm bảo người lao động được bảo vệ tốt nhất khi làm việc. Công tác huấn luyện ATVSLĐ và ATHC được triển khai bài bản, hoàn thành huấn luyện cho **33** lao động thuộc nhóm 1, **23** lao động thuộc nhóm 2, **154** lao động thuộc nhóm 3 và **17** lao động thuộc nhóm 6, đồng thời duy trì hoạt động hiệu quả của mạng lưới an toàn vệ sinh viên (**87 người**).

Trong năm 2025, toàn Công ty không để xảy ra vụ cháy, nổ nào, đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và tài sản. Công tác tuyên truyền về PCCC được quan tâm thực hiện với các hình thức văn bản kết hợp tuyên truyền qua mạng xã hội (Zalo, Facebook) để nâng cao nhận thức người lao động. Tháng 12/2025, Công ty cử 75 CBCNV là thành viên các Đội PCCC & CNCH cơ sở trong toàn Công ty tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ do Phòng Cảnh sát PCCC & CNCH Công an tỉnh Quảng Ninh giảng dạy. Năm 2025, Công ty đã đầu tư **993 triệu đồng** cho công tác PCCC, bao gồm mua sắm trang thiết bị, bảo dưỡng hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động và mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc. Công tác quản lý hệ thống trụ cứu hỏa trên địa bàn được duy trì tốt với tổng số 701 trụ đã được bàn giao quản lý vận hành, 40 trụ thuộc quản lý của nhân dân, 256 trụ Công ty chưa được bàn giao quản lý. Trong năm, Công ty đã sửa chữa, bảo dưỡng 701 trụ và thay thế 76 trụ hư hỏng, đảm bảo sẵn sàng phục vụ công tác chữa cháy của Tỉnh..

10. Công tác Kiểm định đồng hồ và Sản xuất vật tư phụ trợ

Công tác kiểm định đồng hồ và tự sản xuất vật tư được chú trọng nhằm đảm bảo tính chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh và độ chính xác trong công tác đo đếm. Xưởng kiểm định đã hoàn thành tốt kế hoạch kiểm định định kỳ và bất thường cho đồng hồ khách hàng cũng như đồng hồ nguồn tuyến, không chỉ đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt Luật Đo lường mà còn góp phần minh bạch hóa chỉ số, là cơ sở pháp lý vững chắc để giải quyết kịp thời, thấu đáo các kiến nghị của khách hàng về độ chính xác của đồng hồ nước. Công ty duy trì hiệu quả năng lực tự sản xuất, gia công các vật tư thiết yếu phục vụ trực tiếp cho mạng lưới như: hộp bảo vệ đồng hồ, đai, phụ kiện sửa chữa và quả mút phục vụ công tác thau rửa đường ống. Việc tự chủ sản xuất giúp Công ty tiết kiệm đáng kể chi phí đầu vào so với việc mua sắm thương mại, đồng thời rút ngắn thời gian cung ứng vật tư, cho phép các đơn vị chủ động nguồn hàng để phát triển khách hàng mới và xử lý nhanh các sự cố rò rỉ trên mạng lưới.

11. Tình hình thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty

Theo Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng chính phủ Theo Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020, trong đó Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh thuộc danh

mục theo Phụ lục III-Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước dùng thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020 để rà soát, xây dựng phương án sắp xếp thoái vốn trong giai đoạn 2021-2025.

Theo Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025, theo đó trong Mục III thuộc Phụ lục kèm theo Quyết định 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch thuộc nhóm doanh nghiệp nhà nước nằm giữ trên 50% đến dưới 65% vốn điều lệ.

Theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025. Phụ lục III “*về Kế hoạch thực hiện thoái vốn và giữ nguyên phần vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025*”, Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh là doanh nghiệp nằm trong Mục 2-Danh mục doanh nghiệp giữ nguyên phần vốn nhà nước trong giai đoạn 2022-2025.

Vì vậy, công tác thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp dừng lại theo chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ tại Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022.

II. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2025

Căn cứ báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán và các báo cáo liên quan. Sau khi rà soát, Ban kiểm soát nhận thấy:

- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Công ty đã thực hiện lập Báo cáo tài chính và công bố thông tin theo quy định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

1. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn

Theo báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 (cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025), cụ thể:

- Vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2025 là: 674.248 triệu đồng, tăng 16.729 triệu đồng, tương đương 2,54%. Trong đó vốn góp của chủ sở hữu không thay đổi, được bảo toàn.

- Tổng tài sản: 1.231.469 triệu đồng; tăng 100.809 triệu đồng (tương đương 8,92%) so với thời điểm 31/12/2024

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng 8.206 triệu đồng, tương đương 14,44% so với năm 2024.

- Hiệu quả sử dụng vốn: Chỉ số ROA (Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản) là 5,28%, so với năm 2024 (là 5,02%) tăng 0,26%. Chỉ số ROE (Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn góp của CSH BQ) là 12,79%, so với chỉ số ROE năm 2024 (là 11,18%) tăng 1,61%.

Qua số liệu cho thấy việc sử dụng vốn của Công ty có hiệu quả, vốn chủ sở hữu tăng từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tình hình bảo toàn và phát triển vốn: Công ty thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật. Mua bảo hiểm tài sản theo quy định của pháp luật.

$$\text{- Hệ số bảo toàn vốn:} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu cuối kỳ}}{\text{Vốn chủ sở hữu đầu kỳ}} = \frac{674.248 \text{ triệu đồng}}{657.519 \text{ triệu đồng}} = 1,025(\text{lần})$$

Hệ số bảo toàn vốn tại thời điểm 31/12/2025 là 1,025 lần so với thời điểm 31/12/2024.

Qua số liệu cho thấy Công ty đã thực hiện tốt bảo toàn được vốn đầu tư của nhà nước và các cổ đông, vốn góp của chủ sở hữu được bảo toàn, lợi nhuận sau thuế năm 2025 của Công ty so với năm 2024 tăng, chỉ số ROE tăng... Để đạt được kết quả kinh doanh năm 2025, tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của Công ty đã nỗ lực không ngừng, tìm mọi giải pháp để đảm bảo ổn định cấp nước, gia tăng khách hàng sử dụng nước sạch nhằm đảm bảo doanh thu, lợi nhuận và bảo toàn, phát triển nguồn vốn chủ sở hữu. Trong năm 2026 sẽ còn nhiều khó khăn, đặc biệt nguy cơ thiếu nguồn nước cho hoạt động sản xuất kinh doanh do biến đổi khí hậu và tình trạng cháy rừng trên diện rộng trong toàn tỉnh, mực nước ở các hồ đập liên tục giảm, cùng với đó có ảnh hưởng lớn đến chất lượng nước thô làm tăng chi phí xử lý nước. Ngoài ra, chiến tranh thế giới hiện căng thẳng giữa các nước, đặc biệt khu vực Trung Đông làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, giá cả vật tư thiết bị nhập khẩu tăng lên... Vì vậy Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty cần tiếp tục có những giải pháp trong khó khăn để đảm bảo an toàn cấp nước, thực hiện tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do UBND tỉnh và Đại hội đồng cổ đông giao, phát triển nguồn vốn chủ sở hữu và nâng cao giá trị đầu tư của các cổ đông.

- Trong năm, Công ty đã quản lý và sử dụng có hiệu quả diện tích đất được giao, thực hiện nộp đầy đủ tiền thuê đất vào Ngân sách nhà nước.

2. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động

a. Tình hình huy động vốn

Công ty thực hiện huy động vốn từ các tổ chức tín dụng để đầu tư tài sản và bổ sung nguồn vốn lưu động. Các khoản vốn vay đều có hợp đồng, kế ước vay vốn cụ thể, lãi suất vay theo quy định của ngân hàng. Các khoản vốn vay được Công ty quản lý theo dõi chặt chẽ và có kế hoạch trả nợ.

Trong năm 2025, Công ty đã vay các tổ chức tín dụng là 115.531 triệu đồng, trong đó: vay dài hạn để đầu tư tài sản nâng cấp hệ thống cấp nước là 115.531 triệu đồng. Số tiền Công ty đã trả nợ năm 2025 là 69.321 triệu đồng. Tổng số nợ vay tại các tổ chức tín dụng thời điểm 31/12/2025 là 344.502 triệu đồng, trong đó: Nợ vay dài hạn là 344.502 triệu đồng, không có nợ vay ngắn hạn. Nợ dài hạn đến hạn trả trong vòng 12 tháng đã được Công ty hạch toán chuyển nợ ngắn hạn là 74.148 triệu đồng. Chi tiết các khoản nợ vay của tại các tổ chức tín dụng như sau:

STT	Chỉ tiêu	Dư nợ 31/12/2024	Dư nợ 31/12/2025	Tăng(+)/ giảm(-)	
				Số tiền	Tỷ lệ (%)
	Tổng cộng	298.293	344.502	46.209	15,49%
I	Nợ ngắn hạn	0	0	0	0,00%
II	Nợ dài hạn	298.293	344.502	46.209	15,49%
1	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	22.861	11.385	-11.476	-50,20%
2	Ngân hàng Nông nghiệp và PT Nông thôn QN	70.737	76.701	5.964	8,43%
3	Ngân hàng TMCP Phát triển Việt Nam	119.340	102.822	-16.518	-13,84%
4	Ngân hàng Đầu tư và phát triển VN - CN Cẩm Phả	4.209	2.157	-2.052	-48,75%
5	Ngân hàng Đầu tư và phát triển VN - CN Tây Nam	31.574	29.213	-2.361	-7,48%
6	Ngân hàng TMCP Ngoại thương QN-CN HL	3.401	14.455	11.054	325,01%
7	Ngân hàng TNHH MTV SHIHAN Việt Nam	46.172	107.770	61.598	133,41%

b. Tình hình sử dụng vốn huy động:

Trong năm 2025, tổng thu tiền từ bán hàng và cung cấp hàng hoá dịch vụ của Công ty là 1.028 triệu đồng; thu khác từ hoạt động SXKD là 10.956 triệu đồng; thu từ vay ngắn hạn, dài hạn là 115.530 triệu đồng; tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia: 1.563 triệu đồng. Công ty đã thực hiện chi trả cho người lao động: 246.195 triệu đồng; chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ: 280.093 triệu đồng; chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác: 349.514 triệu đồng; trả nợ gốc vay: 69.321 triệu đồng; chi trả lãi vay: 20.069 triệu đồng; nộp thuế thu nhập doanh nghiệp: 12.857 triệu đồng; chi khác cho hoạt động kinh doanh: 221.403 triệu đồng; chi cổ tức cho cổ đông: 14.588 triệu đồng.

Vốn huy động từ vay các tổ chức tín dụng: Trong năm 2025 Công ty vay dài hạn tại các tổ chức tín dụng số tiền 115.531 triệu đồng để đầu tư tài sản nâng cấp hệ thống cấp nước. Cụ thể đầu tư các dự án sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án/công trình	Số tiền
1	ĐT xây dựng NMN Yên Lập công suất 26.000 m ³ /ngđ (giai đoạn 2)	39.016
2	Đầu tư tuyến ống truyền tải HDPE D225 và tuyến ống dịch vụ cấp nước cho nhân dân phường Trảng An	2.386
3	ĐT tuyến ống HDPE D560 từ cầu bang đến cầu K67 tăng cường k/năng cấp nước KV phía Đông TP hạ long	1.900
4	Đầu tư bơm phà 20.000m ³ /ngđ tại NMN Hoàn Bò	4.764
5	ĐT ống D560 HDPE từ cầu Hùng thắng 1 đến nhà nghỉ điều dưỡng 368 để tăng cường k/năng truyền tải	530
6	Đầu tư, thay thế đoạn ống gang D500 BC27 bằng ống HDPE D560	1.487
7	Cải tạo bể phản ứng, bể lắng, bể lọc dây chuyền II và tự động hóa hóa chất NMN Đồng Mỹ	3.350
8	ĐT tuyến ống HDPE D355 từ cầu K67 đến TTA Hà Lâm để TC truyền tải tại P. Cao Xanh, Hà Khánh...	1.940
9	ĐT tuyến ống HDPE D400 từ KXL Quảng Yên đến Hà An	4.785
10	Nhà quản lý điều hành - XNN Vân Đồn	1.511
11	Nhà máy nước Khe Mai Công suất 6.000m ³ /ngđ	14.880
12	Đầu tư xây dựng nhà hóa chất tại trạm bơm Cao Vân	1.226
13	Chỉnh trang, nâng công suất trạm Vạn Gia lên 1000m ³ /ngđ	3.000
14	Đầu tư tuyến ống HDPE D315 từ Minh Thành về hồ Công Hòa	5.580
15	ĐT XD bể chứa nước sạch và sân phơi bùn NMN Đồng Đăng	3.367
16	Nâng cao công suất trạm bơm nước sạch dây chuyền II - NMN Đồng Mỹ	2.276
17	ĐT tuyến ống HDPE D315 trên tuyến UB03D300 nâng cao khả năng cấp nước cho KV Đông Mai, Minh Thành	5.198
18	Đầu tư lắp đặt b/sung máy bơm tại TB nước thô Cao Vân ncs NMN Diễn Vọng lên 90.000 m ³ /ng<2025>	2.200
19	Trạm xử lý nước sạch tại xã An Sinh, thị xã Đông Triều (GD2)	11.841
20	Đầu tư lắp đặt 01 máy phát điện 2.250kVA/6KV và 01 máy phát điện 1250KVA/0,4KV cho NMN Diễn Vọng	3.000
21	Sân phơi bùn và hành lang cây xanh NMN Diễn Vọng, p quang hanh, TP Cẩm phả	1.294
	Tổng cộng	115.531

3. Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp

* Đầu tư, mua sắm tài sản:

Công ty thực hiện đầu tư, mua sắm tài sản; trích khấu hao tài sản; thanh lý, nhượng bán tài sản... theo đúng quy định của pháp luật. Trong năm 2025,

nguyên giá TSCĐ tăng 253.977 triệu đồng do Công ty thực hiện đầu tư, mua sắm tài sản cố định; giảm nguyên giá TSCĐ là 23.709 triệu đồng do Công ty thực hiện thanh lý tài sản; khấu hao TSCĐ năm 2025 là 190.197 triệu đồng (trong đó: trích khấu hao TSCĐ là: 211.548 triệu đồng, giảm khấu hao TSCĐ do thanh lý là 21.351 triệu đồng).

*** Quản lý nợ tại doanh nghiệp:**

Công ty đang thực hiện việc quản lý nợ, xử lý các khoản nợ đọng của Công ty theo Quy chế quản lý nợ ban hành tại Quyết định số 1380/QĐ-CTN ngày 06/06/2025 (thay thế Quyết định số 29/QĐ-CTN ngày 04/01/2024). Việc quản lý nợ được Công ty mở sổ theo dõi các khoản nợ phải thu, phải trả chi tiết theo từng đối tượng; thực hiện đối chiếu công nợ định kỳ theo quy định.

*** Nợ phải thu đến thời điểm 31/12/2025**

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2024	Thời điểm 31/12/2025	Tăng(+)/ giảm(-)	
				Giá trị	Tỷ lệ
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	14.318	66.138	51.819	361,91%
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	2.285	4.049	1.764	77,22%
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	9.112	55.396	46.284	507,93%
3	Phải thu ngắn hạn khác	4.059	7.750	3.691	90,93%
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.138)	(1.057)	80	-7,06%

Tại thời điểm 31/12/2025, các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty là 66.138 triệu đồng, tăng 51.819 triệu đồng, tương ứng tăng 361,91% so với thời điểm 31/12/2024. Sự gia tăng này chủ yếu đến từ khoản trả trước cho người bán ngắn hạn.

Cụ thể, khoản trả trước cho người bán đạt 55.396 triệu đồng, tăng 46.284 triệu đồng (507,93%), chủ yếu là các khoản tạm ứng phục vụ thi công các dự án đầu tư xây dựng. Bên cạnh đó, phải thu ngắn hạn của khách hàng đạt 4.049 triệu đồng, tăng 1.764 triệu đồng (77,22%), phản ánh hoạt động thu tiền nước vẫn được kiểm soát tương đối tốt. Các khoản phải thu ngắn hạn khác đạt 7.750 triệu đồng, tăng 3.691 triệu đồng (90,93%).

Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi tại thời điểm 31/12/2025 là 1.057 triệu đồng, giảm 80 triệu đồng so với đầu năm, cho thấy chất lượng các khoản phải thu có xu hướng được cải thiện.

Nhìn chung, các khoản phải thu tăng mạnh chủ yếu mang tính chất tạm ứng phục vụ đầu tư, không phải do gia tăng rủi ro công nợ khách hàng. Tuy nhiên, Công ty cần tiếp tục theo dõi chặt chẽ tiến độ quyết toán, thu hồi các khoản tạm ứng và kiểm soát công nợ phải thu.

*** Nợ phải trả thời điểm 31/12/2025:**

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2024	Thời điểm 31/12/2025	Tăng(+)/giảm(-)	
			Giá trị	Tỷ lệ
NỢ PHẢI TRẢ	473.142	557.222	84.081	17,77%
I. Nợ ngắn hạn	232.032	281.311	49.280	21,24%
Phải trả người bán ngắn hạn	69.617	83.617	14.000	20,11%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	384	418	34	8,86%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12.010	16.136	4.126	34,35%
Phải trả người lao động	61.919	81.509	19.590	31,64%
Chi phí phải trả ngắn hạn	3.580	3.136	-445	-12,42%
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	30	30	
Phải trả ngắn hạn khác	2.614	4.748	2.134	81,61%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	61.257	74.148	12.891	21,04%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20.650	17.570	-3.080	-14,92%
II. Nợ dài hạn	241.110	275.911	34.801	14,43%
Phải trả dài hạn khác	4.074	5.557	1.483	36,40%
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	237.036	270.354	33.318	14,06%

Tại thời điểm 31/12/2025, nợ phải trả của Công ty là 557.222 triệu đồng, tăng 84.081 triệu đồng, tương ứng tăng 17,77% so với thời điểm 31/12/2024. Nguyên nhân tăng chủ yếu do:

- Nợ ngắn hạn tăng 49.280 triệu đồng (21,24%), tập trung chủ yếu ở các khoản: phải trả người lao động tăng 19.590 triệu đồng (31,64%); phải trả người bán tăng 14.000 triệu đồng (20,11%); vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 12.891 triệu đồng (21,04%). Bên cạnh đó, các khoản phải trả ngắn hạn khác và nghĩa vụ thuế với Nhà nước cũng có xu hướng tăng.

- Nợ dài hạn tăng 34.801 triệu đồng (14,43%), chủ yếu do tăng vay và nợ thuê tài chính dài hạn 33.318 triệu đồng (14,06%), phản ánh việc Công ty đẩy mạnh huy động vốn để phục vụ đầu tư phát triển hệ thống cấp nước.

Nhìn chung, quy mô nợ phải trả tăng phù hợp với nhu cầu mở rộng đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, việc gia tăng đồng thời các khoản nợ, đặc biệt là nợ ngắn hạn, đòi hỏi Công ty cần tăng cường quản lý công nợ và kiểm soát nghĩa vụ thanh toán nhằm đảm bảo an toàn tài chính và khả năng thanh khoản trong thời gian tới.

*** Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm 31/12/2024	Thời điểm 31/12/2025	Tăng(+)/ giảm(-)	
				Giá trị	Tỷ lệ
Tài sản ngắn hạn	tr.đồng	154.550	157.464	2.914	1,89%
Nợ ngắn hạn	tr.đồng	232.032	281.311	49.280	21,24%

Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm 31/12/2024	Thời điểm 31/12/2025	Tăng(+)/ giảm(-)	
				Giá trị	Tỷ lệ
Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (<i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>)	lần	0,67	0,56	(0,11)	-15,96%

Tại thời điểm 31/12/2025, hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty đạt 0,56 lần, giảm 0,11 lần (tương ứng giảm 15,96%) so với thời điểm 31/12/2024. Nguyên nhân chủ yếu do tốc độ tăng của nợ ngắn hạn cao hơn đáng kể so với tài sản ngắn hạn.

Cụ thể, tài sản ngắn hạn đạt 157.464 triệu đồng, tăng 2.914 triệu đồng (1,89%), trong đó các khoản phải thu tăng 51.819 triệu đồng, hàng tồn kho tăng 5.546 triệu đồng và tài sản ngắn hạn khác tăng 3.148 triệu đồng; tuy nhiên tiền và các khoản tương đương tiền giảm mạnh 57.600 triệu đồng. Trong khi đó, nợ ngắn hạn tăng 49.280 triệu đồng (21,24%), chủ yếu do tăng các khoản phải trả người lao động, phải trả người bán, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và các khoản phải trả ngắn hạn khác.

Việc tài sản ngắn hạn tăng nhưng không theo kịp mức tăng của nợ ngắn hạn đã làm hệ số thanh toán ngắn hạn suy giảm. Với mức 0,56 lần (<1), khả năng đáp ứng các nghĩa vụ nợ ngắn hạn của Công ty còn hạn chế. Tuy nhiên, do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp nước sạch, là sản phẩm thiết yếu trong đời sống sinh hoạt thường ngày của nhân dân trong toàn Tỉnh, có dòng tiền thu ổn định hàng tháng, cùng với khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng, Công ty vẫn có thể đáp ứng các nhu cầu thanh toán nợ đến hạn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong thời gian tới để cải thiện khả năng thanh toán, Công ty cần cân đối lại cơ cấu nguồn vốn theo hướng sử dụng nguồn vốn dài hạn cho các dự án đầu tư, hạn chế sử dụng vốn ngắn hạn; đồng thời tăng cường quản lý công nợ, đẩy nhanh hoạt động đầu tư để thu hồi các khoản phải thu, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó thực hiện mục tiêu tăng độ phủ cấp nước theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 05-NQ-TU của BCH Đảng bộ tỉnh, để đảm bảo khả năng thanh toán (nâng hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn), Công ty cần đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương đầu tư các công trình cấp nước, đặc biệt đối với các khu vực đầu tư để an sinh xã hội và bàn giao tài sản cho Công ty quản lý vận hành cấp nước phục vụ nhân dân.

- Hệ số đòn bẩy tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm 31/12/2024	Thời điểm 31/12/2025	Tăng(+)/ giảm(-)	
				Giá trị	Tỷ lệ
Nợ phải trả	tr.đồng	473.142	557.222	84.081	17,77%
Vốn chủ sở hữu	tr.đồng	657.519	674.247	16.728	2,54%
Hệ số đòn bẩy tài chính (<i>Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu</i>)		0,72	0,83	0,11	14,85%

Hệ số đòn bẩy tài chính phản ánh mức độ sử dụng Nợ phải trả so với Vốn chủ sở hữu của Công ty. Tại thời điểm 31/12/2025, hệ số này đạt 0,83 lần, tăng 0,11 lần (tương ứng tăng 14,85%) so với thời điểm 31/12/2024.

Trong năm 2025, nợ phải trả tăng 84.081 triệu đồng (17,77%), trong khi vốn chủ sở hữu chỉ tăng 16.728 triệu đồng (2,54%). Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty tăng cường huy động vốn vay để triển khai các dự án đầu tư mở rộng và nâng cấp hệ thống cấp nước; tổng số tiền vay trong năm đạt 115.531 triệu đồng, đồng thời đã thực hiện trả nợ gốc đến hạn 69.321 triệu đồng, làm dư nợ vay thuần tăng 46.209 triệu đồng. Bên cạnh đó, các khoản phải trả ngắn hạn, bao gồm phải trả người bán và phải trả người lao động, cũng có xu hướng gia tăng.

Việc gia tăng hệ số đòn bẩy tài chính là phù hợp với định hướng mở rộng đầu tư và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, Công ty cần tiếp tục kiểm soát chặt chẽ các khoản nợ, đặc biệt là nợ ngắn hạn, nhằm đảm bảo an toàn tài chính và duy trì khả năng thanh toán trong ngắn hạn.

4. Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp.

Theo báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025:

- Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh là: +258.731 triệu đồng, giảm 9.539 triệu đồng so với năm 2024 (năm 2024 là 268.269 triệu đồng). Trong đó: Tổng thu là: 1.039.350 triệu đồng (thu tiền từ bán hàng và cung cấp hàng hoá dịch vụ của Công ty là 1.028.394 triệu đồng; thu khác từ hoạt động kinh doanh: 10.956 triệu đồng); Tổng chi là: 780.619 triệu đồng (chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ: 280.094 triệu đồng; chi trả cho người lao động: 246.196 triệu đồng; chi trả lãi vay: 20.069 triệu đồng; nộp thuế thu nhập doanh nghiệp: 12.857 triệu đồng; chi khác cho hoạt động kinh doanh: 221.403 triệu đồng). Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thu năm 2025 tăng hơn thu năm 2024, tuy nhiên một số khoản chi tăng so với năm 2024 như: *chi trả cho nhà cung cấp tăng 12.523 triệu đồng, chi trả cho người lao động tăng 39.474 triệu đồng, chi khác cho hoạt động kinh doanh tăng 37.536 triệu đồng*. Kết luận hoạt động kinh doanh của công ty hiệu quả, thu đủ bù đắp các chi phí phát sinh của doanh nghiệp và dư để dành cho hoạt động đầu tư.

- Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư: -347.951 triệu đồng, tăng 101.818 triệu đồng so với năm 2024 (năm 2024 chi đầu tư là 227.125 triệu đồng). Trong năm 2025 Công ty đã thực hiện đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước: mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác là 349.514 triệu đồng; thu từ lãi tiền gửi là 1.563 triệu đồng. Hiện tại hoạt động đầu tư được bù đắp từ hoạt động SXKD (chi phí khấu hao TSCĐ) và hoạt động tài chính (vay ngân hàng).

- Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính: +31.620 triệu đồng. Trong đó: Tiền thu từ đi vay là 115.530 triệu đồng, tăng đi vay so với năm 2024 là 37.517 triệu đồng; tiền trả nợ gốc vay là 69.321 triệu đồng; tiền trả cổ tức: 14.588 triệu đồng.

- Lưu chuyển thuần trong năm -57.599 triệu đồng. Tiền và tương đương tiền cuối năm +53.304 triệu đồng.

Qua báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho thấy, năm 2025 dòng tiền thuần của Công ty âm **57.599 triệu đồng**, chủ yếu do gia tăng chi đầu tư tài sản cố định nhằm mở rộng và nâng cấp hệ thống cấp nước. Mặc dù dòng tiền từ hoạt động kinh doanh vẫn duy trì ở mức dương và tương đối ổn định, song chưa đủ bù đắp nhu cầu chi đầu tư trong kỳ. Để cân đối dòng tiền, Công ty đã tăng cường huy động vốn vay từ các tổ chức tín dụng, đồng thời làm giảm số dư tiền và tương đương tiền cuối kỳ. Điều này cho thấy Công ty đang chịu áp lực về cân đối dòng tiền ngắn hạn và có sự phụ thuộc vào nguồn vốn vay cho hoạt động đầu tư.

5. Tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập sử dụng các quỹ

* Lợi nhuận sau thuế năm 2024 là 56.813.616.513 đồng. Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh năm 2024, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận chi cổ tức và trích các quỹ	đồng	56.813.616.513	100
2	Trích lập các quỹ			
2.1	Quỹ Đầu tư phát triển	đồng	8.522.042.477	15
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	đồng	33.702.906.547	59,3
	<i>Trong đó:</i>			
	- <i>Quỹ khen thưởng NLD</i>	<i>đồng</i>	<i>9.959.873.564</i>	
	- <i>Quỹ phúc lợi</i>	<i>Đồng</i>	<i>23.239.704.983</i>	
	- <i>Quỹ khen thưởng người quản lý doanh nghiệp</i>	<i>đồng</i>	<i>503.328.000</i>	
3	Chia Cổ tức	đồng	14.588.667.489	25,7
	<i>Cổ tức của cổ đông Nhà nước</i>	<i>đồng</i>	<i>14.028.730.489</i>	
	<i>Cổ tức của các cổ đông khác</i>	<i>đồng</i>	<i>559.937.000</i>	
4	Tỷ lệ trả Cổ tức	%	2,87	

* Lợi nhuận sau thuế năm 2025 là: 65.019.856.309 đồng, Công ty chưa thực hiện phân phối.

III. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, BDH

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức 08 phiên họp với tỷ lệ tham dự của các thành viên đạt 100%, không có trường hợp vắng mặt. Tại các phiên họp, HĐQT đã thảo luận, xem xét và thống nhất ban hành 33 Nghị quyết liên quan đến công tác quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, giữa các kỳ họp, HĐQT đã thực hiện việc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản và ban hành 324 Nghị quyết nhằm kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hồ sơ lấy ý kiến được thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định và có sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty.

Các Nghị quyết, Quyết định do HĐQT ban hành đều thuộc phạm vi thẩm quyền, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và phù hợp với quy định của pháp luật cũng như Điều lệ Công ty. Các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được giao, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trên cơ sở kết quả giám sát, Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 được thực hiện đúng quy định pháp luật, phù hợp với Điều lệ Công ty và đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý, điều hành cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2025 cụ thể như sau:

*** Các cuộc họp HĐQT:**

TT	Phiên họp ngày	Thành viên thgia	Số Nghị Quyết	Nội dung quyết nghị
1	21/01/2025	7/7	336-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua Báo cáo tài chính quý IV năm 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
			337-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024
			338-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua báo cáo một số nội dung đã thực hiện tại Kết luận Thanh tra số 21/KL-TTtr ngày 09/8/2022 của Thanh tra tỉnh và Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư
			339-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua chủ trương điều chỉnh mức lương đối với các thí sinh tham gia kì thi bảo vệ mức, nâng mức lương năm 2024
			340-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua chủ trương điều chỉnh việc xây dựng định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước tại Công ty
2	18/03/2025	7/7	399-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua chủ trương thực hiện một số nội dung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác cổ phần hóa, thoái vốn tại Công ty.
			401-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua chủ trương thực hiện một số nội dung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến Dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco
			403-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua chủ trương báo cáo chủ sở hữu (UBND tỉnh Quảng Ninh) về chuyển đổi mục đích dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco thành dự án đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng XNN Hồng Gai
3	17/04/2025	7/7	482-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua nội dung Báo cáo tài chính Quý I năm 2025

TT	Phiên họp ngày	Thành viên thgia	Số Nghị Quyết	Nội dung quyết nghị
			483-NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua báo cáo đề xuất điều chỉnh kế hoạch sản lượng, doanh thu nước tiêu thụ nội bộ năm 2025
			484-NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương Kế hoạch thất thoát nước sạch năm 2025 điều chỉnh
			485-NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua rà soát kế hoạch điều chỉnh đầu tư xây dựng các dự án, công trình; kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2025; Kế hoạch điều chỉnh các dự án, công trình chuyển tiếp năm 2024
			486-NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua nội dung báo cáo về việc bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hồ chứa nước Cao Vân, đập dâng Diên Vọng và tình hình hoạt động của Công ty dịch vụ Quawaco
			487-NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chỉ đạo cập nhật điều chỉnh tên chủ sở hữu GCN QSDĐ, phân tích nguyên nhân chưa thực hiện cấp đổi GCN QSDĐ, chưa có GCN QSDĐ và đề xuất giải pháp, tiến độ thực hiện, khắc phục tồn tại
			488-NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương đầu tư dây chuyền sản xuất đai khởi thủy Inox 304 từ D50-D90
			489-NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chỉ đạo xây dựng định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước tại Công ty
			490-NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua nội dung xây dựng phương án giá nước năm 2025 của Công ty
4	29/04/2025	7/7	508-NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương phê duyệt Kế hoạch điều chỉnh đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2025 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
			509-NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương phê duyệt Kế hoạch điều chỉnh đầu tư xây dựng các dự án, công trình, kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2024 chuyển tiếp của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
			510-NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua dự thảo các nội dung báo cáo trình Cơ quan Đại diện chủ sở hữu và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh
			511-NQ/NK3- HĐQT	V/v thông qua chủ trương đề xuất chính sách hỗ trợ NLĐ có nguyện vọng chấm dứt hợp đồng lao động tại Công ty và có thời gian công tác còn lại đến khi nghỉ hưu từ đủ 1 năm đến dưới 5 năm
5	18/06/2025	7/7	618-NQ/NK3- HĐQT	V/v điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty

TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Số Nghị Quyết	Nội dung quyết nghị
			620-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua chủ trương chính sách hỗ trợ người lao động có nguyện vọng nghỉ thôi việc tại Công ty
			621-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua chủ trương điều chỉnh thời gian làm việc tại các phòng, ban, đơn vị trong toàn Công ty
			622-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua nội dung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và giải pháp bổ sung vốn nhà nước tại Công ty
			623-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua chủ trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại thời điểm hiện tại đối với đề xuất điều chỉnh mục tiêu dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco thành Trụ sở Xi nghiệp nước Hồng Gai
6	23/09/2025	7/7	844-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua chủ trương phương án xã hội hóa để thực hiện các chi phí phát sinh chuyển đổi mục đích dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco sang Văn phòng XNN Hồng Gai
			845-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua chủ trương báo cáo rà soát, phân tích, đánh giá đề xuất tháo gỡ các gói thầu tư vấn dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco
			846-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua chủ trương thực hiện dự án đầu tư Nhà máy nước sinh hoạt tại phường Hiệp Hòa, tỉnh Quảng Ninh (Điều chỉnh Nghị quyết số 392-NQ/NK3-HĐQT, ngày 14/3/2025 của HĐQT Công ty đưa vào kế hoạch trung hạn)
			847-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua chủ trương báo cáo kết quả xây dựng định mức (lần 8) dự toán sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước thời điểm tháng 07/2025 và so sánh kết quả xây dựng định mức tháng 07/2025 với định mức được ban hành kèm theo Quyết định số 24/QĐ-UBND
7	03/10/2025	7/7	868-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua chủ trương thực hiện một số nội dung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến Dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco
8	29/12/2025	7/7	988-NQ/NK3-HĐQT	V/v điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty
			990-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua chủ trương phương án rà soát chi phí thực hiện 02 gói thầu tư vấn để triển khai chuyển đổi Dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco sang thành Trụ sở Xi nghiệp Nước Hồng Gai

*** Các lần lấy ý kiến bằng văn bản:**

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
1	318-	06/01/2025	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh đơn giá dịch	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	NQ/NK3-HĐQT		vụ cho thuê đồng hồ đo nước	
2	319-NQ/NK3-HĐQT	06/01/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh nguồn tiền thăm quan năm 2024 là khoản chi mang tính chất phúc lợi được hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thuế	100
3	320-NQ/NK3-HĐQT	08/01/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam – CN Phạm Hùng cho Dự án: Nhà quản lý điều hành sản xuất XNN Vân Đồn tại thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	100
4	321-NQ/NK3-HĐQT	06/01/2025	V/v Thông qua phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban điều hành Công ty chỉ đạo thực hiện điều hành các kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
5	322-NQ/NK3-HĐQT	08/01/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất quy hoạch, xây dựng trụ sở văn phòng Xí nghiệp nước Móng Cái tại trạm bơm Hải Xuân, xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái	100
6	324-NQ/NK3-HĐQT	08/01/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị đền bù tài sản trạm bơm tăng áp Hồng Hà và đề xuất thực hiện các thủ tục trả lại quyền sử dụng đất theo quy định	100
7	326-NQ/NK3-HĐQT	13/01/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thuê đơn vị tư vấn lập phương án khai thác đất dư thừa phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng Nhà máy nước Yên Lập công suất 26.000m ³ /ngđ (Giai đoạn 2)	100
8	328-NQ/NK3-HĐQT	15/01/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh địa bàn quản lý, phân công nhân lực đối với Trạm quản lý cấp nước Hà An	100
9	330-NQ/NK3-HĐQT	17/01/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng nước sau xử lý tại NMN Miêu Hương	100
10	332-NQ/NK3-HĐQT	21/01/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất chưa thực hiện thủ tục trả giấy phép khai thác đối với giếng 458 tại phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	100
11	334-NQ/NK3-HĐQT	21/01/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hạ Long công trình: Đầu tư bơm phá 20.000m ³ /ngđ NMN Hoàn Bò	100
12	342-NQ/NK3-	22/01/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư xây dựng sân thể thao Pickleball tại các đơn vị trong Công ty	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT			
13	344-NQ/NK3-HĐQT	24/01/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thực hiện quy định về khai thác tài nguyên nước và bảo vệ môi trường đối với KXL Mạo Khê	100
14	346-NQ/NK3-HĐQT	22/01/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo, đề xuất chi phúc lợi cho người lao động nhân dịp Tết Nguyên đán Ất ty năm 2025	100
15	348-NQ/NK3-HĐQT	24/01/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo, đề xuất đánh giá đồng hồ khách hàng có thời gian sử dụng 10 năm trở lên	100
16	350-NQ/NK3-HĐQT	14/02/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất lắp đặt đồng hồ đo nước thải công nghiệp để đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường tại các nhà máy, khu xử lý	100
17	352-NQ/NK3-HĐQT	14/02/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo, đề xuất trả tiền mua nước thô theo đề nghị của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Miền Đông Quảng Ninh tại công văn số 47a/TLMD-KHTC ngày 18/01/2025	100
18	354-NQ/NK3-HĐQT	14/02/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hạ Long công trình: Đầu tư thay thế đoạn ống gang D500 BC27 bằng ống HDPE D560	100
19	355-NQ/NK3-HĐQT	18/02/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị trích dự phòng phải thu khó đòi năm 2024	100
20	356-NQ/NK3-HĐQT	21/02/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị bổ sung giá trị công trình lắp đặt bổ sung cụm đồng hồ điện từ D300 nguồn pin trên tuyến UB04-D400 phân vùng, tách tuyến thuận lợi công tác quản lý, phân giao tỷ lệ thất thoát của XNN Ưông Bí	100
21	358-NQ/NK3-HĐQT	24/02/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án chi trả thù lao của Người đại diện vốn nhà nước, thành viên HĐQT và phụ cấp kiêm nhiệm thư ký Công ty	100
22	360-NQ/NK3-HĐQT	24/02/2025	V/v thông qua chủ trương phê duyệt đề xuất thực hiện khấu hao nhanh tài sản cố định năm 2024 đối với các tài sản thuộc nhóm phương tiện vận tải truyền dẫn và máy móc thiết bị	100
23	364-NQ/NK3-HĐQT	26/02/2025	V/v Thông qua nội dung báo cáo một số chỉ tiêu tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
24	366-	26/02/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất phương	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	NQ/NK3- HĐQT		án thiết kế lắp đặt tuyến ống cấp nước qua cầu Yên Lập 2	
25	368- NQ/NK3- HĐQT	26/02/2025	V/v Thông qua Kế hoạch chi phí sản xuất nước theo yếu tố năm 2025 tại Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
26	370- NQ/NK3- HĐQT	26/02/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo, đề xuất giá bán buôn nước sạch cung cấp cho Công ty CP Khu công nghiệp Cái Lân	100
27	372- NQ/NK3- HĐQT	27/02/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị cập nhật, điều chỉnh gói thầu trong Kế hoạch mua sắm năm 2025 của phòng CLN-MT Công ty	100
28	374- NQ/NK3- HĐQT	27/02/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án mở rộng quỹ đất NMN Đồng Mây phục vụ xây dựng thêm hồ sơ lắng chứa nước thô phục vụ sản xuất	100
29	376- NQ/NK3- HĐQT	05/03/2025	V/v Thông qua chủ trương bổ sung giá trị công trình Đầu tư tuyến ống HDPE D110 thuộc tuyến BC14.02 từ khu B Hải Quân đến trường cấp 1 Bãi Cháy nâng cao khả năng cấp nước khu vực Vườn Đào và đồi Hương Trầm phường Bãi Cháy trong kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025	100
30	378- NQ/NK3- HĐQT	08/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất chưa thực hiện đăng ký cấp Chứng thư thẩm định tín nhiệm doanh nghiệp cho Công ty	100
31	379- NQ/NK3- HĐQT	08/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình đầu tư thay thế khung và sàn cho tháp thu nước mặt hồ Cao Vân vào kế hoạch đầu tư XDCB năm 2025	100
32	380- NQ/NK3- HĐQT	10/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô, tên và bổ sung giá trị tổng mức đầu tư công trình trong kế hoạch đầu tư công trình trong kế hoạch đầu tư XDCB năm 2025 của XNN Vân Đồn	100
33	382- NQ/NK3- HĐQT	10/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án cải tạo, sửa chữa bể chứa nước sạch trạm Vạn Long và khu xử lý Đông Xá - XNN Vân Đồn	100
34	384- NQ/NK3- HĐQT	12/03/2025	V/v Thông qua nội dung Báo cáo giám sát tài chính của Doanh nghiệp năm 2024	100
35	386- NQ/NK3- HĐQT	13/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất sửa chữa cải tạo máy bơm nước thô số 01 trạm bơm nước thô Nghĩa Lộ	100
36	388-	13/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	NQ/NK3-HĐQT		Đầu tư lắp đặt tê nập mút tuyến ống DV07-D355 Dương Huy vào kế hoạch XDCB năm 2025	
37	390-NQ/NK3-HĐQT	13/03/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Hạ Long công trình: Cải tạo bể phản ứng, bể lắng, bể lọc dây chuyền II và tự động hoá hoá chất NMN Đồng Mây	100
38	392-NQ/NK3-HĐQT	14/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án đầu tư xây dựng NMN Cộng Hòa tại phường Cộng Hòa, thị xã Quảng Yên	100
39	394-NQ/NK3-HĐQT	14/03/2025	V/v Thông qua chủ trương tiếp tục áp dụng quy định kỹ thuật mương đặt ống theo văn bản số 666/CTN-KT ngày 08/6/20218 của Công ty	100
40	396-NQ/NK3-HĐQT	14/03/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo, đề xuất nâng cấp, thay thế máy vi tính và màn hình máy vi tính phòng Kỹ thuật	100
41	398-NQ/NK3-HĐQT	14/03/2025	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô và đổi tên công trình đầu tư tuyến ống cấp nước cho phường Hoàng Quế, thành phố Đông Triều	100
42	400-NQ/NK3-HĐQT	18/03/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo, đề xuất thay thế hệ thống âm thanh tại phòng họp trụ sở Văn phòng Công ty và phòng họp tại các đơn vị trực thuộc	100
43	402-NQ/NK3-HĐQT	18/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình “Nâng công suất NMN Kim Tinh từ 6.000m3/ngđ lên 10.000m3/ngđ”	100
44	404-NQ/NK3-HĐQT	19/03/2025	V/v Thông qua đề xuất ký phụ lục Hợp đồng điều chỉnh đơn giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác với Công ty TNHH MTV Thủy lợi Yên Lập Quảng Ninh và Công ty TNHH MTV Thủy lợi Miền Đông Quảng Ninh	100
45	406-NQ/NK3-HĐQT	20/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án, vị trí mở rộng nâng công suất NMN Dương Huy lên 30.000m3/ngđ tại xã Dương Huy, thành phố Cẩm Phả	100
46	408-NQ/NK3-HĐQT	20/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị bổ sung giá trị công trình “Đầu tư cụm đồng hồ điện từ D200 đầu tuyến MD02-D280 tại trạm Đầm Hà và đầu tư cụm đồng hồ D150 điện từ đầu tuyến MD01-D225 tại trạm Ba Chẽ” trong Kế hoạch đầu tư năm 2025 tại XNN Miền Đông	100
47	410-	24/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất trả đất và thu hồi	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	NQ/NK3- HĐQT		tài sản đài nước Thổ Sơn tại Xí nghiệp nước Móng Cái	
48	412- NQ/NK3- HĐQT	25/03/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đánh giá hiện trạng và các phương án đảm bảo an toàn nguồn nước thô cho NMN Diên Vọng	100
49	414- NQ/NK3- HĐQT	25/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt điều chỉnh một số bộ đơn giá dịch vụ, sản xuất cấp nước thuộc lĩnh vực, thẩm quyền giải quyết của Công ty	100
50	416- NQ/NK3- HĐQT	26/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay thế tấm đan và chụp lọc tại NMN Đoàn Tĩnh	100
51	418- NQ/NK3- HĐQT	27/03/2025	V/v Thông qua chủ trương gia hạn thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100
52	420- NQ/NK3- HĐQT	28/03/2025	V/v Thông qua Quy chế hoạt động của mạng lưới AT VSV	100
53	422- NQ/NK3- HĐQT	28/03/2025	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt đơn giá và điều chỉnh đơn giá một số bộ đơn giá dịch vụ, sản xuất cấp nước thuộc lĩnh vực, thẩm quyền giải quyết của Công ty	100
54	424- NQ/NK2- HĐQT	26/03/2025	V/v Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và dự thảo văn bản giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên báo cáo tài chính năm 2024	100
55	426- NQ/NK3- HĐQT	28/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án đấu cầu tuyến CP10-D400 gang và tuyến CP23-D300 gang tối ưu hoá công suất NMN Khe Mai và Dương Huy, giảm tải cho NMN Diên Vọng	100
56	428- NQ/NK3- HĐQT	28/03/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất trang cấp thiết bị văn phòng phục vụ công việc chuyên môn XNN Hồng Gai	100
57	430- NQ/NK3- HĐQT	01/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư công trình: Nhà quản lý điều hành sản xuất Xí nghiệp nước Vân Đồn tại thị trấn Cái Ròng, huyện Vân Đồn	100
58	438- NQ/NK3- HĐQT	04/04/2025	V/v Thông qua chủ trương tặng nước ion kiềm loại 500ml tri ân khách hàng sử dụng sản phẩm, dịch vụ và khách hàng thông tin kịp thời sự cố trên hệ thống cấp nước	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
59	440-NQ/NK3-HĐQT	03/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư tuyến ống HDPE D560 bổ sung nguồn nước thô cho nhà máy nước Miếu Hương từ hồ Trại Lốc	100
60	442-NQ/NK3-HĐQT	03/04/2025	V/v Thông qua báo cáo đề xuất cập nhật dự án tồn đọng kéo dài theo Công điện số 26/CĐ-TTg ngày 31/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ	100
61	444-NQ/NK3-HĐQT	04/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt điều chỉnh đơn giá dịch vụ vệ sinh təc/bể chứa nước sạch	100
62	446-NQ/NK3-HĐQT	08/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án lắp đồng hồ phân vùng tách mạng kiểm soát thất thoát tại XNN Hồng Gai.	100
63	447-NQ/NK3-HĐQT	09/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh phương án sử dụng đất tại Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh	100
64	448-NQ/NK3-HĐQT	08/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt đơn giá và đơn giá điều chỉnh một số bộ đơn giá dịch vụ, sản xuất cấp nước thuộc lĩnh vực, thẩm quyền giải quyết của Công ty	100
65	449-NQ/NK3-HĐQT	09/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thực hiện lập hồ sơ cấp phép khai thác nước tại các hồ chứa, công trình thủy lợi	100
66	450-NQ/NK3-HĐQT	08/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung 02 công trình vào kế hoạch đầu tư năm 2025 của XNN Bãi Cháy	100
67	452-NQ/NK3-HĐQT	09/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất khám sức khỏe đối với Lãnh đạo Công ty, lãnh đạo cấp trung và CBCNV trong Công ty	100
68	454-NQ/NK3-HĐQT	10/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư tuyến ống HDPE D90 từ NMN Khe Mai cấp nước cho Cảng Hàng không Quốc tế Vân Đồn	100
69	456-NQ/NK3-HĐQT	10/04/2025	V/v Thông qua nội dung Quy định Công tác bảo vệ an ninh tại Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
70	458-NQ/NK3-HĐQT	11/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư nhà kho để hóa chất tại NMN Đồng Mây	100
71	460-NQ/NK3-HĐQT	11/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án xử lý đối với Bể nước cao trình +75 tại thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
72	462- NQ/NK3- HĐQT	11/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án tính tiền lương ghi sổ đồng hồ, ghi - thu đồng thời	100
73	464- NQ/NK3- HĐQT	11/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị chuyển công trình sang kế hoạch XDCH năm 2025	100
74	466- NQ/NK3- HĐQT	11/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị điều chỉnh định mức trang bị trang thiết bị an toàn – vệ sinh lao động cho người lao động	100
75	468- NQ/NK3- HĐQT	10/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án đầu tư xây dựng: Trạm xử lý nước sạch tại xã An Sinh, thị xã Đông Triều	100
76	470- NQ/NK3- HĐQT	15/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư tuyến ống dịch vụ cấp nước cho nhân dân xã Đại Xuyên và xã Bình Dân, huyện Vân Đồn	100
77	474- NQ/NK3- HĐQT	15/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án đảm bảo an toàn cấp nước KXL Tiên Yên	100
78	476- NQ/NK3- HĐQT	15/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị bổ sung giá trị công trình trong kế hoạch đầu tư XDCH năm 2025	100
79	478- NQ/NK3- HĐQT	15/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án cải tạo tuyến ống thép D500 thuộc tuyến UB01 đoạn qua cầu Sông Sinh 2 tại phường Quang Trung, TP Uông Bí	100
80	480- NQ/NK3- HĐQT	17/04/2025	V/v Thông qua nội dung báo cáo giám sát tài chính của doanh nghiệp năm 2024 (Sau kiểm toán BCTC năm 2024)	100
81	492- NQ/NK3- HĐQT	21/04/2025	V/v Thông qua phương án giá nước sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2025 báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh và Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh	100
82	494- NQ/NK3- HĐQT	22/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt đơn giá dịch vụ cho thuê đồng hồ đo nước đối với đồng hồ cơ khí có đường kính từ 200mm đến 300mm và điều chỉnh đơn giá dịch vụ bảo dưỡng bình nóng lạnh và thay thế vật tư trong bình nóng lạnh	100
83	496- NQ/NK3- HĐQT	23/04/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hạ Long công trình: Đầu tư xây dựng bể chứa nước sạch và sân phơi bùn NMN Đồng Đăng, phường Việt Hưng	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
84	498-NQ/NK3-HĐQT	23/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất sáp nhập Đội chống thất thoát và Tổ sửa chữa - PTKH - Dịch vụ	100
85	500-NQ/NK3-HĐQT	23/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất giá bán nước thô cho Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh	100
86	502-NQ/NK3-HĐQT	23/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án chi trả thù lao của Người đại diện vốn nhà nước, thành viên HĐQT và phụ cấp kiêm nhiệm của thư ký Công ty	100
87	504-NQ/NK3-HĐQT	24/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất sử dụng điện thoại thông minh cá nhân để chốt số đồng hồ đầu tuyến	100
88	506-NQ/NK3-HĐQT	25/04/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Bộ thủ tục tư vấn cho khách hàng doanh nghiệp khi đấu nối, bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch; khảo sát, thoả thuận và lắp đặt trụ nước chữa cháy trên hệ thống cấp nước của Công ty quản lý	100
89	512-NQ/NK3-HĐQT	05/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị xây dựng và ban hành Quy định thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	100
90	514-NQ/NK3-HĐQT	05/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh để thực hiện các thủ tục phục vụ triển khai thi công các dự án, công trình do Công ty làm chủ đầu tư	100
91	516-NQ/NK3-HĐQT	05/05/2025	V/v Thông qua kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính 2024, phương án phân phối lợi nhuận năm 2024	100
92	518-NQ/NK3-HĐQT	05/05/2025	V/v Thông qua đề xuất điều chỉnh kế hoạch sản lượng, doanh thu năm 2025	100
93	522-NQ/NK3-HĐQT	06/05/2025	V/v Thông qua báo cáo, chủ trương đề xuất phương án di chuyển nhà xưởng sản xuất và thương mại hoá sản phẩm nước kiềm Ion Q+, nước tinh khiết QUAWACO	100
94	524-NQ/NK3-HĐQT	08/05/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đánh giá chất lượng mẫu mã chai nước theo mẫu cũ, mẫu mới và đề xuất thay đổi mẫu vỏ, nắp chai nước 500ml Ion kiềm Q+	100
95	525-	08/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị điều chỉnh một số	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	NQ/NK3-HĐQT		nội dung Kế hoạch an toàn vệ sinh lao động năm 2025 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	
96	526-NQ/NK3-HĐQT	08/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án tính quỹ lương thực hiện gắn với thất thoát quản lý và sản lượng nước sạch tiêu thụ	100
97	527-NQ/NK3-HĐQT	08/05/2025	V/v thông qua chủ trương đầu tư Dự án: Đầu tư xây dựng tuyến ống HDPE D710 từ NMN Đồng Ho đến NMN Đồng Đăng tăng cường khả năng cấp nước khu vực phía Tây thành phố Hạ Long	100
98	528-NQ/NK3-HĐQT	09/05/2025	V/v Thông qua Quy chế quản lý và sử dụng phần mềm quản lý mạng lưới cấp nước GIS tại Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
99	529-NQ/NK3-HĐQT	09/05/2025	V/v Thông qua chủ trương thực hiện dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE D560 từ ngã tư Việt Hưng đến cây xăng Thống Nhất	100
100	530-NQ/NK3-HĐQT	09/05/2025	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh kế hoạch phát triển khách hàng, dịch vụ gia tăng năm 2025	100
101	531-NQ/NK3-HĐQT	09/05/2025	V/v Thông qua chủ trương thực hiện dự án: Đầu tư thay thế bơm nước sạch tại trạm bơm cấp 2 NMN Diễn Vọng	100
102	532-NQ/NK3-HĐQT	09/05/2025	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh kế hoạch vật tư chủ yếu năm 2025 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
103	534-NQ/NK3-HĐQT	12/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt đơn giá dịch vụ tạm ngừng dịch vụ cấp nước và đầu nối cấp nước trở lại cho khách hàng sau tạm ngừng và điều chỉnh đơn giá nhân công dịch vụ tháo, lắp đồng hồ kiểm định bất thường	100
104	536-NQ/NK3-HĐQT	13/05/2025	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh kế hoạch thất thoát nước sạch năm 2025	100
105	538-NQ/NK3-HĐQT	13/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất lựa chọn Ngân hàng gửi tiền có kỳ hạn	100
106	540-NQ/NK3-HĐQT	13/05/2025	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt Quy trình quản trị chi phí tại Công ty	100
107	542-NQ/NK3-	15/05/2025	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh Quy định số 1462/QĐ-CTN ngày 16/7/2024 của Công ty cổ phần	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT		Nước sạch Quảng Ninh về việc hỗ trợ tiền nước đối với khách hàng có sản lượng tăng đột biến do sự cố hệ thống cấp nước sau đồng hồ	
108	544-NQ/NK3-HĐQT	16/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân phát hiện hành vi vi phạm sử dụng nước của khách hàng	100
109	546-NQ/NK3-HĐQT	16/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất sáp nhập trạm QLCN Mạo Khê 1 và trạm QLCN Mạo Khê 2 trực thuộc XNN Đông Triều	100
110	548-NQ/NK3-HĐQT	17/05/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vận hành các trạm tăng áp Hoà Lạc, Hải Xuân	100
111	550-NQ/NK3-HĐQT	17/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất tạm ứng đối với công trình giao các đơn vị tự thực hiện thi công	100
112	552-NQ/NK3-HĐQT	20/05/2025	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh kế hoạch sản lượng, doanh thu nội bộ năm 2025	100
113	554-NQ/NK3-HĐQT	20/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất xây dựng trình tự thực hiện và hướng dẫn hạch toán đối với các công trình lắp đặt tuyến mạng phân phối cho các khu vực dân cư nhỏ lẻ có chi phí đầu tư dưới 30 triệu đồng	100
114	556-NQ/NK3-HĐQT	26/05/2025	V/v Thông qua chủ trương bổ sung công trình: Đầu tư thay thế, lắp đặt bổ sung máy bơm tại KXXL Phong Cốc vào Kế hoạch XDCB năm 2025 của XNN Quảng Yên	100
115	558-NQ/NK3-HĐQT	28/05/2025	V/v Thông qua phê duyệt đề xuất mức tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát làm việc chuyên trách và Ban điều hành Công ty	100
116	560-NQ/NK3-HĐQT	28/05/2025	V/v Thông qua báo cáo rà soát nguồn nước trên địa bàn tỉnh và chủ trương đề xuất phương án đảm bảo an toàn cấp nước	100
117	562-NQ/NK3-HĐQT	28/05/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất quy trình, quy định về trình tự, thủ tục khai thác, đổ thải đối với các công trình thi công xây dựng trong Công ty	100
118	564-NQ/NK3-HĐQT	29/05/2025	V/v Thông qua báo cáo kết quả thực hiện và chủ trương đề xuất, phân giao nhiệm vụ thực hiện xử lý Mangan trong một số nguồn nước tại Công ty	100
119	565-NQ/NK3-	29/05/2025	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô và TMĐT công trình thay thế ống gang, thép, kẽm và	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT		ống nằm sâu tại tuyến HG07 trong kế hoạch XD CB năm 2025	
120	568-NQ/NK3-HĐQT	02/06/2025	V/v Thông qua Kế hoạch chi phí sản xuất nước theo yếu tố năm 2025 (điều chỉnh lần 1) tại Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
121	570-NQ/NK3-HĐQT	02/06/2025	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh Quy định lựa chọn nhà thầu Cung cấp hàng hoá, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh	100
122	572-NQ/NK3-HĐQT	02/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất triển khai các dịch vụ mới: Bảo dưỡng máy nước nóng năng lượng mặt trời và bảo dưỡng máy điều hoà gia đình	100
123	574-NQ/NK3-HĐQT	02/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình: Đầu tư, thay thế đoạn ống gang D400 đi dưới móng nhà dân bằng ống HDPE D450 tại tổ 3 khu 5A phường Cẩm Thịnh	100
124	576-NQ/NK3-HĐQT	03/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và TMĐT công trình: Cải tạo tám đan bể lọc NMN Đoàn Tĩnh	100
125	578-NQ/NK3-HĐQT	04/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình trong kế hoạch XD CB năm 2025 của NMN Diễn Vọng	100
126	579-NQ/NK3-HĐQT	04/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị bổ sung giá trị công trình Sơn nhà lọc và thay thế tầng đỡ bể lắng để đảm bảo an toàn vận hành cấp nước tại khu xử lý NMN Diễn Vọng	100
127	580-NQ/NK3-HĐQT	04/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi tên và tổng mức đầu tư công trình trong Kế hoạch đầu tư năm 2025 của XNN Bãi Cháy	100
128	582-NQ/NK3-HĐQT	04/06/2025	V/v Thông qua Quy chế quản lý nợ Tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (điều chỉnh lần 1)	100
129	584-NQ/NK3-HĐQT	05/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh TMĐT công trình ĐTXD bể chứa nước sạch đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục cho nhân dân khu vực đồi Mắm Tôm	100
130	586-NQ/NK3-	05/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình: Đầu tư lắp đặt bổ sung đường ống hút cho tổ	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT		bơm số 2 trạm bơm nước thô NMN Diễn Vọng để đảm bảo an toàn cấp nước	
131	588-NQ/NK3-HĐQT	07/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô và tên công trình “Đầu tư cải tạo phòng thí nghiệm NMN Hoàn Bô đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng thí nghiệm”	100
132	590-NQ/NK3-HĐQT	09/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án huỷ tư cách Công ty đại chúng	100
133	592-NQ/NK3-HĐQT	09/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất mua sắm thiết bị sản xuất đai khởi thuỷ Inox 304 D50-D90	100
134	594-NQ/NK3-HĐQT	09/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất về việc triển khai dự án tại NMN Diễn Vọng	100
135	596-NQ/NK3-HĐQT	10/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và bổ sung giá trị tổng mức đầu tư công trình trong kế hoạch XDCB năm 2025 của XNN Bãi Cháy	100
136	597-NQ/NK3-HĐQT	10/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và bổ sung giá trị tổng mức đầu tư công trình Đầu tư cải tạo đường cáp điện hạ thế từ TBA đến trạm bơm tăng áp và cải tạo hệ thống máng đỡ cáp từ TBA đến trạm bơm nước thô NMN Đồng Ho	100
137	598-NQ/NK3-HĐQT	13/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình Đầu tư xây dựng, cải tạo trạm bơm cấp II NMN Đồng Ho	100
138	600-NQ/NK3-HĐQT	13/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư lắp đặt hệ thống tự động hoá hoá chất KXL Tiên Yên và điều khiển từ xa trạm bơm nước thô Ba Chẽ	100
139	602-NQ/NK3-HĐQT	16/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình Đầu tư lắp đặt máy phát điện tại KXL + TB nước thô Liên Hoà, KXL + TB nước thô Khe Mai, trạm Tiên Yên – XNN Miền Đông	100
140	604-NQ/NK3-HĐQT	16/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình Đầu tư áp dụng tự động hoá hệ thống châm hóa chất tại NMN Đồng Đăng	100
141	606-NQ/NK3-HĐQT	16/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án lắp đặt bơm nước thô NMN Đoan Tĩnh	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
142	608-NQ/NK3-HĐQT	16/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh tiến độ, quy mô dự án: Sân phơi bùn và hành lang cây xanh NMN Diễn Vọng, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	100
143	609-NQ/NK3-HĐQT	16/06/2025	V/v Thông qua chủ trương thực hiện dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE D630 từ nhà máy nước Yên Lập đến khu công nghiệp Bắc Tiên Phong	100
144	610-NQ/NK3-HĐQT	16/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất xây dựng bổ sung kè đá học bảo vệ xung quanh và nạo vét hồ chứa nước thô Lô 3 tại xã Đông Xá, huyện Vân Đồn	100
145	612-NQ/NK3-HĐQT	17/06/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất đầu tư tuyến hầm Tuynel và tuyến ống D1400 HDPE nâng cao năng lực truyền tải cấp nước từ NMN Diễn Vọng cho khu vực thành phố Cẩm Phả và phía đông thành phố Hạ Long	100
146	614-NQ/NK3-HĐQT	18/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án thi công tuyến ống HDPE D630 + D315 đi qua khu công nghiệp Sông Khoai	100
147	616-NQ/NK3-HĐQT	18/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình sân phơi bùn trong kế hoạch XDCB năm 2025 của NMN Đồng Ho và NMN Hoành Bồ	100
148	626-NQ/NK3-HĐQT	23/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất nâng cấp, mở rộng xưởng sản xuất nước lọc tại XNN Cẩm Phả	100
149	628-NQ/NK3-HĐQT	24/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT tại Công ty	100
150	630-NQ/NK3-HĐQT	24/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thử nghiệm giải pháp đồng hồ đo nước thông minh	100
151	632-NQ/NK3-HĐQT	24/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất gộp 02 Dự án nâng công suất NMN Kim Tinh từ 6.000m ³ /ngđ lên 10.000m ³ /ngđ và dự án đầu tư tuyến ống HDPE D630 dọc QL18A từ NMN Kim Tinh đến vòng xuyên đại lộ Hoà Bình	100
152	634-NQ/NK3-HĐQT	24/06/2025	V/v Thông qua báo cáo, chủ trương đề xuất một số nội dung liên quan đến các gói thầu xin cấp phép khai thác nước tại các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh	100
153	636-	24/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh tổng	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	NQ/NK3-HĐQT		mức đầu tư công trình “Đầu tư lắp đặt thiết bị quan trắc, giám sát trực tuyến chất lượng nước đối với các nguồn nước khai thác tại sông Trung Lương, Thác Nhòng, sông Mần”	
154	638-NQ/NK3-HĐQT	24/06/2025	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt bộ thủ tục hành chính tinh gọn về lĩnh vực cấp nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
155	640-NQ/NK3-HĐQT	25/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình “Đầu tư xây dựng nhà vệ sinh và cải tạo tường rào, cảnh quan xung quanh văn phòng Kiểm định đồng hồ”	100
156	642-NQ/NK3-HĐQT	25/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đầu tư Dự án: Đầu tư lắp đặt tuyến ống HDPE D560 từ trạm bơm tăng áp Mông Dương trạm bơm tăng áp Cầu 1 Vân Đồn	100
157	644-NQ/NK3-HĐQT	25/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và bổ sung kế hoạch ATVSLĐ năm 2025	100
158	646-NQ/NK3-HĐQT	25/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh tổng mức đầu tư công trình Tự động hóa hệ thống hoá chất tại KXL Mạo Khê	100
159	648-NQ/NK3-HĐQT	25/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình Đầu tư nâng cấp tự động hoá hệ thống bể lọc NMN Diễn Vọng	100
160	650-NQ/NK3-HĐQT	27/06/2025	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt giá thành sản xuất nước uống đóng bình/đóng chai Quawaco nội bộ và giá bán nước uống đóng bình/đóng chai Quawaco thương mại	100
161	652-NQ/NK3-HĐQT	27/06/2025	V/v Thông qua chủ trương các nội dung báo cáo, tờ trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100
162	654-NQ/NK3-HĐQT	30/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh kế hoạch và thời gian mua sắm xe ô tô xitec chở nước	100
163	656-NQ/NK3-HĐQT	28/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất tăng cường cán bộ quản lý, điều hành và nhân lực thi công công trình cải tạo, nâng cấp mạng lưới cấp nước tại XNN Quảng Yên	100
164	658-NQ/NK3-	30/06/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất cải tạo công nghệ khử trùng tại giếng LK12 XNN Đông Triều	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT			
165	660- NQ/NK3- HĐQT	30/06/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Quảng Ninh đầu tư công trình: Chính trang, nâng công suất trạm Vạn Gia lên 1.000 m3/ngđ	100
166	662- NQ/NK3- HĐQT	03/07/2025	V/v Thông qua chủ trương lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2025	100
167	664- NQ/NK3- HĐQT	03/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị điều chỉnh trình tự thực hiện kiểm soát hồ sơ tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
168	665- NQ/NK3- HĐQT	03/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị về việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi năm 2025	100
169	666- NQ/NK3- HĐQT	03/07/2025	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh kế hoạch sản lượng, doanh thu nội bộ năm 2025	100
170	667- NQ/NK3- HĐQT	04/07/2025	V/v Thông qua chủ trương thực hiện Dự án: Đầu tư nâng công suất NMN Kim Tinh lên 10.000 m3/ngđ và tuyển ống HDPE D630 truyền tải từ nhà máy đến nút giao Quốc lộ 18 – Trần Nhân Tông – Hùng Vương	100
171	668- NQ/NK3- HĐQT	04/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án di chuyển bể chứa 700m3 tăng áp Hà Khánh lên đồi Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Quảng Ninh	100
172	670- NQ/NK3- HĐQT	04/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, chỉnh trang tầng 1 trụ sở văn phòng XNN Hồng Gai (BỎ do không vượt tổng mức đầu tư)	100
173	672- NQ/NK3- HĐQT	05/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án giao kế hoạch thương mại nước Ion kiềm Qaromi trong 06 tháng cuối năm 2025	100
174	674- NQ/NK3- HĐQT	07/07/2025	V/v Thông qua chủ trương chấm điểm xếp loại thi đua hàng tháng các đơn vị	100
175	676- NQ/NK3- HĐQT	07/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất áp dụng hệ số phụ cấp chuyên cần đối với CBCNV trong Công ty	100
176	678- NQ/NK3- HĐQT	07/07/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Quảng Ninh đầu tư công trình: Đầu tư xây	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			dựng nhà hoá chất tại trạm bơm Cao Vân	
177	680- NQ/NK3- HĐQT	07/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh phân giao nhiệm vụ đầu tư công trình trong kế hoạch XDCB năm 2025	100
178	682- NQ/NK3- HĐQT	08/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đổi tên các phòng ban Khối Văn phòng Công ty	100
179	684- NQ/NK3- HĐQT	07/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất sử dụng vật liệu xây dựng trong các công trình tự thực hiện	100
180	686- NQ/NK3- HĐQT	08/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất ban hành nội quy phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	100
181	688- NQ/NK3- HĐQT	09/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất triển khai dịch vụ thanh toán tiền nước qua mã QR động	100
182	690- NQ/NK3- HĐQT	10/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thuê tư vấn lập hồ sơ khảo sát, điều chỉnh Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trụ sở XNN Hồng Gai tại phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	100
183	692- NQ/NK3- HĐQT	14/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất lựa chọn Ngân hàng gửi tiền có kỳ hạn	100
184	694- NQ/NK3- HĐQT	14/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay thế bơm nước sạch tại NMN Khe Mai và cải tạo bể thu bùn hiện trạng thành bể chứa nước sạch tại KXL Cái Rồng nhằm tối ưu hoá vận hành NMN Khe Mai	100
185	696- NQ/NK3- HĐQT	15/07/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo, đề xuất nâng cấp phần mềm văn phòng điện tử	100
186	698- NQ/NK3- HĐQT	17/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình đầu tư xây dựng nhà hoá chất, tháp trung hoà clo, sân phơi bùn, kè chắn đất và chỉnh trang NMN Miếu Hương	100
187	700- NQ/NK3- HĐQT	17/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án cải tạo, bố trí phòng chờ tiếp khách và không gian vui chơi cho con em CBCNV tại trụ sở Văn phòng Công ty	100
188	702- NQ/NK3- HĐQT	19/07/2025	V/v dừng đầu tư công trình: Lắp đặt bổ sung bơm nước thô 41kW cho NMN Đoàn Tĩnh	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
189	704-NQ/NK3-HĐQT	22/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất Đầu tư lắp đặt cải tạo bể lắng đứng thành bể lắng Lamen tại KXL Tiên Yên (BỎ thực hiện theo Nghị quyết 474-NQ/NK3-HĐQT ngày 15/4/2025)	100
190	706-NQ/NK3-HĐQT	22/07/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Phạm Hùng cho công trình: Trạm xử lý nước sạch tại xã An Sinh, thị xã Đông Triều (GD2)	100
191	708-NQ/NK3-HĐQT	22/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình đầu tư tuyến ống D160+110+90+50 phục vụ nhân dân thôn Đồng Vải	100
192	710-NQ/NK3-HĐQT	22/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất trang cấp máy xúc phục vụ công tác sản xuất kinh doanh	100
193	712-NQ/NK3-HĐQT	24/07/2025	V/v Thông qua chủ trương sửa đổi “Quy định phân phối nhân công từ nguồn thu lắp đặt, thay thế, sửa chữa vật tư trong và sau cụm đồng hồ khách hàng” thành “Quy định về việc phân phối tiền nhân công từ các nguồn thu dịch vụ sửa chữa”	100
194	714-NQ/NK3-HĐQT	24/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất trả tiền sử dụng dịch vụ thủy lợi khác năm 2024 theo đề nghị của Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Miền Đông Quảng Ninh tại công văn số 473/TLMD-KHTC ngày 08/7/2025	100
195	716-NQ/NK3-HĐQT	25/07/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án sản xuất viên cảnh báo vị trí nguy hiểm, chuyển hướng	100
196	720-NQ/NK3-HĐQT	26/07/2025	V/v Thông qua Báo cáo giám sát tài chính của doanh nghiệp 06 tháng đầu năm 2025	100
197	722-NQ/NK3-HĐQT	26/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thuê tư vấn thực hiện 02 gói thầu: (1) Khảo sát đo vẽ địa hình tỷ lệ 1/500, lập điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng 1/500 và lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án; (2) Khảo sát, kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng kết cấu dự án Trụ sở XNN Hồng Gai tại phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (chuyển đổi từ dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco)	100
198	724-	28/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	NQ/NK3-HĐQT		Đầu tư thay thế các tuyến QY09.03.05.D63; QY09.00.03.D63; QY09.01.02.D63; QY09.01.04.D63; QY09.00.10.D75; QY09.00.11.D63 tại phường Quảng Yên, phường Hà An, tỉnh Quảng Ninh	
199	726-NQ/NK3-HĐQT	28/07/2025	V/v Thông qua kế hoạch hành động đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025 - 2026	100
200	728-NQ/NK3-HĐQT	29/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình “Đầu tư xây dựng nhà quản lý và trực vận hành trạm hạ áp”	100
201	730-NQ/NK3-HĐQT	29/07/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất giải pháp kiểm soát nhiệt độ thiết bị trong điều kiện thời tiết nắng nóng	100
202	732-NQ/NK3-HĐQT	30/07/2025	V/v thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2024	100
203	734-NQ/NK3-HĐQT	30/07/2025	V/v thông qua báo cáo đánh giá, chủ trương đề xuất công tác ghi thu đồng thời tại 08 đơn vị	100
204	736-NQ/NK3-HĐQT	30/07/2025	V/v thông qua chủ trương dừng đầu tư xây dựng lắp đặt đường ống, hồ đồng hồ đo lưu lượng, hồ thăm lấy mẫu nước xả thải công nghiệp tại NMN Khe Mai và NMN Cái Rồng	100
205	738-NQ/NK3-HĐQT	31/07/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất sáp nhập, điều chỉnh địa bàn quản lý của Xí nghiệp nước Cẩm Phả, Nhà máy nước Diễn Vọng	100
206	740-NQ/NK3-HĐQT	31/07/2025	V/v thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt điều chỉnh đơn giá đại kẹp ống HDPE và đơn giá hộp bảo vệ đồng hồ đo nước DN15	100
207	742-NQ/NK3-HĐQT	30/07/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô, thời gian thực hiện và tổng mức đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước cho Đảo Hà Nam, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh (lần 4)	100
208	744-NQ/NK3-HĐQT	31/07/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình sửa chữa, bảo dưỡng bơm nước thô 41kW tại trạm bơm Nghĩa Lộ, Bãi Cháy	100
209	746-NQ/NK3-HĐQT	31/07/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô, tổng mức đầu tư công trình chỉnh trang NMN Lán Thấp, trạm QLCN1, QLCN2	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
210	748- NQ/NK3- HĐQT	02/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt Kế hoạch điều chỉnh đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2025 của Công ty CP nước sạch Quảng Ninh	100
211	749- NQ/NK3- HĐQT	02/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt Kế hoạch điều chỉnh đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2024 chuyển tiếp của Công ty CP nước sạch Quảng Ninh	100
212	750- NQ/NK3- HĐQT	02/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất giao Ban QLDA thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án Công trình Đầu tư lắp đặt bổ sung máy bơm tại trạm bơm nước thô Cao Vân nâng công suất NMN Diễn Vọng lên 90.000m3/ngđ	100
213	752- NQ/NK3- HĐQT	04/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất đầu tư lắp đặt bơm tăng áp và biến tần tại KXL Ba Chẽ nhằm tăng cường khả năng cấp nước	100
214	754- NQ/NK3- HĐQT	05/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất tổ chức chương trình thăm quan nghỉ mát cho CBCNV năm 2026	100
215	756- NQ/NK3- HĐQT	11/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình “Đổ bê tông nền các khu vực đặt vật tư thu hồi, khu vực để phương tiện chuyên dụng di chuyển trong khuôn viên trạm Hà Khánh”	100
216	758- NQ/NK3- HĐQT	11/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất lựa chọn Ngân hàng gửi tiền có kỳ hạn	100
217	760- NQ/NK3- HĐQT	11/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất đầu tư thay thế tuyến ống HDPE D160+110 BC15.03 tại khu Bằng Xâm, phường Hoành Bồ	100
218	762- NQ/NK3- HĐQT	15/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất lắp đặt đồng hồ đo nước thải công nghiệp để đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường tại các nhà máy, khu xử lý	100
219	764- NQ/NK3- HĐQT	11/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô và đổi tên công trình “Đầu tư tuyến ống truyền tải HDPE D355 cấp nước cho người dân phường Hoàng Quế, thành phố Đông Triều”	100
220	766- NQ/NK3- HĐQT	16/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất trang cấp máy móc thiết bị cho dây chuyền sản xuất nước ion kiềm	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
221	770- NQ/NK3- HDQT	18/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất thuê xe vận chuyển vật tư và sản phẩm nước ion kiềm Qaromi	100
222	772- NQ/NK3- HDQT	20/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất phương án cấp nước NMN Hải Hà - XNN Móng Cái	100
223	774- NQ/NK3- HDQT	20/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và giá trị tổng mức đầu tư công trình “Lắp dựng máy che cụm lắng, lọc dây chuyền 16.000 m ³ /ngđ, cầu thang đi bộ trên không liên thông 2 KXL và xây dựng kho chứa vật tư ngoài trời và lắp đặt hàng rào thép gai khuôn viên KXL nước tại NMN Đồng Mây”	100
224	776- NQ/NK3- HDQT	20/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất bổ sung giá trị tổng mức đầu tư công trình Kè chắn đất mái Taluy phía trên cụm lắng lọc NMN Hoành Bồ	100
225	780- NQ/NK3- HDQT	20/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất sáp nhập tổ trạm tại các đơn vị theo địa giới hành chính mới sau khi sáp nhập các phường, xã ở tỉnh Quảng Ninh	100
226	782- NQ/NK3- HDQT	20/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt đơn giá dịch vụ bảo dưỡng bình nước nóng năng lượng mặt trời	100
227	784- NQ/NK3- HDQT	25/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất đầu tư tuyến đường dây hạ thế 0,4kV cấp nguồn điện vận hành các thiết bị tại bể chứa 3000m ³ (Cổng trời) – NMN Diễn Vọng	100
228	786- NQ/NK3- HDQT	25/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất báo cáo về việc thanh toán tiền sử dụng dịch vụ thủy lợi khác năm 2024 của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Miền Đông	100
229	788- NQ/NK3- HDQT	26/08/2025	V/v thông qua chủ trương đề xuất phương án cải tạo thay thế tuyến ống QY09.03.07 D63 và tuyến ống QY0.03.04 D63	100
230	790- NQ/NK3- HDQT	26/08/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Phạm Hùng cho công trình: Đầu tư xây dựng bể chứa nước sạch và sân phơi bùn NMN Đồng Đăng, phường Việt Hưng	100
231	792- NQ/NK3- HDQT	27/08/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ninh cho 03 Dự án: Nâng công suất trạm bơm nước sạch dây chuyền II NMN Đồng Mây; Đầu tư tuyến ống HDPE D315 từ Minh Thành về hồ Cộng Hoà và Đầu tư lắp	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			đặt bổ sung máy bơm tại trạm bơm nước thô Cao Vân nâng công suất NMN Diễn Vọng lên 90.000 m ³ /ngđ	
232	794- NQ/NK3- HĐQT	27/08/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất lắp đặt van điện D600 tuyến tính trên tuyến CP01.D600 để điều phối áp lực, đảm bảo an toàn cấp nước khu vực phường Quang Hanh và phường Cẩm Phả	100
233	796- NQ/NK3- HĐQT	28/08/2025	V/v Thông qua Kế hoạch chi phí sản xuất nước theo yếu tố năm 2025 (điều chỉnh lần 2) tại Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
234	798- NQ/NK3- HĐQT	28/08/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất cải tạo, nâng cấp nhằm tối ưu hoá lượng nước xả thải, giảm tỷ lệ thất thoát nội xường tại các nhà máy, khu xử lý	100
235	800- NQ/NK3- HĐQT	28/08/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất di chuyển tuyến ống HDPE D160 của XNN Quảng Yên ra khỏi mặt bằng dự án Công ty cổ phần Cảng tổng hợp Xuân Trường	100
236	802- NQ/NK3- HĐQT	28/08/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh giá hợp đồng theo Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 16/6/2025 của UBND Tỉnh với Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Miền Đông Quảng Ninh	100
237	804- NQ/NK3- HĐQT	28/08/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình “Đầu tư lắp đặt các van giảm áp đa hàng số D250, D100 tuyến CP02 D280 và tuyến CP05.03 D110 đảm bảo an toàn cấp nước cho khách hàng khu vực phường Quảng Hanh, phường Cẩm Phả”	100
238	806- NQ/NK3- HĐQT	30/08/2025	V/v Thông qua chủ trương ban hành Quy chế thưởng chuyên cần áp dụng tại Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
239	808- NQ/NK3- HĐQT	04/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty	100
240	811- NQ/NK3- HĐQT	05/09/2025	V/v thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt đơn giá dịch vụ kiểm tra, duy trì trụ nước chữa cháy cho khách hàng	100
241	812- NQ/NK3- HĐQT	08/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình “Đầu tư, thay thế tuyến ống HDPE D90 bằng ống HDPE D90+63+50 tuyến BC02.02.16 D90 phường Hoàn Bồ và ống HDPE D63 tuyến BC12.00.01 D90 phường Bãi Cháy”	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
242	814-NQ/NK3-HĐQT	08/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất trang cấp máy bơm dự phòng cho toàn Công ty	100
243	816-NQ/NK3-HĐQT	08/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án cải tạo, bổ sung đường ống đầu cầu tối ưu hóa vận hành NMN Đồng Mây	100
244	818-NQ/NK3-HĐQT	15/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị thanh lý vật tư hư hỏng, kém, mất phẩm chất, vật tư lạc hậu kỹ thuật, không còn sử dụng năm 2025, vật tư thu hồi từ các công trình thay thế sửa chữa, thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ năm 2024 và 2025	100
245	820-NQ/NK3-HĐQT	15/09/2025	V/v Thông qua đề xuất rà soát các điểm giám sát chất lượng nước tại các nhà máy, khu xử lý trên mạng lưới cấp nước	100
246	824-NQ/NK3-HĐQT	15/09/2025	V/v Thông qua báo cáo nguồn quỹ và đề xuất chi thưởng cho người lao động từ nguồn quỹ khen thưởng, chi hoạt động phúc lợi	100
247	826-NQ/NK3-HĐQT	17/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh tổng mức đầu tư công trình: Đầu tư lắp đặt, thay thế bơm trạm bơm nước thô Tiên Yên công suất 150m ³ /giờ, H= 65m nhằm đảm bảo an toàn cấp nước	100
248	828-NQ/NK3-HĐQT	17/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô và giá trị công trình: “Đầu tư tuyến ống D160+110+90+50 phục vụ nhân dân thôn Đồng Vải”	100
249	830-NQ/NK3-HĐQT	18/09/2025	V/v Thông qua Quy chế quản lý và sử dụng con dấu của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
250	832-NQ/NK3-HĐQT	18/09/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ninh cho 03 Dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE D315 tăng cường khả năng cấp nước khu vực xã Hoàng Tân; Đầu tư lắp đặt 01 máy phát điện 2.250KVA/6KV và 01 máy phát điện 1250KVA/0.4KV cho NMN Diễn Vọng và Đầu tư tuyến ống HDPE D315 trên tuyến ống UB03-D300 để nâng cao khả năng cấp nước cho khu công nghiệp Đông Mai và khu Minh Thành, Quảng Yên	100
251	834-NQ/NK3-HĐQT	18/09/2025	V/v Thông qua chủ trương ban hành đơn giá dịch vụ khoan khởi thủy không dùng nước và đơn giá dịch vụ bảo dưỡng điều hoà treo tường và dịch vụ thay thế vật tư trong điều hoà treo tường	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
252	836-NQ/NK3-HĐQT	19/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất lựa chọn vật liệu ống trong các dự án, công trình của Công ty	100
253	838-NQ/NK3-HĐQT	20/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh đối tượng tặng nước ion kiềm tri ân khách hàng theo Nghị quyết số 438-NQ/NK3-HĐQT ngày 04/4/2025	100
254	840-NQ/NK3-HĐQT	20/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư thay thế tuyến cáp ngầm 35kV cấp nguồn điện cho trạm biến áp 630kVA, phục vụ hoàn trả mặt bằng sạch để triển khai thi công dự án bể chứa nước sạch và sân phơi bùn – NMN Đồng Đăng	100
255	841-NQ/NK3-HĐQT	20/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình: Đầu tư lắp đặt 02 cụm đồng hồ cơ D150, 02 cụm đồng hồ cơ D100 tại các tuyến ống HG30-05-D160, HG30-06-D160, HG26-01-D100, HG26-02-D160	100
256	842-NQ/NK3-HĐQT	22/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình Đầu tư thay thế đồng hồ cơ D200, tê nạp mút D200 tuyến BC11 D200; đồng hồ điện từ D150 tại trạm tăng áp Cái Lân 2; Van xả khí D100 tuyến BC29 D500 và lắp đặt đồng hồ cơ D200 tuyến BC12 D200	100
257	850-NQ/NK3-HĐQT	24/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư hạng mục đường bê tông nối từ đập Khe Chè đến đường lên trạm xử lý nước An Sinh	100
258	852-NQ/NK3-HĐQT	26/09/2025	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đánh giá hiệu quả các dịch vụ gia tăng toàn Công ty	100
259	854-NQ/NK3-HĐQT	29/09/2025	V/v Thông qua báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động bơm nước sạch 110kW lắp đặt mới tại NMN Khe Mai và chủ trương đề xuất giải pháp đảm bảo vận hành hệ thống cấp nước tại XNN Vân Đồn	100
260	856-NQ/NK3-HĐQT	29/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình đầu tư thay thế tuyến ống thép D150 bằng ống HDPE D280 thuộc tuyến BC14 từ trạm tăng áp Cái Lân lên bể Hải Quân	100
261	856-NQ/NK3-HĐQT	29/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất giải pháp hỗ trợ kiểm soát hoá đơn đầu vào	100
262	860-NQ/NK3-HĐQT	29/09/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án cải tạo, bổ sung tuyến ống HDPE D90 phân vùng tách mạng, tăng cường khả năng cấp nước trên tuyến UB03-03-	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			D110	
263	862-NQ/NK3-HĐQT	30/09/2025	V/v Thông qua Quy định lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hoá, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, xây lắp, hỗn hợp của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
264	863-NQ/NK3-HĐQT	01/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất gia hạn các dịch vụ giải pháp bảo vệ, phòng, chống rủi ro an ninh mạng cho hệ thống CNTT Công ty	100
265	864-NQ/NK3-HĐQT	03/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất giải quyết hỗ trợ cho người lao động theo Nghị quyết số 620-NQ/NK3-HĐQT ngày 18/6/2025	100
266	865-NQ/NK3-HĐQT	03/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị bán thanh lý vật tư thu hồi gồm vật tư hư hỏng, kém, mất phẩm chất, vật tư lạc hậu kỹ thuật, không còn sử dụng năm 2025, vật tư thu hồi từ các công trình thay thế sửa chữa, thanh lý tài sản năm 2024 và 2025	100
267	866-NQ/NK3-HĐQT	08/10/2025	V/v Thông qua kế hoạch cải tạo cụm đồng hồ toàn Công ty quý IV/2025	100
268	870-NQ/NK3-HĐQT	09/10/2025	V/v thông qua đề xuất điều chỉnh kế hoạch khoán quỹ tiền lương nội bộ năm 2025 đối với NMN Diễn Vọng, XNN Cẩm Phả, XNN Bãi Cháy và Khối Văn phòng Công ty	100
269	872-NQ/NK3-HĐQT	10/10/2025	V/v Thông qua báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 843-NQ/NK2-HĐQT ngày 18/9/2023 và chủ trương đề xuất chương trình trao đổi định kỳ về kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh tại HueWACO	100
270	874-NQ/NK3-HĐQT	12/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư 02 tuyến ống HDPE D400 + D560 qua cầu Sông Chanh 1 đảm bảo liên kết vùng cấp nước	100
271	876-NQ/NK3-HĐQT	13/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình đầu tư tuyến ống HDPE D110+90+75+63 và bơm tăng áp cục bộ trên tuyến BC14.02 tại tổ 10, khu 4, phường Bãi Cháy	100
272	878-NQ/NK3-HĐQT	14/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư hệ thống giám sát, điều khiển máy phát điện từ phòng trung tâm NMN Đồng Ho và NMN Đông Mây	100
273	884-NQ/NK3-HĐQT	15/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư công trình “Đầu tư xây dựng nhà hoá chất, tháp trung hoà clo, sân phơi bùn, kè chắn đất và chỉnh trang NMN Miêu Hương”	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
274	886-NQ/NK3-HĐQT	15/10/2025	V/v thông qua chủ trương đề nghị điều chỉnh (lần 3) Kế hoạch điều chỉnh đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2024 chuyển tiếp của Công ty CP nước sạch Quảng Ninh	100
275	888-NQ/NK3-HĐQT	15/10/2025	V/v thông qua chủ trương đề nghị điều chỉnh (lần 3) Kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2025 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
276	890-NQ/NK3-HĐQT	17/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất áp dụng giá bán buôn nước sạch đối với Công ty Đầu tư phát triển Hạ Tầng Viglacera và Công ty TNHH 1TV Thủy lợi Miền Đông	100
277	892-NQ/NK3-HĐQT	18/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất mua chữ ký số phục vụ nâng cấp văn phòng điện tử	100
278	893-NQ/NK3-HĐQT	20/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất một số nội dung thực hiện gói thầu khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV năm 2025	100
279	894-NQ/NK3-HĐQT	21/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung các công trình sửa chữa, cải tạo toà nhà trụ sở Văn phòng Công ty năm 2026	100
280	896-NQ/NK3-HĐQT	21/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phát triển sản phẩm nước ion kiềm Qaromi loại chai nhựa 350ml	100
281	898-NQ/NK3-HĐQT	21/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô đầu tư công trình Đầu tư hệ thống châm javen khử trùng tại giếng 12 phường Mạo Khê	100
282	900-NQ/NK3-HĐQT	21/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô và bổ sung giá trị công trình Cải tạo bể thu bùn thành bể chứa nước sạch tại KXL Cái Rồng	100
283	902-NQ/NK3-HĐQT	21/10/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án triển khai chính sách tích cộng điểm thưởng đối với khách hàng sử dụng DVGT của Công ty	100
284	904-NQ/NK3-HĐQT	21/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn và cập nhật lại tổng mức đầu tư dự án Trạm xử lý nước sạch tại xã An Sinh, thị xã Đông Triều (nay là phường An Sinh, tỉnh Quảng Ninh)	100
285	906-NQ/NK3-	24/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư xây dựng sân thể thao Pickleball tại XNN Hồng Gai, XNN Bãi	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT		Cháy	
286	908-NQ/NK3-HĐQT	24/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình “Cải tạo sửa chữa tầng 1 trụ sở Văn phòng XNN Bãi Cháy” và gói thầu mua sắm “Cung cấp trang thiết bị nội thất – XNN Bãi Cháy”	100
287	910-NQ/NK3-HĐQT	24/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất xác định cơ cấu nguồn vốn trong quyết định đầu tư dự án/ công trình	100
288	912-NQ/NK3-HĐQT	30/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất lắp đặt màn hiển thị, bộ dataloger kiểm soát thông số máy phát điện	100
289	914-NQ/NK3-HĐQT	30/10/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt đơn giá dịch vụ kiểm định áp kế	100
290	920-NQ/NK3-HĐQT	30/10/2025	V/v Thông qua Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc	100
291	922-NQ/NK3-HĐQT	30/10/2025	V/v Thông qua nội dung báo cáo một số chỉ tiêu tài chính, kết quả hoạt động SXKD Quý 3 năm 2025 của Công ty	100
292	924-NQ/NK3-HĐQT	03/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh tên, quy mô và tổng mức đầu tư công trình “Đầu tư xây dựng tuyến hào kỹ thuật BTCT và lắp đặt ống qua đường trục Đông – Tây KCN Sông Khoai”	100
293	926-NQ/NK3-HĐQT	03/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô đầu tư và đổi tên công trình “Lắp đặt bơm tuần hoàn nước rửa lọc tại NMN Hoàn Bồ”	100
294	928-NQ/NK3-HĐQT	03/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư tuyến ống gang DN600 trong khuôn viên NMN Yên Lập	100
295	930-NQ/NK3-HĐQT	13/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư tuyến ống HDPE D710 trong khuôn viên NMN Đồng Đăng	100
296	932-NQ/NK3-HĐQT	15/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất nâng cấp giàn kiểm định DN65 đến DN200	100
297	934-NQ/NK3-HĐQT	14/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh một số nội dung trong Dự án đầu tư nâng công suất nhà máy nước Diễn Vọng lên 90.000 m ³ /ngđ	100
298	936-	17/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh kế	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	NQ/NK3- HĐQT		hoạch PTKH năm 2025	
299	938- NQ/NK3- HĐQT	17/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời tại toà nhà văn phòng Công ty	100
300	940- NQ/NK3- HĐQT	22/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án nâng cao khả năng cấp nước cho khu vực Quảng Yên giai đoạn hiện tại và trong tương lai	100
301	942- NQ/NK3- HĐQT	24/11/2025	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam cho 04 dự án: Đầu tư cải tạo công nghệ, tự động hóa chất NMN Đồng Ho; Đầu tư xây dựng sân phơi bùn NMN Đồng Ho; Đầu tư xây dựng nhà hóa chất, tháp trung hòa clo, sân phơi bùn, kệ chắn đất và chỉnh trang NMN Miếu Hương và Sân phơi bùn và hành lang cây xanh NMN Diễn Vọng, phường Quang Hanh, TP Cẩm Phả	100
302	944- NQ/NK3- HĐQT	24/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất giải pháp nâng cao tính thẩm mỹ kết hợp chống ăn mòn và bảo vệ kết cấu bê tông tại dự án nâng công suất NMN Yên Lập 26.000 m3/ngđ (giai đoạn 2)	100
303	945- NQ/NK3- HĐQT	22/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh Dự án Đầu tư nâng công suất NMN Kim Tinh lên 10.000 m3/ngđ và tuyến ống HDPE D630 truyền tải từ nhà máy đến nút giao Quốc lộ 18 – Trần Nhân Tông – Hùng Vương	100
304	946- NQ/NK3- HĐQT	26/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình trong kế hoạch đầu tư XDCEB năm 2025 của XNN Vân Đồn	100
305	950- NQ/NK3- HĐQT	29/11/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung giá trị tổng mức đầu tư công trình Đầu tư cải tạo bể thu bùn thành bể chứa nước sạch tại khu xử lý Cái Ròng	100
306	952- NQ/NK3- HĐQT	03/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô đầu tư dự án Trạm xử lý nước sạch tại xã An Sinh, thị xã Đông Triều	100
307	954- NQ/NK3- HĐQT	05/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt giá bán nước uống đóng bình/ đóng chai Qaromi thương mại và giá thành sản xuất nước uống đóng bình/ đóng chai Qaromi nội bộ	100
308	956- NQ/NK3-	04/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị bổ sung công trình vào kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2026	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	HDQT			
309	958-NQ/NK3-HDQT	05/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thực hiện kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh	100
310	960-NQ/NK3-HDQT	10/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất di chuyển cụm xử lý lắng lọc tự rửa tại NMN Yên Lập về lắp đặt, nâng công suất tại NMN Liên Hoà	100
311	964-NQ/NK3-HDQT	10/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án điều chỉnh ranh giới sử dụng đất xây dựng bể nước và trạm bơm tăng áp Cột 5 – phường Hạ Long	100
312	966-NQ/NK3-HDQT	10/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt đơn giá dịch vụ kiểm định áp kế lò xo	100
313	968-NQ/NK3-HDQT	17/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh mức tiền lương cho Chủ tịch Công đoàn Công ty	100
314	970-NQ/NK3-HDQT	18/12/2025	V/v Thông qua báo cáo kết quả thử nghiệm và chủ trương đề xuất tử quan trắc chất lượng nước tại NMN Dương Huy	100
315	972-NQ/NK3-HDQT	19/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất di chuyển cụm xử lý lắng lọc tự rửa tại NMN Yên Lập, cụm máy ép bùn tại NMN Diễn Vọng tới lắp đặt nâng công suất tại NMN Dương Huy	100
316	974-NQ/NK3-HDQT	19/12/2025	V/v thông qua chủ trương điều chỉnh địa bàn cấp nước phường Đông Mai từ XNN Quảng Yên giao XNN Uông Bí quản lý	100
317	976-NQ/NK3-HDQT	22/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh phương án hướng tuyến cấp nước HDPE D710 từ NMN Đồng Ho tới NMN Đồng Đăng đoạn đi qua địa phận phường Hoành Bồ	100
318	978-NQ/NK3-HDQT	25/12/2025	V/v Thông qua chủ trương các kế hoạch sản xuất kinh doanh chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
319	980-NQ/NK3-HDQT	24/12/2025	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt Kế hoạch đầu tư trung hạn các dự án giai đoạn 2026-2030 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
320	981-NQ/NK3-HDQT	24/12/2025	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt Kế hoạch đầu tư các dự án trọng tâm năm 2026 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
321	982-	24/12/2025	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt Kế hoạch đầu	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	NQ/NK3-HĐQT		tư xây dựng các công trình, kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị năm 2026 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	
322	984-NQ/NK3-HĐQT	26/12/2025	V/v Thông qua Quy chế phối hợp công tác giữa Chuyên môn và Ban Chấp hành Công đoàn Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
323	986-NQ/NK3-HĐQT	29/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh thiết kế và quy mô hạng mục công trình thuộc công trình: Sân phơi bùn và hành lang cây xanh nhà máy nước Diên Vọng, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	100
324	992-NQ/NK3-HĐQT	31/12/2025	V/v Thông qua chủ trương đề nghị phê duyệt bộ đơn giá nhân công, máy thi công cho công tác lắp đặt, xây dựng phục vụ việc đầu nổi phát triển khách hàng	100

2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành (BDH), Tổng giám đốc Công ty:

Ban điều hành (BDH) của công ty gồm: (1) Ông Hoàng Ngọc Hà, Tổng giám đốc; (2) Ông Trịnh Văn Bình, phó tổng giám đốc; (3) Ông Trần Mạnh, phó tổng giám đốc; (4) Ông Nguyễn Thế Đức, phó tổng giám đốc; (5) Bà Tô Thị Hằng Nga, kế toán trưởng.

Phân công nhiệm vụ Ban điều hành:

- Tại Quyết định số 1358/QĐ-CTN ngày 15/7/2021, ông Nguyễn Thế Đức được giao nhiệm vụ là phó tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật

- Tại Quyết định số 188/QĐ-CTN ngày 18/01/2024 của Tổng giám đốc Công ty phân giao nhiệm, trong đó: (1) Ông Trịnh Văn Bình, phó tổng giám đốc, phụ trách các lĩnh vực: Kinh doanh, mảng phần mềm của phòng Cơ điện-công nghệ; (2) Ông Trần mạnh, phó tổng giám đốc, phụ trách các lĩnh vực: Chống thất thoát, thau rửa mạng lưới, kiểm định đồng hồ, sản xuất vật tư, linh kiện ngành nước.

- Tại Quyết định số 186/QĐ-CTN ngày 10/1/2025 của Chủ tịch HĐQT Công ty về việc phân công nhiệm vụ thành viên Ban điều hành chỉ đạo thực hiện điều hành các kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty, trong đó phân công một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

(1) Ông Hoàng Ngọc Hà: Trực tiếp chỉ đạo thực hiện các dự án trong kế hoạch đầu tư năm 2025; trực tiếp chỉ đạo thực hiện các công trình XDCB, SCL trong Kế hoạch đầu tư năm 2025 có liên quan đến đường dây điện trung thế và trạm biến áp trên toàn Công ty; trực tiếp chỉ đạo hoạt động mua sắm phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty có giá trị dự toán từ 05 tỷ đồng trở lên; trực tiếp phê duyệt các bản báo giá vật tư để lập, thẩm định, phê duyệt các dự án, công trình

XDCB, SCL, mạng 3,5 và các gói thầu mua sắm phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

(2) Ông Trịnh Văn Bình: Trực tiếp chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu sản xuất trong Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 tại các đơn vị: XNN Cẩm Phả, XNN Vân Đồn, XNN Miền Đông, XNN Móng Cái. Đôn đốc, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình hành động, giải pháp để các đơn vị trên hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; trực tiếp chỉ đạo thực hiện các công trình XDCB, SCL, mạng cấp 3, sửa chữa thường xuyên trong Kế hoạch đầu tư năm 2025 tại các đơn vị: XNN Cẩm Phả, XNN Vân Đồn, XNN Miền Đông, XNN Móng Cái, *trừ các công trình XDCB, SCL liên quan đến đường dây điện trung thế và trạm biến áp trên toàn Công ty*; trực tiếp chỉ đạo thực hiện các gói thầu phục vụ sản xuất kinh doanh có giá trị dưới 05 tỷ đồng do các phòng: *Tổ chức lao động, Kinh doanh, Cơ điện công nghệ (các gói thầu về bảo hộ lao động, an toàn lao động, PCCC, công nghệ thông tin, tuyển thông, đào tạo, kinh doanh...)*.

(3) Ông Trần Mạnh: Trực tiếp chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu sản xuất trong Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 tại các đơn vị: XNN Đông Triều, XNN Quảng Yên, XNN Uông Bí. Đôn đốc, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình hành động, giải pháp để các đơn vị trên hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; trực tiếp chỉ đạo thực hiện các công trình XDCB, SCL, mạng cấp 3, sửa chữa thường xuyên trong Kế hoạch đầu tư năm 2025 tại các đơn vị: XNN Đông Triều, XNN Quảng Yên, XNN Uông Bí, *trừ các công trình XDCB, SCL liên quan đến đường dây điện trung thế và trạm biến áp trên toàn Công ty*; trực tiếp chỉ đạo thực hiện các gói thầu phục vụ sản xuất kinh doanh có giá trị dưới 05 tỷ đồng do các phòng: *Văn phòng Công ty, Chống thất thoát nước, Kiểm định đồng hồ*.

(4) Ông Nguyễn Thế Đức: Trực tiếp chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu sản xuất trong Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 tại các đơn vị: XNN Bãi cháy, XNN Hồng Gai, NMN Diên Vọng. Đôn đốc, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình hành động, giải pháp để các đơn vị trên hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; trực tiếp chỉ đạo thực hiện các công trình XDCB, SCL, mạng cấp 3, sửa chữa thường xuyên trong Kế hoạch đầu tư năm 2025 tại các đơn vị: XNN Bãi cháy, XNN Hồng Gai, NMN Diên Vọng, *trừ các công trình XDCB, SCL liên quan đến đường dây điện trung thế và trạm biến áp trên toàn Công ty*; trực tiếp chỉ đạo thực hiện các gói thầu phục vụ sản xuất kinh doanh có giá trị dưới 05 tỷ đồng do các phòng: *Chất lượng nước môi trường, Vật tư, Cơ điện công nghệ (các gói thầu về kiểm định, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm...)*.

- Bà Tô Thị Hằng Nga, kế toán trưởng, là người đứng đầu phòng tài chính, phụ trách công tác tài chính của Công ty.

Định kỳ hàng tháng, Công ty tổ chức họp giao ban sản xuất trực tuyến trên toàn hệ thống với sự tham dự của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám

đốc, các thành viên Ban điều hành, lãnh đạo chủ chốt các phòng ban khối văn phòng và trực tuyến tại các đơn vị gồm Ban giám đốc, trưởng các bộ phận, tổ trạm sản xuất. Tại các cuộc họp, Công ty đã triển khai kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; đồng thời đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh trong tháng, phân tích các khó khăn, vướng mắc và đề ra kế hoạch, nhiệm vụ cho tháng tiếp theo. Các chỉ đạo điều hành được truyền đạt đầy đủ, xuyên suốt tới lãnh đạo chủ chốt các phòng, ban, đơn vị, các tổ trạm sản xuất và người lao động nhằm đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ trong công tác sản xuất kinh doanh hàng tháng, hướng tới hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do UBND tỉnh và Đại hội đồng cổ đông giao.

Bên cạnh đó, Ban điều hành đã chủ động tổ chức triển khai nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công; thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện tại các phòng ban, đơn vị; kịp thời xử lý hoặc đề xuất giải pháp đối với các khó khăn, vướng mắc phát sinh. Trong quá trình điều hành, khi có vấn đề phát sinh, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tổ chức trao đổi, hội ý để thống nhất phương án xử lý, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra liên tục và hiệu quả.

Qua công tác giám sát, Ban kiểm soát đánh giá Ban điều hành đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách chủ động, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thực tiễn và tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị cũng như Điều lệ Công ty.

Đối với Tổng giám đốc, đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định; phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành; chủ động nắm bắt, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh; đồng thời đề ra và tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, Tổng giám đốc đã chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư trọng điểm nhằm bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống cấp nước, đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ trên địa bàn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số nội dung cần lưu ý: Việc cân đối nguồn vốn giữa ngắn hạn và dài hạn chưa thực sự hợp lý, thể hiện qua hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn giảm và ở mức thấp. Tiến độ triển khai một số dự án đầu tư còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khách quan, dẫn đến hiệu quả sử dụng vốn chưa đạt như kỳ vọng trong ngắn hạn, đặc biệt trong thời gian hiện tại chi phí đầu tư xây dựng tăng nên tiến độ đầu tư chậm có thể làm tăng chi phí đầu tư vào các dự án, công trình.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Trong năm 2025, công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát (BKS) với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành và các bộ phận liên quan trong Công ty được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức, hoạt động của BKS. Cụ thể:

- Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ tài liệu phục vụ các cuộc họp HĐQT theo quy định; tham dự đầy đủ các phiên họp và tham gia ý kiến trong

phạm vi chức năng, nhiệm vụ, không tham gia biểu quyết. Đối với các trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, Trưởng Ban kiểm soát đã tham gia ý kiến theo đúng trách nhiệm và thẩm quyền đối với các nội dung thuộc phạm vi xem xét của HĐQT.

- Bên cạnh đó, Ban kiểm soát thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban sản xuất hàng tháng, các cuộc họp hội ý định kỳ giữa HĐQT, Ban điều hành và cán bộ chủ chốt, cũng như các cuộc họp chuyên đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Qua đó, kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất của Công ty, phục vụ công tác giám sát.

- Trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra hồ sơ các dự án đầu tư xây dựng và hồ sơ mua sắm của các phòng ban trong Khối văn phòng thực hiện, đồng thời các thành viên Ban kiểm soát đã tham gia các tổ công tác kiểm tra tại các đơn vị, bao gồm: kiểm tra công tác tài chính; kiểm kê vật tư, tài sản; rà soát kế hoạch đầu tư xây dựng...

- Hoạt động của Ban kiểm soát nhận được sự phối hợp, hỗ trợ tích cực từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các phòng, ban, đơn vị. Nhờ đó, công tác kiểm tra, giám sát được triển khai thuận lợi, đảm bảo khách quan, trung thực và phản ánh đúng tình hình hoạt động của Công ty.

Trên đây là báo cáo giám sát của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- HĐQT, BĐH(d/b);
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Thị Tâm



CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Số: 57/BC-CTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 8 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được thông qua ngày 28/6/2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2025 của Đại hội đồng thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh;

Căn cứ báo cáo số 16/BC-CTN ngày 08/04/2026 của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2025.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát. Cụ thể như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

1. Hoạt động chung của Ban kiểm soát

Nhân sự của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2028 đến thời điểm báo cáo gồm 03 các thành viên như sau:

- Bà Lê Thị Tâm - Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Tố Như - Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Hồng - Thành viên Ban kiểm soát

Năm 2025, Ban kiểm soát đã tiến hành họp 04 cuộc họp trực tiếp, các cuộc họp có đủ 100% thành viên Ban kiểm soát dự họp và thống nhất biểu quyết các nội dung. Nội dung các cuộc họp như sau:

TT	Số	Ngày	Nội dung	Thành viên tham gia
1	02/CTN-BKS	08/1/2025	Đánh giá thực hiện nhiệm vụ Quý IV/2024 và phân công triển khai nhiệm vụ thực hiện Quý I/2025	03/03 thành viên

TT	Số	Ngày	Nội dung	Thành viên tham gia
2	04/CTN-BKS	08/4/2025	Đánh giá kết quả thực hiện công việc Quý I/2025 và kế hoạch triển khai công việc Quý II/2025	03/03 thành viên
3	23/CTN-BKS	05/07/2024	Đánh giá kết quả thực hiện công việc Quý II/2025 và kế hoạch triển khai công việc Quý III/2025	03/03 thành viên
4	45/CTN-BKS	08/10/2024	Đánh giá kết quả thực hiện công việc Quý III/2025 và kế hoạch triển khai công việc Quý IV/2025	03/03 thành viên

Hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát. Cụ thể:

- Ban kiểm soát đã xây dựng và triển khai kế hoạch công tác theo nguyên tắc độc lập, khách quan, trung thực và cân trọng, đảm bảo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Trong năm, không phát sinh yêu cầu từ cổ đông liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Công ty.

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật trong công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành; giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc tham dự các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp giao ban sản xuất định kỳ, các cuộc họp chuyên đề và thực hiện kiểm tra hồ sơ (tiền kiểm, hậu kiểm) theo quy trình kiểm soát hồ sơ tại Công ty. Trong năm 2025, trong đó năm 2025 BKS đã triển khai kiểm tra hồ sơ của các dự án/công trình đầu tư xây dựng thuê nhà thầu ngoài, các hồ sơ mua sắm của các phòng ban trong Khối văn phòng thực hiện, theo dõi các hợp đồng vay vốn và tham gia các đoàn kiểm tra về tài chính, kiểm kê tài sản, rà soát kế hoạch đầu tư xây dựng và kiểm tra công tác lập hồ sơ quản lý chất lượng công trình.

- Thực hiện kiểm tra, rà soát báo cáo tài chính quý, bán niên và năm nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính, đảm bảo phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Trong năm 2025 HĐQT Công ty đã lấy ý kiến của Trưởng ban kiểm soát bằng văn bản trong các hồ sơ lấy ý kiến thành viên HĐQT để ban hành Nghị quyết giải quyết kịp thời các công việc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trong trách nhiệm và quyền hạn TBKS đã tham gia ý kiến trong các hồ sơ lấy ý kiến của HĐQT.

- Ban kiểm soát đã tham gia ý kiến cùng Hội đồng quản trị trong việc xử lý các tồn tại, vướng mắc của Công ty, bao gồm: các vấn đề liên quan đến Dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco; công tác xác định lại giá trị doanh nghiệp thời điểm cổ phần hóa; các vướng mắc trong thực hiện hợp đồng mua nước thô và các rủi ro pháp lý liên quan đến hoạt động khai thác nước.

2. Hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát

Nhân sự của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2028 gồm 03 thành viên. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên được đánh giá như sau:

*** Bà Lê Thị Tâm – Trưởng ban kiểm soát**

- Tham gia đầy đủ 04/04 cuộc họp Ban kiểm soát (đạt 100%) và có ý kiến đầy đủ đối với các nội dung kiểm tra, giám sát. Với vai trò Trưởng Ban kiểm soát, bà Lê Thị Tâm là đại diện tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị theo quy định; tham gia giám sát việc lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT; tham dự các cuộc họp giao ban sản xuất và các cuộc họp có liên quan; đồng thời tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi trách nhiệm khi được đề nghị.

- Chủ trì tổ chức và điều hành hoạt động của Ban kiểm soát; xây dựng, triển khai và theo dõi việc thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ theo tháng, quý, năm. Thực hiện giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Ban điều hành; tổ chức thẩm định báo cáo tài chính và lập báo cáo giám sát theo quy định.

- Tổ chức triển khai công tác kiểm tra hồ sơ các dự án đầu tư xây dựng và các gói thầu mua sắm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; tổ chức triển khai kiểm tra chứng từ kế toán tại Khối văn phòng; thực hiện đánh giá, kiến nghị (nếu có) gửi HĐQT và BĐH. Đồng thời tham gia và chỉ đạo tham gia các đoàn kiểm tra về công tác tài chính, tài sản, vật tư, tiền vốn tại các đơn vị; kiểm tra tiến độ, chất lượng hồ sơ quản lý công trình; rà soát kế hoạch đầu tư và các nội dung liên quan đến triển khai dự án.

*** Bà Nguyễn Tố Như – Thành viên Ban kiểm soát**

- Tham gia đầy đủ 04/04 cuộc họp Ban kiểm soát (đạt 100%) và có ý kiến đầy đủ đối với các nội dung kiểm tra, giám sát thuộc lĩnh vực được phân công.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát tài chính – kế toán, bao gồm: rà soát hạch toán sổ liệu kế toán; lập báo cáo giám sát báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và năm 2025; giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; theo dõi tình hình huy động và sử dụng vốn, tình hình vay vốn của Công ty. Đồng thời, thực hiện kiểm tra hồ sơ mua sắm hàng hóa, hồ sơ tư vấn và phi tư vấn; kiểm tra sổ liệu kế toán, tổng hợp chi phí sản xuất nước theo yếu tố và đối chiếu với kế hoạch.

- Tham gia các đoàn kiểm tra tại đơn vị, bao gồm kiểm tra công tác tài chính, tài sản, vật tư, tiền vốn; kiểm tra tình hình lập hồ sơ quản lý chất lượng công trình. Thực hiện hậu kiểm chứng từ thu, chi và các bút toán của khối văn phòng; đồng thời thực hiện kiểm tra chuyên đề về giá trong hoạt động đầu tư, mua sắm vật tư, máy móc thiết bị.

- Chủ động tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát; đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục tồn tại trong lĩnh vực được phân công; phối hợp với các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện nhiệm vụ chung.

*** Bà Nguyễn Thị Hồng – Thành viên Ban kiểm soát**

- Tham gia đầy đủ 04/04 cuộc họp Ban kiểm soát (đạt 100%) và có ý kiến đầy đủ đối với các nội dung kiểm tra, giám sát theo lĩnh vực được phân công.

- Thực hiện giám sát hoạt động đầu tư xây dựng; trực tiếp kiểm tra hồ sơ các dự án đầu tư xây dựng của Công ty, bao gồm: kiểm tra hồ sơ trước khi thanh toán các gói thầu và hậu kiểm hồ sơ các công trình, dự án. Đồng thời, rà soát việc tuân thủ trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản; tham gia lập báo cáo giám sát báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và năm 2025 đối với lĩnh vực đầu tư xây dựng.

- Tham gia các đoàn kiểm tra liên quan đến công tác quản lý chất lượng công trình, qua đó đánh giá tiến độ và chất lượng hồ sơ của các dự án.

- Chủ động tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát; đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục tồn tại trong lĩnh vực được phân công; phối hợp với các thành viên khác để hoàn thành nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát.

3. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát

Trên cơ sở kết quả giám sát hoạt động năm 2025, Ban kiểm soát có một số kiến nghị với HĐQT và BĐH Công ty như sau:

- **Về công tác tài chính:** Rà soát, hoàn thiện kế hoạch tài chính; hạn chế sử dụng nguồn vốn ngắn hạn cho đầu tư dài hạn. Đẩy nhanh tiến độ quyết toán các công trình, thu hồi các khoản tạm ứng; tăng cường quản lý các khoản phải thu nhằm giảm thiểu rủi ro tài chính và cải thiện khả năng thanh toán. Đồng thời, theo dõi chặt chẽ các khoản vay, kiểm soát hệ số đòn bẩy tài chính ở mức an toàn; chủ động xây dựng các kịch bản tài chính để ứng phó với biến động của thị trường.

- **Về công tác đầu tư xây dựng:** Rà soát, điều chỉnh danh mục dự án theo hướng tập trung, ưu tiên các công trình cần thiết, có hiệu quả; tăng cường kiểm soát tiến độ, chất lượng và chi phí đầu tư; thực hiện đánh giá hiệu quả sau đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- **Về nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh:** Tăng cường thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí, đặc biệt là chi phí vận hành (*như chi phí điện năng, hóa chất xử lý nước, chi phí sửa chữa bảo trì và chi phí quản lý*); đồng thời kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước, tối ưu hóa vận hành hệ thống và nâng cao năng suất lao động nhằm giảm chi phí sản xuất trên một đơn vị sản phẩm, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và cải thiện khả năng tạo dòng tiền của Công ty. Đồng thời, đẩy mạnh phát triển dịch vụ cấp nước và mở rộng các dịch vụ liên quan nhằm khai thác hiệu quả nguồn lực hiện có, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 do UBND tỉnh Quảng Ninh và Đại hội đồng cổ đông giao.

- **Về phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước:** Tiếp tục chủ động làm việc, báo cáo và đề xuất UBND tỉnh cùng các sở, ngành liên quan hỗ trợ tháo gỡ khó khăn trong giải quyết tồn tại của Dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco; giải quyết vướng mắc liên quan đến tăng vốn nhà nước do đánh giá lại tài sản sau cổ phần hóa theo kiến nghị của Thanh tra tỉnh; tăng vốn đầu tư của dự án ĐTXD nhà máy nước Cộng hòa và nhà máy nước Dương Huy; các vướng mắc liên quan đến giải quyết các thủ tục đầu tư, thủ tục đất đai, môi trường, đồ thải và khó khăn trong triển khai thực hiện tăng độ phủ cấp nước theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 05-NQ-TU của BCH Đảng bộ tỉnh...

II. Kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát

Trong năm 2026, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát ngày 18/5/2021.

- Triển khai các công việc định kỳ: Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm 2026; rà soát báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng, đánh giá hiệu quả hoạt động của toàn Công ty và từng đơn vị; lập báo cáo giám sát 6 tháng và năm theo quy định; thực hiện báo cáo giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Tăng cường công tác giám sát thường xuyên: Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2026; giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Tổng giám đốc; giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, các quy định của pháp luật; theo dõi các chỉ tiêu tài chính, việc bảo toàn và phát triển vốn; giám sát tiến độ triển khai các dự án đầu tư.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát: Thực hiện kiểm tra thường xuyên hồ sơ các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và các gói mua sắm theo quy trình kiểm

soát trước và sau thanh toán của Công ty; tham gia các đoàn kiểm tra nội bộ và phối hợp làm việc với các đoàn kiểm tra của cơ quan chức năng (nếu có); theo dõi, giám sát việc thực hiện các kiến nghị sau kiểm tra nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và hạn chế rủi ro.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- HĐQT, BDH;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Thị Tâm



/TTr-HĐQT

Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 28/6/2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1144-NQ/NK3-HĐQT ngày 26/3/2026 của HĐQT Công ty về việc thông qua Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 (đã được kiểm toán) và nội dung giải trình lợi nhuận sau thuế năm 2025 tăng hơn 10% so với năm 2024, ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên báo cáo tài chính năm 2025.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (đính kèm), đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2025 đã được đăng tải trên website của Công ty (<https://quawaco.com.vn>), bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
2. Báo cáo kiểm toán độc lập;
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán;
4. Bảng cân đối kế toán;
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
6. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
7. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trong đó một số chỉ tiêu cơ bản:

- Tổng tài sản:	1.231.469.450.969 đồng.
- Vốn chủ sở hữu:	674.247.138.070 đồng.
- Tổng doanh thu và thu nhập khác:	880.509.169.602 đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế:	80.560.780.950 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:	65.019.586.309 đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	1.279 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
Số: TTTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày tháng 6 năm 2026

Dự Thảo

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật 68/2025/QH15, ngày 14/6/2025 quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 28/06/2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;

Căn cứ Tờ trình số 31/CTN-TC ngày 14/4/2026 của phòng Tài chính Công ty về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1180-NQ/NK3-HĐQT ngày 20/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh về việc Thông qua chủ trương đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-CTN ngày 20/04/2026 v/v phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị năm 2026 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ văn bản số 4636/STC-QLDN ngày 06/5/2026 của Sở Tài chính gửi UBND tỉnh Quảng Ninh về việc tham gia ý kiến về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025 của Người đại diện phần vốn Nhà nước Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh;

Căn cứ văn bản số 2244/UBND-TC ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc cho ý kiến để Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

Căn cứ Tờ trình số 46/CTN-TC ngày 02/6/2026 của phòng Tài chính Công ty về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1242-NQ/NK3-HĐQT ngày 04/6/2026 của HĐQT Công ty về việc V/v Thông qua chủ trương phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025, cụ thể như sau:

1. Trích lập các quỹ:

Trích quỹ đầu tư phát triển theo Quyết định số 877/QĐ-CTN ngày 20/04/2026 tương đương 15% lợi nhuận sau thuế.

Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi bằng 1,529 tháng lương thực hiện bình quân năm 2025 (Quỹ lương thực hiện năm 2025: 254.221.088.970 đồng, tiền lương thực hiện bình quân 1 tháng: 21.185.090.748 đồng);

Chia cổ tức bằng tiền theo tỷ lệ 4,5%, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Lợi nhuận chia cổ tức & trích lập các quỹ	Đồng	65.019.586.309	100
2	Trích lập các quỹ			
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	9.752.937.946	15
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	32.392.431.045	49,8
3	Chia cổ tức	Đồng	22.874.217.318	35,2
4	Tỷ lệ trả cổ tức	%	4,5	

2. Phân bổ quỹ khen thưởng và phúc lợi:

Trích quỹ khen thưởng 40%: 32.392.431.045 đồng x 40% = 12,956,972,418 đồng,

Trích quỹ phúc lợi 60%: 32.392.431.045 đồng x 60% = 19,435,458,627 đồng.

3. Quỹ khen thưởng cho Ban điều hành, kiểm soát viên theo khoản 1, 2 Điều 8 Nghị định 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ có bảng kê kèm theo.

Thời gian chi trả cổ tức: Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian, phương án chi trả cổ tức phù hợp với tình hình tài chính của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Tuấn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

Số: TTTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua thù lao HĐQT, phụ cấp kiêm nhiệm Thư ký Công ty
và tiền lương Ban Kiểm soát năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 28/6/2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1180-NQ/NK3-HĐQT ngày 20/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh về việc Thông qua chủ trương đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026;

Để bảo đảm chế độ thù lao cho Hội đồng quản trị, phụ cấp kiêm nhiệm của Thư ký Công ty, tiền lương của Ban Kiểm soát đi đôi với việc nâng cao trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý của Hội đồng quản trị và giám sát tốt của Ban Kiểm soát trong việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên; Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét mức thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, phụ cấp kiêm nhiệm của Thư ký Công ty và tiền lương Ban Kiểm soát năm 2026, như sau:

1. Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 người.

- Mức chi trả thù lao:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị: Hưởng lương chuyên trách theo Hệ thống thang, bảng lương và quy chế trả lương trả thưởng của Công ty và thù lao người đại diện vốn nhà nước theo mức: 9.850.000 đồng/tháng.

+ Các thành viên Hội đồng quản trị: Hưởng lương theo Hệ thống thang, bảng lương và quy chế trả lương trả thưởng của Công ty, hưởng thù lao theo mức: 5.750.000 đồng/người/tháng.

2. Phụ cấp kiêm nhiệm của Thư ký Công ty:

- Số lượng Thư ký Công ty: 01 người.

- Thư ký Công ty hưởng lương theo Hệ thống thang, bảng lương và quy chế trả lương trả thưởng của Công ty, hưởng mức chi trả phụ cấp kiêm nhiệm: 3.850.000 đồng/người/tháng.

3. Tiền lương của Ban Kiểm soát:

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát: 03 người.

- Trưởng ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát: Hưởng lương theo hệ thống thang, bảng lương và quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

Thù lao Hội đồng quản trị, phụ cấp kiêm nhiệm Thư ký Công ty và tiền lương của Ban Kiểm soát được chi trả tạm ứng hàng tháng bằng 80% mức thù lao và được quyết toán 20% còn lại theo kỳ báo cáo tài chính khi Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và thực hiện tốt các quy định quản lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Tuấn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**
Số: 16/TTr-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày 15 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính trong năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 28/6/2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2026 của công ty như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán được phép hoạt động tại Việt Nam và được Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết chứng khoán.
- Là một trong những Công ty kiểm toán uy tín, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán.
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn cao và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tương đồng với lĩnh vực hoạt động của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh.
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty.
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán. Đảm bảo hoàn thành và công bố Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đúng thời hạn quy định với chất lượng tốt nhất.

2. Danh sách các công ty kiểm toán độc lập:

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn trên, Ban kiểm soát đề xuất các đơn vị kiểm toán có uy tín sau đây để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính trong năm 2026 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3824 1990

- Fax: (024) 3825 3973

Email: aaschn@hn.vnn.vn

- Website: www.aasc.com.vn

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

Trụ sở Văn phòng Hà Nội: Tầng 25 Tháp A, Tòa nhà Discovery Complex, 302 Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3795 5353

- Fax: (024) 3795 5252

Email: contact_hn@rsm.com.vn

- Website: rsmhanoi.com.vn

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Trụ sở Tầng 12A, Tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3577 0781

- Fax: (024) 3577 0787

Email: vacohn@vaco.com.vn

- Website: www.vaco.com.vn

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, 165 đường Cầu Giấy, Quan Hoa, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 6267 0491

- Fax: (024) 6267 0494

Email: vae@gmail.com

- Website: www.vae.com.vn

3. Đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

Ban kiểm soát Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Thông qua các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập nêu tại Mục 1 và thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập nêu tại Mục 2 của Tờ trình này để làm căn cứ lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán các báo cáo tài chính trong năm 2026 của Công ty.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 1 trong 4 Công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của Ban kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính trong năm 2026 của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BĐH;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Thị Tâm



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH



Dự Thảo

Nỗ lực không ngừng

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

NĂM 2026

Hạ Long, tháng 06 năm 2026

MỤC LỤC

CHƯƠNG I.....	2
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	2
Điều 1. Giải thích các thuật ngữ trong Điều lệ.....	2
CHƯƠNG II.....	4
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	4
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	5
CHƯƠNG III.....	5
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	7
CHƯƠNG IV.....	7
VỐN ĐIỀU LỆ - CỔ PHẦN – CỔ PHIẾU – CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	11
CHƯƠNG V.....	12
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT.....	12
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	12
CHƯƠNG VI.....	12
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	12
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	12
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	15
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	19
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	22

Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	26
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	30
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	31
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	32
Điều 29. Quyền, Trách nhiệm và Nghĩa vụ xin ý kiến của Người đại diện phần vốn nhà nước	33
Điều 30. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và đánh giá Người đại diện phần vốn nhà nước	35
Điều 31. Chủ tịch Hội đồng quản trị	36
Điều 32. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	37
Điều 33. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	41
Điều 34. Người phụ trách quản trị Công ty.....	41
Điều 35. Thư ký Công ty.....	42
CHƯƠNG VIII	42
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	42
Điều 36. Tổ chức bộ máy quản lý	42
Điều 37. Người điều hành Công ty	42
Điều 38. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	43
CHƯƠNG IX	45
BAN KIỂM SOÁT	45
Điều 39. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát.....	45
Điều 40. Thành phần Ban Kiểm soát	45
Điều 41. Trưởng Ban Kiểm soát	46
Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát	46
Điều 43. Cuộc họp của Ban Kiểm soát	48
Điều 44. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát	48
CHƯƠNG X	49
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,	49
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC.....	49
VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC	49
Điều 45. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	49
Điều 46. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	50
Điều 47. Công khai các lợi ích liên quan	51
CHƯƠNG XI	52

QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	52
Điều 48. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	52
CHƯƠNG XII	53
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	53
Điều 49. Công nhân viên và công đoàn	53
Điều 50. Quyền của người lao động trong Công ty	53
Điều 51. Nghĩa vụ của người lao động	54
CHƯƠNG XIII	54
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	54
Điều 52. Phân phối lợi nhuận	54
CHƯƠNG XIV	55
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	55
Điều 53. Tài khoản ngân hàng	55
Điều 54. Năm tài chính	55
Điều 55. Chế độ kế toán	55
CHƯƠNG XV	56
BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN	56
VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	56
Điều 56. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	56
Điều 57. Báo cáo thường niên	56
Điều 58. Cung cấp thông tin và trách nhiệm báo cáo phục vụ quản lý vốn nhà nước	56
CHƯƠNG XVI	57
KIỂM TOÁN CÔNG TY	57
Điều 59. Kiểm toán	57
CHƯƠNG XVII	57
DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	57
Điều 60. Dấu của doanh nghiệp	57
CHƯƠNG XVIII	58
GIẢI THỂ CÔNG TY	58
Điều 61. Giải thể Công ty	58
Điều 62. Gia hạn hoạt động	58
Điều 63. Thanh lý	58
CHƯƠNG XIX	59
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	59
Điều 64. Giải quyết tranh chấp nội bộ	59
CHƯƠNG XX	59

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	59
Điều 65. Điều lệ Công ty.....	59
CHƯƠNG XXI	60
NGÀY HIỆU LỰC	60
Điều 66. Ngày hiệu lực.....	60

PHẦN MỞ ĐẦU

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 22/6/2019;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025;

Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 16/07/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. Số ký hiệu, 168/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các Thông tư sửa đổi, bổ sung (Thông tư 68/2024/TT-BTC, Thông tư 18/2025/TT-BTC và Thông tư 08/2026/TT-BTC);

Căn cứ Nghị định số 365/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 57/2026/NĐ-CP ngày 12/02/2026 của Chính phủ về cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua theo Nghị quyết ngày .../6/2026;

Căn cứ Nghị quyết số .../2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày .../6/2026 của Đại hội

đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua theo quy định.

Các phụ lục của Điều lệ này và các văn bản sửa đổi Điều lệ (nếu có) là một phần không thể tách rời của Điều lệ. Điều lệ này và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Bản Điều lệ này cùng với các quy định của hệ thống pháp luật Nhà nước sẽ chi phối toàn bộ hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích các thuật ngữ trong Điều lệ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

1.1. “Vốn điều lệ” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

1.2. “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

1.3. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 16/07/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

1.4. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

1.5. Việt Nam là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

1.6. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

1.7. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng;

1.8. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

1.9. “Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46

Điều 4 Luật Chứng khoán;

1.10. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

1.11. “Cổ đông phổ thông” là tổ chức, cá nhân sở hữu cổ phần phổ thông;

1.12. “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu từ 05% (Năm phần trăm) trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

1.13. “Giấy tờ pháp lý của cá nhân” là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước, thẻ Căn cước công dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác;

1.14. “Giấy tờ pháp lý của tổ chức” là một trong các loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác;

1.15. “Sở hữu gián tiếp” là việc tổ chức, cá nhân sở hữu vốn điều lệ của Công ty thông qua người có liên quan hoặc thông qua ủy thác đầu tư hoặc thông qua các hình thức khác theo quy định của pháp luật;

1.16. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

1.17. “Người đại diện theo ủy quyền” là cá nhân được cổ đông ủy quyền bằng văn bản thực hiện các quyền của mình tại Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

1.18. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

1.19. “Cơ quan đại diện chủ sở hữu” là cơ quan, tổ chức được Chính phủ giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với phần vốn nhà nước tại Công ty;

1.20. “Người đại diện phần vốn nhà nước” là cá nhân được Cơ quan đại diện chủ sở hữu ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với phần vốn nhà nước đầu tư tại Công ty theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

1.21. “Người đại diện phần vốn của doanh nghiệp” là cá nhân được công ty ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm của Công ty đối với phần vốn của Công ty đầu tư tại Doanh nghiệp khác

1.22. “Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp” là cá nhân sở hữu trực tiếp hoặc sở hữu gián tiếp từ 25% vốn điều lệ hoặc 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Công ty hoặc có quyền chi phối việc thông qua ít nhất một trong các vấn đề sau: Bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng thành viên; người đại diện theo pháp luật, giám đốc hoặc tổng giám đốc của doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công

ty; tổ chức lại, giải thể công ty. Khái niệm này không bao gồm người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty;

1.23. “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng Nghị quyết;

1.24. “Sở giao dịch chứng khoán” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty.

1.1. Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Tên tiếng Việt viết tắt: CÔNG TY NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

1.2. Tên tiếng Anh:

QUANG NINH CLEAN WATER JOINT STOCK COMPANY

1.3. Tên Tiếng Anh viết tắt: QUAWACO

2. Hình thức: Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Điện thoại: (0203) 3835.733

- Email: nuocsachqn@gmail.com - Website: www.quawaco.com.vn

Việc di dời trụ sở đi nơi khác (nếu có) sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 61 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 62 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

2. Người đại diện theo pháp luật phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

3.1. Đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3.2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty.

3.3. Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

3.4. Chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ gây ra.

3.5. Ủy quyền thực hiện quyền của Người đại diện theo pháp luật: Khi cần thiết, Người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch Hội đồng quản trị) có thể thực hiện việc ủy quyền bằng văn bản (ủy quyền thường xuyên hoặc ủy quyền theo vụ việc) cho Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc các Nhà máy, Xí nghiệp trực thuộc hoặc những người quản lý, điều hành khác để thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch Hội đồng quản trị).

4. Việc thay đổi số lượng, chức danh của người đại diện theo pháp luật của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty bao gồm:

1.1. Khai thác, xử lý và cung cấp nước (lĩnh vực kinh doanh Chính)

- Khai thác, sản xuất và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, du lịch, dịch vụ, sản xuất và các nhu cầu khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

1.2. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

- Quản lý dự án đầu tư cấp thoát nước trên địa bàn tỉnh.
- Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước.
- Lập và thẩm định các dự án hạ tầng kỹ thuật cấp, thoát nước.
- Lập quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước.

1.3. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

- Kinh doanh, xuất nhập khẩu máy móc, vật tư thiết bị công nghệ chuyên ngành cấp nước và vệ sinh môi trường.

1.4. Hoạt động thiết kế chuyên dụng

- Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước.

1.5. Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng

- Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai.

1.6. Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính.

- Nghiên cứu xây dựng các phần mềm công nghệ thông tin, ứng dụng và chuyên giao công nghệ trong lĩnh vực cấp thoát nước và công nghệ phần mềm.

1.7. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

1.8. Kiểm tra và phân tích kỹ thuật

- Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.
- Kiểm định thiết bị điện, thí nghiệm điện.
- Nghiên cứu lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, lập đề án báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp phép tài nguyên nước.
- Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường nước, thiết bị điện.

1.9. Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: Khách sạn.

1.10. Xây dựng công trình điện.

1.11. Xây dựng công trình cấp, thoát nước.

1.12. Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc.

1.13. Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

1.14. Xây dựng công trình công ích

a) Đầu tư xây dựng các công trình cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường.

Tổng thầu thực hiện các dự án cấp nước theo hình thức chìa khóa trao tay.

b) Thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, lắp đặt thiết bị công nghệ cho các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải và chất rắn.

1.15. Vệ sinh chung nhà cửa.

1.16. Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình.

1.17. Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi

tiết: Sản xuất vật tư ngành nước từ kim loại.

1.18. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển.

1.19. Gia công cơ khí: Xử lý và tráng phủ kim loại.

1.20. Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: bán buôn sắt, thép.

1.21. Sản xuất sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất vật tư ngành nước từ nhựa.

1.22. Phá dỡ.

1.23. Chuẩn bị mặt bằng.

1.24. Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.

1.25. Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

2.1. Công ty được thành lập để kinh doanh và cung cấp dịch vụ công cộng.

2.2. Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong sản xuất kinh doanh nhằm gia tăng giá trị của Công ty, tối đa hóa lợi nhuận, tăng lợi tức cho các cổ đông, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động và đóng góp cho ngân sách Nhà nước, phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

CHƯƠNG IV

VỐN ĐIỀU LỆ - CỔ PHẦN – CỔ PHIẾU – CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ được góp bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại tệ hoặc bằng hiện vật và được hạch toán theo một đơn vị thống nhất là Việt Nam đồng (VND).

2. Vào ngày thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là **508.315.930.000 đồng** (Năm trăm linh tám tỷ, ba trăm mười năm triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng chẵn).

3. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 50.831.593 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

4. Điều chỉnh vốn điều lệ:

4.1. Ngoài vốn điều lệ ban đầu, Công ty được quyền huy động vốn để phát triển sản xuất kinh doanh và tự chịu trách nhiệm về việc huy động vốn theo quy định của pháp luật. Tùy tình hình cụ thể của từng thời kỳ hoạt động, vốn điều lệ

của Công ty được điều chỉnh lại để đáp ứng nhu cầu vốn kinh doanh và đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

4.2. Việc đầu tư, quản lý, sử dụng, chuyển nhượng phần vốn nhà nước thực hiện theo Luật 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025 và Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, đảm bảo nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn nhà nước.

4.3. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc tăng, giảm vốn điều lệ theo quy định của pháp luật và Công ty đăng ký lại vốn điều lệ với Cơ quan có thẩm quyền cấp Đăng ký kinh doanh.

5. Không được sử dụng vốn điều lệ để chia cổ tức, phân phối hoặc phân tán tài sản cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định sửa đổi Điều lệ Công ty, thu hẹp quy mô sản xuất kinh doanh hoặc trường hợp chia tài sản của Công ty khi giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.

6. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

7. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

8. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

9. Công ty có thể mua lại cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty đại chúng mua lại bắt buộc phải làm thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá số cổ phiếu được mua lại, ngoại trừ trường hợp mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của Công ty theo Luật Chứng khoán.

10. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ chứng nhận sở hữu cổ phần (gọi tắt là cổ phiếu) tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần họ sở hữu.

2. Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh phát hành 1 loại Chứng chỉ cổ phiếu là Chứng chỉ cổ phiếu ghi danh.

3. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của

người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có dấu, chữ ký của Đại diện theo pháp luật của Công ty, phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là Chứng chỉ cổ phiếu ghi danh) và các nội dung khác theo quy định tại Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại Phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí nào khác.

5. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong một chứng nhận cổ phiếu, cổ phiếu cũ sẽ bị huỷ bỏ, đồng thời cổ đông được cấp mới miễn phí cổ phiếu ghi nhận số cổ phần còn lại.

6. Người sở hữu chứng nhận cổ phiếu phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng nhận và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.

7. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu huỷ dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây:

7.1. Cổ phiếu thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu huỷ dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty để tiêu huỷ.

7.2. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

7.3. Thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phát hành chứng khoán thì chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty. Quy trình phát hành chứng khoán tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại

Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.

4. Công ty có quyền mua lại không quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông đã bán theo những quy định sau đây:

4.1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần đã được chào bán trong thời hạn 12 tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

4.2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại Điểm 5.2 Khoản 5 Điều này.

4.3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty. Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng văn bản theo phương thức bảo đảm đến Công ty trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.

5. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông:

5.1. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình và Công ty phải mua lại cổ phần đó theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định thay đổi về các vấn đề được đề cập đến trong khoản này.

5.2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm 5.1 Khoản 5 Điều này với giá thị trường hoặc theo giá được thỏa thuận giữa hai bên trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng. Mọi chi phí về việc định giá này do cổ đông thanh toán.

5.3. Trừ trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động quy định tại khoản 6 Điều này, các cổ phần do Công ty mua lại phải được làm thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá số cổ phiếu được mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán tiền mua lại cổ phiếu theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Các cổ phần này bị hủy bỏ ngay sau khi thanh toán đủ tiền mua lại.

6. Mua lại cổ phần của người lao động:

Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của Công ty thì thực hiện theo các quy định sau đây:

a) Tổng số lượng cổ phiếu của người lao động đã được Công ty mua lại phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất;

b) Công ty không phải làm thủ tục giảm vốn điều lệ đối với số cổ phiếu được Công ty mua lại thuộc trường hợp này;

c) Công ty đại chúng không được chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ trong vòng 06 tháng kể từ ngày kết thúc việc mua lại cổ phiếu, trừ trường hợp công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của người lao động nghỉ việc theo chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động hoặc công ty chứng khoán mua lại cổ phiếu của chính mình trong trường hợp thực hiện sửa lỗi giao dịch.

7. Đối với cổ phiếu chào bán riêng lẻ, việc giao dịch, chuyển nhượng bị hạn chế tối thiểu là 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và tối thiểu là 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Ngoại trừ trường hợp giao dịch, chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp với nhau hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban Kiểm soát.
4. Tổng giám đốc điều hành.

CHƯƠNG VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

1. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

1.1. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

1.2. Được quyền tham dự, phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện

tử hoặc hình thức điện tử khác; hoặc gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

1.3. Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

1.4. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông sở hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác;

1.5. Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

1.6. Được xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến chính cổ đông đó trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

1.7. Được xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

1.8. Được xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

1.9. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty, nhưng chỉ sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ và các nghĩa vụ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí);

1.10. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 9 của Điều lệ này;

1.11. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

1.12. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

2.1. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

2.2. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp; trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.

b) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế.

Yêu cầu triệu tập họp Hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2.3. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

2.4. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

3.1. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

3.2. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

4. Cổ đông là Nhà nước thực hiện quyền, nghĩa vụ thông qua cơ quan đại diện chủ sở hữu và người đại diện phần vốn nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp

5. Các quyền khác theo Quy định của Pháp luật hiện hành và của Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ số cổ phần cam kết mua trong thời hạn không quá ba mươi ngày, kể từ ngày đấu giá; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút.

3. Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức quy định tại Điều lệ này và Luật doanh nghiệp.

6. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

7. Cổ đông phổ thông phải chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

7.1. Vi phạm pháp luật.

7.2. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

7.3. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

8. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần

9. Các nghĩa vụ khác của cổ đông theo quy định của pháp luật hiện hành.

10. Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:

10.1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

10.2. Chấp hành công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan

quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.

2. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

4.1. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

4.2. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất 20% hoặc Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ.

4.3. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

4.4. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

4.5. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;

4.6. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

5.1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm 4.4 và điểm 4.5 khoản 4 Điều này;

5.2. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm 5.1 khoản 5 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo,

Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

5.3. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm 5.2 khoản 5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm 4.4 khoản 4 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp (trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.)

5.4. Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

1.1. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

1.2. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

1.3. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

1.4. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

1.5. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

1.6. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

1.7. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

1.8. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

1.9. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

1.10. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

1.11. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

1.12. Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

1.13. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

2.1. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

- 2.2. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- 2.3. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- 2.4. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- 2.5. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát;
- 2.6. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- 2.7. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- 2.8. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- 2.9. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- 2.10. Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
- 2.11. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- 2.12. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- 2.13. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- 2.14. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- 2.15. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- 2.16. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- 2.17. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- 2.18. Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp, Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP) và các quy định pháp luật khác về chứng khoán;
- 2.19. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát;
- 2.20. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
 - 4.1. Các hợp đồng quy định tại mục 2.17 khi cổ đông đó hoặc người có liên

quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

4.2. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- 1.1. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- 1.2. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- 1.3. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- 1.4. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
- 1.5. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trong thời gian tối thiểu 05 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- 3.1. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- 3.2. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- 3.3. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên chậm nhất hai mươi bốn (24) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội

dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

2.1. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

2.2. Xác định thời gian, địa điểm tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

2.3. Chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội;

2.4. Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;

2.5. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

2.6. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

2.7. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

3.1. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

3.2. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

3.3. Phiếu biểu quyết;

3.4. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

5.1. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

5.2. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

5.3. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

5.4. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51 % cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, số lượng đại biểu tham dự cần thiết tại cuộc họp lần thứ nhất không đạt đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4. Theo đề nghị của cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này, Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định của pháp luật.

5. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

5.1. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

5.2. Gửi phiếu biểu quyết bằng thư, fax, thư điện tử.

5.3. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

5.4. Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

1.1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của

Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

1.2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:

2.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

2.2. Trừ trường hợp quy định tại điểm 2.1 khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

2.3. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

2.4. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4.1. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông.

4.2. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp.

4.3. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai

mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

7.1. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

7.2. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

8.1. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

8.2. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

8.3. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này:

1.1. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

1.2. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

1.3. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

1.4. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của Công ty;

1.5. Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ Công ty quy định.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua bằng hình thức đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Trong trường hợp Công ty phát hành cổ phần ưu đãi, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

7. Quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành đối với tất cả cổ đông, kể cả các cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến.

8. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh

ng nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

2.1. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.

2.2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty;

2.3. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường

hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

2.4. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu;

g) Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

2.5 Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu;

2.6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

2.7. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau.

1.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh.

1.2. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông.

1.3. Chương trình và nội dung cuộc họp.

1.4. Họ, tên chủ tọa và thư ký.

1.5. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

1.6. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng.

1.7. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

1.8. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.

1.9. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp, việc gửi biên bản và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp; phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười 10 ngày kể từ khi gửi biên bản.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này

có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau đây:

- 1.1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- 1.2. Trình độ học vấn;
- 1.3. Trình độ chuyên môn;
- 1.4. Quá trình công tác;
- 1.5. Các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- 1.6. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- 1.7. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty (nếu có);
- 1.8. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- 1.9. Các thông tin khác (nếu có).
- 1.10. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị

(nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện:

4.1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

4.2. Tốt nghiệp đại học, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty;

4.3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty phải là cổ đông của Công ty;

4.4. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty không thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của quá 05 Công ty khác.

4.5. Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty;

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có số lượng 07 người, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá 05 năm, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu 02 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

2.1. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh hằng năm; Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2.2. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng nhận về quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước.

2.3. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

2.4. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

2.5. Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng.

2.6. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị thấp hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty.

2.7. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

2.8. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

2.9. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc; Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Kế toán trưởng Công ty, Trưởng, phó các phòng ban; Giám đốc, phó Giám đốc, Kế toán chính các chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc Công ty.

2.10. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

2.11. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết

định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

2.12. Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;

2.13. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

2.14. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

2.15. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

2.16. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

2.17. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

2.18. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các quy chế, quy trình phục vụ giám sát nội bộ và đánh giá hiệu quả hoạt động theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước và Đại hội đồng cổ đông về việc bảo đảm an toàn, phát triển vốn và hiệu quả hoạt động của Công ty.

2.19. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của Công ty.

2.20. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.

2.21. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh

doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

8. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ này và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hiện hành hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

Điều 29. Quyền, Trách nhiệm và Nghĩa vụ xin ý kiến của Người đại diện phần vốn nhà nước

1. Người đại diện phần vốn nhà nước có trách nhiệm tham gia quản lý, theo dõi, giám sát vốn nhà nước tại Công ty; thực hiện quyền và trách nhiệm một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Nhà nước và Công ty; phòng, chống lãng phí, thất thoát vốn nhà nước tại Công ty.

a). Thực hiện quyền, trách nhiệm một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Nhà nước, doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

b). Kịp thời báo cáo xin ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị theo quy định tại mục 2 Chương III của Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15.

c). Chịu trách nhiệm trước đại diện chủ sở hữu nhà nước trong việc thực hiện quyền, trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước theo quy định của Luật số 68/2025/QH15 và quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, bao gồm các nội dung về xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh hằng năm, phương án phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp. Báo cáo kịp thời cơ quan đại diện chủ sở hữu về việc doanh nghiệp có vốn nhà nước hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, những vấn đề ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của doanh nghiệp, những trường hợp sai phạm khác và khi doanh nghiệp bị đề nghị giải thể, có nguy cơ phá sản.

d). Cảnh báo, kịp thời báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu, đề xuất biện pháp can thiệp phù hợp khi doanh nghiệp có vốn nhà nước có nguy cơ, rủi ro dẫn đến thất thoát, hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, những vấn đề ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của doanh nghiệp, những trường hợp sai phạm khác và khi doanh nghiệp bị đề nghị giải thể, có nguy cơ phá sản.

e). Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất, báo cáo theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu về tình hình đầu tư và quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

f). Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

g). Thực hiện quyền, trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ công ty, pháp luật về doanh nghiệp, quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn nhà nước do cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành và quy định khác của pháp luật có liên quan.

h). Không được tiếp tục làm người đại diện phần vốn nhà nước khi không còn đáp ứng tiêu chuẩn của người đại diện phần vốn nhà nước hoặc thực hiện không đúng quyền, trách nhiệm được giao hoặc khi bị cơ quan đại diện chủ sở hữu đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Người đại diện phần vốn nhà nước không được lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, cơ hội kinh doanh, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

3. Trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết hoặc quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị, Người đại diện phần vốn nhà nước bắt buộc phải báo cáo và nhận được sự chấp thuận bằng văn bản của Cơ quan đại diện chủ

sở hữu đối với các nội dung trọng yếu sau đây:

a) Định hướng phát triển của Công ty (bao gồm ngành, nghề kinh doanh, mục tiêu, nhiệm vụ) và Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty.

b) Ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; tăng hoặc giảm vốn điều lệ.

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

d) Tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty.

đ) Quyết định hoạt động đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty trong trường hợp có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm tại thời điểm gần nhất; Giá trị chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty được xác định theo giá trị lớn hơn giữa giá trị khoản đầu tư trên sổ sách kế toán và giá trị chuyển nhượng dự kiến thu được.

e) Quyết định phân phối lợi nhuận sau thuế để trích lập các quỹ theo quy định tại Điều 25 của Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15. Phần lợi nhuận, cổ tức được chia bằng tiền tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp do Nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp nộp vào ngân sách nhà nước. Việc chia cổ tức bằng cổ phiếu, sử dụng lợi nhuận sau thuế được chia tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp do Nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp để bổ sung vốn nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Chính phủ.

f) Quyết định phân phối lợi nhuận sau thuế theo các nguyên tắc quy định tại Điều 29 Nghị định 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025.

4. Mọi nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị liên quan đến các vấn đề quy định tại Khoản 3 Điều này chỉ có hiệu lực thi hành khi Người đại diện phần vốn nhà nước đã bỏ phiếu tuân thủ theo đúng văn bản chỉ đạo của Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Điều 30. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và đánh giá Người đại diện phần vốn nhà nước

1. Chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người đại diện phần vốn nhà nước được phân định dựa trên tính chất công tác:

a) Người đại diện phần vốn nhà nước chuyên trách được hưởng tiền lương, tiền thưởng và các quyền lợi khác do Công ty chi trả từ quỹ lương chung của Công ty, tương xứng với chức danh quản lý mà cá nhân đó đảm nhiệm tại Công ty.

b) Người đại diện phần vốn nhà nước không chuyên trách được Công ty chi trả thù lao (nếu có) tương ứng với chức danh tham gia quản trị; các chế độ tiền lương, tiền thưởng và quyền lợi khác của cá nhân này do Cơ quan đại diện chủ sở hữu chi trả theo quy định của pháp luật.

2. Hằng năm, Cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện đánh giá, xếp loại Người đại diện phần vốn nhà nước dựa trên kết quả đánh giá hoạt động của Công ty (mức độ hoàn thành kế hoạch kinh doanh, chỉ tiêu tài chính) và việc chấp hành chính sách, pháp luật về quản lý vốn nhà nước của cá nhân đó.

Điều 31. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

3.1. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

3.2. Chuẩn bị hoặc chỉ đạo chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

3.3. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

3.4. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

3.5. Chuẩn bị hoặc chỉ đạo chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

3.6. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản, quyết định, quy định, thỏa thuận thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và đã được Hội đồng quản trị thông qua theo đúng quy định.

3.7. Phê duyệt kế hoạch lao động và phê duyệt quyết định tuyển dụng lao động trên cơ sở kế hoạch tuyển dụng hoặc đề nghị của phòng Quản trị.

3.8. Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ và các quyền lợi khác đối với Phó Tổng giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty; Trưởng phó phòng, ban Công ty; Giám đốc, Phó Giám đốc, phụ trách kế toán các chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc Công ty.

3.9. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với người lao động và cán bộ quản lý trong Công ty thuộc thẩm quyền khi được sự phê chuẩn của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3.10. Đại diện Công ty trong việc khởi kiện các vụ án liên quan đến quyền lợi và để bảo đảm các quyền lợi trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (sau khi báo cáo thông qua Hội đồng quản trị).

3.11. Tuyển dụng lao động.

3.12. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 32. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

3.1. Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị (trong trường hợp Công ty có thành viên độc lập Hội đồng quản trị);

3.2. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

3.3. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

3.4. Các vấn đề liên quan đến tình hình hoạt động, tài chính, cơ cấu bộ máy, tổ chức của Công ty.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 01 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải được soạn thảo bằng tiếng Việt, xác định được cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo

mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

9.1. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

9.2. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

9.3. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

9.4. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13. Biểu quyết.

13.1. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Trừ quy định tại Điều 13.2 Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết.

13.2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối

thiếu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

14. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

15. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

15.1. Nghe các thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp.

15.2. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, địa điểm họp là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp có mặt.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

16. Nghị quyết bằng văn bản.

Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị (được thông qua tại cuộc họp hoặc dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản) do Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt, không thể thực hiện nhiệm vụ, hoặc theo yêu cầu công việc, một thành viên khác của Hội đồng quản trị sẽ thay mặt ký ban hành nếu đáp ứng một trong các điều kiện sau:

16.1. Được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền bằng văn bản;

16.2. Được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất giao nhiệm vụ ký ban hành (sự thống nhất này phải được ghi nhận rõ trong Biên bản họp Hội đồng

quản trị hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến).

Các Nghị quyết, Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký hoặc ngày được quy định cụ thể trong văn bản.

17. Biên bản họp Hội đồng quản trị.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu theo quy định của Luật doanh nghiệp. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Biên bản họp Hội đồng quản trị phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp sau đây:

Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản phải ký và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 17 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

18. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

19. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 33. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 34. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

3.1. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

3.2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;

3.3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

3.4. Tham dự các cuộc họp;

3.5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

3.6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;

3.7. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

3.8. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

3.9. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

3.10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Thư ký Công ty

1. Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

2. Nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

2.1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; Ghi chép các biên bản họp.

2.2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2.3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;

2.4. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

2.5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát khi có ý kiến đồng ý của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2.6. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 36. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Ban điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 37. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng

quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Người điều hành được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của người điều hành do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 38. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

3.1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.

3.2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

3.3. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý Công ty, Kiểm soát viên.

3.4. Có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.

3.5. Tổng giám đốc không được đồng thời làm Tổng giám đốc/Giám đốc điều hành của doanh nghiệp khác.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

4.1. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

4.2. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

4.3. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

4.4. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

4.5. Kiến nghị số lượng và các chức vụ cán bộ quản lý mà Công ty cần để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

4.6. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

4.7. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

4.8. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

Chỉ đạo xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, đơn giá tiền lương, thưởng và các quy chế khác trình Hội đồng quản trị phê duyệt. Kiểm tra các đơn vị trực thuộc thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, đơn giá, các quy định trong nội bộ của Công ty;

4.9. Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm.

4.10. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

4.11. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

6. Tổng giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

6.1. Báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Công ty hai lần trở lên hoặc một lần nhưng làm sai lệch nghiêm trọng tình hình tài chính của Công ty.

6.2. Để Công ty thua lỗ hoặc không đạt chỉ tiêu cổ tức tối thiểu theo mức do Đại hội đồng cổ đông quyết định; Trừ trường hợp đầu tư các dự án lớn hoặc Nhà nước quyết định giá bán nước sạch thấp dẫn đến việc không đạt chỉ tiêu cổ tức.

6.3. Không tổ chức xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm để trình Hội đồng quản trị ban hành, làm cơ sở để quản trị, điều hành Công ty.

6.4. Không thực hiện các nhiệm vụ trong hợp đồng lao động ký với Hội đồng quản trị, vi phạm pháp luật bị truy cứu trách nhiệm, tham nhũng tài sản Công ty hoặc thiếu trách nhiệm, gây hậu quả nghiêm trọng cho Công ty.

6.5. Tổng giám đốc bị miễn nhiệm có quyền phản đối việc miễn nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

CHƯƠNG IX

BAN KIỂM SOÁT

Điều 39. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty từ 3 đến 5 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu nên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam và các thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

2.1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

2.2. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

2.3. Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

2.4. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

2.5. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

2.6. Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông.

2.7. Có thời gian làm việc tại Công ty tối thiểu 03 năm.

2.8. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

3.1. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

3.2. Có đơn từ chức và được các thành viên Ban Kiểm soát chấp thuận;

4. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

4.1. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

4.2. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

4.3. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban Kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban Kiểm soát mới thay thế.

Điều 41. Trưởng Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

2. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát:

3.1. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;

3.2. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan theo đề nghị của Ban Kiểm soát;

3.3. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông. Ban Kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

5. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ

đồng và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

6. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

7. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

8. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp.

9. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của doanh nghiệp, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

10. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

11. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

12. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

13. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

14. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

15. Sử dụng tư vấn độc lập của các Công ty kiểm toán để thực hiện nhiệm vụ được giao, chi phí tư vấn do Công ty chi trả.

16. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

17. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;

quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

18. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

19. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

20. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

21. Chủ động phối hợp với Hội đồng quản trị thực hiện công tác giám sát nội bộ; kịp thời phát hiện, kiến nghị biện pháp ngăn chặn nguy cơ mất an toàn về quản lý vốn, tài sản tại Công ty; thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị, cảnh báo của cơ quan giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán theo quy định tại Điều 24 và Điều 25 Nghị định 365/2025/NĐ-CP.

22. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 43. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban Kiểm soát. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.

2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 44. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.

2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí

kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC

Điều 45. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của cá nhân này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các cá nhân này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

6.1. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác đã được

báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

6.2. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

7. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

8. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

9. Việc cấp khoản vay và bảo lãnh đối với người quản lý Công ty và người có liên quan:

9.1. Công ty chỉ được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

9.2. Các giao dịch quy định tại Khoản này phải được thực hiện minh bạch, bảo vệ lợi ích tối đa của Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật về công bố thông tin.

10. Người quản lý Công ty không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó nhưng các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

Điều 46. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một

bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Điều 47. Công khai các lợi ích liên quan

1. Người quản lý Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Công ty, bao gồm:

1.1. Thông tin chính của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.

1.2. Thông tin chính của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp trên 25% vốn điều lệ.

2. Người quản lý Công ty được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi biết rằng mình sẽ có lợi ích.

3. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với Công ty trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

4. Việc kê khai, công khai quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này phải được thông báo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành có quyền xem xét nội dung kê khai, công khai bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG XI

QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 48. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

1.1. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

1.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

6. Quản lý thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi: Công ty có trách nhiệm thực hiện việc xác định, kê khai, cung cấp, lưu giữ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của Công ty; cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của Công ty khi được yêu cầu. Hồ sơ về chủ sở hữu hưởng lợi được lưu giữ cùng với Sổ đăng ký cổ đông tại trụ sở chính của Công ty.

CHƯƠNG XII

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 49. Công nhân viên và công đoàn

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 50. Quyền của người lao động trong Công ty

1. Được hưởng các quyền lợi theo quy định của bộ Luật Lao động và các quy định pháp luật hiện hành khác.

2. Người lao động có quyền giám sát Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau:

2.1. Hội nghị người lao động của Công ty.

2.2. Tổ chức Công đoàn của Công ty.

2.3. Thông qua việc phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

3. Người lao động thông qua người Đại diện của người lao động (tổ chức công đoàn) có quyền tham gia thảo luận góp ý kiến trước khi Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc Công ty ra quyết định các vấn đề sau:

3.1. Phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch, các giải pháp sắp xếp, tổ chức lại để phát triển sản xuất kinh doanh; sắp xếp và bố trí lại lao động trong Công ty.

3.2. Phương án phân phối lợi nhuận sau khi thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, phương án phân phối tiền lương, tiền thưởng, các quyền và lợi ích hợp pháp khác.

3.3. Các nội quy, quy chế của doanh nghiệp liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

3.4. Các biện pháp bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần, vệ sinh môi trường, đào tạo và đào tạo lại người lao động của Công ty.

3.5. Nâng lương, ngạch lương, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, viên chức và người lao động trong Công ty.

3.6. Giải quyết đơn, thư khiếu nại của người lao động trong Công ty.

4. Ngoài ra người lao động trong Công ty còn có quyền:

4.1. Ký kết hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động.

4.2. Thông qua nội dung Thỏa ước lao động tập thể; các nội dung sửa đổi, bổ sung Thỏa ước lao động tập thể để Đại diện Ban Chấp hành Công đoàn ký kết với Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

4.3. Thông qua Nghị quyết Hội nghị người lao động.

4.4. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật.

5. Công ty đảm bảo các quyền và nghĩa vụ hợp pháp của người lao động theo quy định của pháp luật. Công ty xây dựng cơ chế trả lương phù hợp với tính chất, mức độ phức tạp của công việc và gắn với kết quả hoàn thành công việc.

Điều 51. Nghĩa vụ của người lao động

1. Người lao động có nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung hợp đồng lao động đã ký với Công ty; Thỏa ước lao động tập thể, chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước; Nội quy, Quy chế của Công ty.

2. Người lao động phải học tập nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề để hoàn thành công việc được giao;

3. Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 52. Phân phối lợi nhuận

1. Việc phân phối lợi nhuận sau thuế của Công ty được thực hiện tuân thủ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 31 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025, cụ thể như sau:

2. Quyết định phân phối lợi nhuận sau thuế theo các nguyên tắc quy định tại Điều 29 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP, trong đó:

a1) về việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: trích không quá 03 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện không thấp hơn kế hoạch; trích không quá 03 tháng tiền lương thực hiện nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận sau thuế thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch, nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện thấp hơn kế hoạch.

Tiền lương tháng thực hiện làm căn cứ trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi theo mức lương thực hiện của năm đánh giá của doanh nghiệp.

a2) Mức trích lập cụ thể Quỹ đầu tư phát triển hằng năm được xác định trên cơ sở nhu cầu vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp theo kế hoạch kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp đã được phê duyệt.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc

thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 53. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 54. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.

Điều 55. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV

BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 56. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, nộp cho cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, nộp cho cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 57. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 58. Cung cấp thông tin và trách nhiệm báo cáo phục vụ quản lý vốn nhà nước

1. Nhằm bảo đảm cho Người đại diện phần vốn nhà nước thực hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo và giải trình trước Cơ quan đại diện chủ sở hữu, Ban Điều hành và các bộ phận chuyên môn của Công ty có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời mọi thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị khi có yêu cầu từ Người đại diện phần vốn nhà nước.

2. Hằng quý và hằng năm, theo yêu cầu của Người đại diện phần vốn nhà nước, HĐQT, Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập và nộp “Báo cáo tình hình quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp” cùng các báo cáo phục vụ

hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra theo đúng biểu mẫu và thời hạn theo các quy định pháp luật về giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Các báo cáo này được cập nhật đồng bộ lên Hệ thống thông tin về quản lý và đầu tư vốn nhà nước quốc gia.

CHƯƠNG XVI

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 59. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

4. Trường hợp Công ty ký hợp đồng kiểm toán với một doanh nghiệp kiểm toán độc lập quá 05 năm liên tục, Công ty phải yêu cầu doanh nghiệp này thay đổi kiểm toán viên hành nghề ký báo cáo kiểm toán, nếu kiểm toán viên đó đã ký báo cáo trong 05 năm liên tục trước đó.

CHƯƠNG XVII

DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 60. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có). Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:

2.1. Tên doanh nghiệp;

2.2. Mã số doanh nghiệp.

3. Hội đồng quản trị, Chủ tịch HĐQT, Ban Điều hành sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII

GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 61. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

1.1. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;

1.2. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

1.3. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

1.4. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 62. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 63. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

3.1. Các chi phí thanh lý;

3.2. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã

ký kết;

3.3. Nợ thuế;

3.4. Các khoản nợ khác của Công ty;

3.5. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục 3.1 đến 3.4 trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước (nếu có).

CHƯƠNG XIX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 64. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ này hoặc bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

1.1. Cổ đông với Công ty;

1.2. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc hay người quản lý khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 60 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Công ty chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 60 ngày từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Trọng tài, Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Trọng tài, Tòa án ra phán quyết đó.

CHƯƠNG XX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 65. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải xuất phát từ lợi ích của

Công ty và sự phù hợp về luật pháp hiện hành.

2. Mọi cổ đông đều có quyền đề xuất sửa đổi Điều lệ và Hội đồng quản trị phải tổng hợp những đề xuất sửa đổi mang lại hiệu quả, phương thức quản lý tiến bộ hoặc các lợi ích khác làm Công ty phát triển bền vững để trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

3. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI NGÀY HIỆU LỰC

Điều 66. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm [21 chương, 66 điều] được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh nhất trí thông qua ngày ... tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở làm việc Văn phòng Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- Được chấp thuận thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ thường niên năm 2026 ngày .../6/2026, được Công bố thông tin điện tử cùng ngày.
- Nộp 01 bản về UBND tỉnh, Sở Tài chính.
- Lưu tại Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Vũ Văn Tuấn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày tháng 6 năm 2026

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Sửa đổi, bổ sung năm 2026)**

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 365/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 28/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số..... ngày / /2026.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (sửa đổi, bổ sung năm 2026).

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

Đại hội đồng cổ đông có những quyền và nghĩa vụ sau đây:

1.1. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

1.2. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

1.3. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

1.4. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

1.5. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

1.6. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

1.7. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

1.8. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

1.9. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

1.10. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

1.11. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

1.12. Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi

miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

1.13. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại các Điều 18, 19, 20, 21 Điều lệ Công ty bao gồm các nội dung chính sau đây:

2.1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

2.2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp;

2.3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;

2.4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

2.5. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp);

2.6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;

2.7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;

2.8. Điều kiện tiến hành;

2.9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

2.10. Cách thức bỏ phiếu;

2.11. Cách thức kiểm phiếu;

2.12. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua;

2.13. Thông báo kết quả kiểm phiếu;

2.14. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp);

2.15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

2.16. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:

3.1. Công ty có thể thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông trừ những vấn đề bắt buộc phải được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;

b) Định hướng phát triển Công ty;

c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm

soát;

e) Quyết định đầu tư đối với từng dự án đầu tư có mức vốn đầu tư từ 50% vốn chủ sở hữu. Quyết định mua, bán tài sản cố định có giá trị tài sản từ 50% vốn chủ sở hữu;

f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

3.2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

a) Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.

b) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

- Mục đích lấy ý kiến;

- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ Căn cước (hoặc số thẻ Căn cước công dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác) của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp (hoặc số Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác) của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số số thẻ Căn cước (hoặc số thẻ Căn cước công dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác) của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty;

c) Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong

các hình thức sau đây:

- Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

- Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

d) Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh.

- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định.

- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết.

- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề.

- Các quyết định đã được thông qua.

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

- Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu;

e) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;

Điều 3. Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1.1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1.2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh hằng năm; Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng nhận về quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước. Đối với trường hợp huy động vốn không để thực hiện dự án cụ thể, Hội đồng quản trị phải chỉ đạo lập báo cáo và công bố thông tin chi tiết về việc sử dụng vốn và số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành.

Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia lập, xác nhận, ký hồ sơ, tài liệu báo cáo liên quan đến hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch, đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán và các hồ sơ, tài liệu khác liên quan đến hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán phải chịu trách nhiệm về hồ sơ, tài liệu báo cáo theo quy định pháp luật.

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty. Trường hợp phát hành trái phiếu, Hội đồng quản trị phải đảm bảo tổ chức phát hành hoặc trái phiếu được xếp hạng tín nhiệm bởi tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập (Moody's, Standard & Poor's, Fitch Ratings hoặc tổ chức được Bộ Tài chính cấp phép) theo quy định tại Khoản 8 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP và các quy định pháp

luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị thấp hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty;

f) Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

i) Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này nếu hợp đồng, giao dịch đó có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

j) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc; Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Kế toán trưởng Công ty, Trưởng, phó các phòng ban; Giám đốc, phó Giám đốc, Kế toán chính các chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc Công ty.

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;

n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

o) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức

hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (nếu có), Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

s) Thiết lập quy trình công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của nhà đầu tư đối với các quyết định liên quan đến chào bán, phát hành chứng khoán và các thông tin minh bạch khác theo quy định.

t) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các quy chế, quy trình phục vụ giám sát nội bộ và đánh giá hiệu quả hoạt động theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước và Đại hội đồng cổ đông về việc bảo đảm an toàn, phát triển vốn và hiệu quả hoạt động của Công ty.

u) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của Công ty.

v) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.

1.3. Trách nhiệm của các thành viên Hội đồng quản trị:

a) Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

b) Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và Công ty.

c) Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

d) Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Công ty.

e) Thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

1.4. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị là Người đại diện phần vốn nhà nước:

Trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết hoặc quyết định tại cuộc họp Hội đồng quản trị, Người đại diện phần vốn nhà nước bắt buộc phải báo cáo và nhận được sự chấp thuận bằng văn bản của Cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với các nội dung trọng yếu sau đây:

a) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc Công ty.

b) Quyết định hoạt động đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty trong trường hợp có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm tại thời điểm gần nhất; Giá trị chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty được xác định theo giá trị lớn hơn giữa giá trị khoản đầu tư trên sổ sách kế toán và giá trị chuyển nhượng dự kiến thu được.

1.5. Mọi nghị quyết của Hội đồng quản trị liên quan đến các vấn đề quy định tại Điểm 1.4 Khoản 1 Điều này chỉ có hiệu lực thi hành khi Người đại diện phần vốn nhà nước đã bỏ phiếu tuân thủ theo đúng văn bản chỉ đạo của Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

2.1. Hội đồng quản trị có số lượng 07 người, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá 05 năm, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp thành viên của Hội đồng quản trị là thành viên độc lập thì thành viên Hội đồng quản trị đó được bầu không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2.2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 02 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh

nghiệp;

b) Tốt nghiệp đại học, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty không thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của quá 05 Công ty khác;

d) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty phải là cổ đông của Công ty;

e) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty;

2.3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và Quy chế bầu cử ứng cử viên Hội đồng quản trị.

2.4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị: Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

2.5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 3 Quy chế này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2.6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị: Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm

thành viên Hội đồng quản trị.

2.7. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị: Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau đây:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ học vấn;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2.8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:

3.1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

3.2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính

mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3.3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3.4. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

3.5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

3.6. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

3.7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

3.8. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

4.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ

phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

4.2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường;

a) Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị (trong trường hợp Công ty có thành viên độc lập Hội đồng quản trị);

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Các vấn đề liên quan đến tình hình hoạt động, tài chính, cơ cấu bộ máy, tổ chức của Công ty.

4.3. Đề nghị quy định tại điểm 4.2-a,b,c khoản 4 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm 4.2 khoản 4 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 01 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải được soạn thảo bằng tiếng Việt, xác định được cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

4.4. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

4.5. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản

này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

4.6. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Trừ quy định tại điểm 4.6-b khoản 4 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết.

a) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

b) Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại điểm 4.8 khoản 4 Điều này;
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

4.7. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị: Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4.8. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

4.9. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác (nếu cần thiết). Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài (nếu cần thiết) và có các nội dung chủ yếu theo quy định của Luật doanh nghiệp. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Các nội dung trong biên bản cuộc họp bao gồm:

- (1) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- (2) Thời gian, địa điểm họp;

(3) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

(4) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

(5) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

(6) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

(7) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

(8) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

(9) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại điểm điểm 4.10 khoản 4 Điều này. Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản phải ký và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh (nếu cần thiết). Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

4.10. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung từ (1) đến (8) được quy định tại điểm 4.9 khoản 4 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

4.11. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị: Các Thông báo, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị (được thông qua tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản) do Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt, không thể thực hiện nhiệm vụ, hoặc theo yêu cầu công việc, một thành viên khác của Hội đồng quản trị sẽ thay mặt ký ban hành nếu đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền bằng văn bản;

b) Được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất giao nhiệm vụ ký ban hành (sự thống nhất này phải được ghi nhận rõ trong Biên bản họp Hội đồng quản trị hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến).

Các Nghị quyết, Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký hoặc ngày được quy định cụ thể trong văn bản.

5. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

5.1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp.

5.2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

5.3. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

5.4. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty.

5.5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ sau:

1.1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

1.2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng

trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

1.3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

1.4. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

1.5. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

1.6. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

1.7. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

1.8. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp.

1.9. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

1.10. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

1.11. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động

kinh doanh của Công ty.

1.12. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

1.13. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

1.14. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

1.15. Sử dụng tư vấn độc lập của các Công ty kiểm toán để thực hiện nhiệm vụ được giao. Chi phí tư vấn do Công ty chi trả.

1.16. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

1.17. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

1.18. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

1.19. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

1.20. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

1.21. Chủ động phối hợp với Hội đồng quản trị thực hiện công tác giám sát nội bộ; kịp thời phát hiện, kiến nghị biện pháp ngăn chặn nguy cơ mất an toàn về quản lý vốn, tài sản tại Công ty; thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị, cảnh báo của cơ quan giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán theo quy định tại Điều 24 và Điều 25 Nghị định 365/2025/NĐ-CP.

1.22. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát bao gồm các nội dung chính sau đây:

2.1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty từ 3 đến 5 thành viên

do Đại hội đồng cổ đông bầu nên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

2.2. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- c) Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
- d) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- e) Không phải là người có quan hệ gia đình của người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- f) Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông.
- g) Có thời gian làm việc tại Công ty tối thiểu 03 năm.
- h) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

2.3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

a) Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự như quy định ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị tại Điểm 2.3 và 2.7 Điều 3 Quy chế này.

b) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

2.4. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát

Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự như cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điểm 2.4 Điều 3 Quy chế này.

2.5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo

quy định tại Điểm 2.2, khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

2.6. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.

2.7. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

a) Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

b) Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

c) Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 5. Tổng Giám đốc

1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

1.1. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý.

e) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

f) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

g) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

h) Chỉ đạo xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, đơn giá tiền lương, thưởng và các quy chế khác trình Hội đồng quản trị phê duyệt. Kiểm tra các đơn vị trực thuộc thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, đơn giá, các quy định trong nội bộ của Công ty;

i) Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm.

j) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

2.1. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

c) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý Công ty, Kiểm soát viên.

d) Có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.

e) Tổng Giám đốc không được đồng thời làm Tổng giám đốc/Giám đốc điều hành của doanh nghiệp khác.

2.2. Căn cứ vào thực tế công việc tại Công ty, Hội đồng Quản trị có thể lựa chọn bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc quyết định thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2.3. Trong trường hợp thuê người làm Tổng Giám đốc phải có hợp đồng nêu rõ trách nhiệm, quyền hạn của Tổng Giám đốc, tiêu chuẩn điều kiện của người được thuê làm Tổng Giám đốc, thời hạn hợp đồng, mức tiền lương, thù lao hàng tháng và các chế độ quyền lợi khác.

2.4. Tổng Giám đốc có thể bị miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động trong các trường hợp sau:

a) Báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Công ty hai lần trở lên hoặc một lần nhưng làm sai lệch nghiêm trọng tình hình tài chính của Công ty.

b) Để Công ty thua lỗ hoặc không đạt chỉ tiêu cổ tức tối thiểu theo mức do Đại hội đồng cổ đông quyết định; Trừ trường hợp đầu tư các dự án lớn hoặc Nhà nước quyết định giá bán nước sạch thấp dẫn đến việc không đạt chỉ tiêu cổ tức.

c) Không tổ chức xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm để trình Hội đồng quản trị ban hành, làm cơ sở để quản trị, điều hành Công ty.

d) Không thực hiện các nhiệm vụ trong hợp đồng lao động ký với Hội đồng quản trị. Vi phạm pháp luật bị truy cứu trách nhiệm, tham nhũng tài sản Công ty hoặc thiếu trách nhiệm, gây hậu quả nghiêm trọng cho Công ty.

Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm có quyền phản đối việc miễn nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

2.5. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc;

2.6. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 6. Các hoạt động khác

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:

1.1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

a) Khi phát sinh các vấn đề liên quan đến Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát,

Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát có thể triệu tập cuộc họp nhằm giải quyết các vấn đề, xung đột hoặc vướng mắc liên quan.

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập cuộc họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 01 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải được soạn thảo bằng tiếng Việt, xác định được cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp.

c) Thông báo mời họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

d) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo (nếu có) đến các thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

e) Cuộc họp được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt, có mặt của đại diện Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp và có mặt của đại diện Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.

1.2. Biên bản cuộc họp Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác (nếu cần thiết). Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài (nếu cần thiết), bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- (1) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- (2) Thời gian, địa điểm họp;
- (3) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- (4) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- (5) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- (6) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- (7) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không

tán thành và không có ý kiến;

(8) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

(9) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp sau: Nếu chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung còn lại từ (1) đến (8) theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

- Biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc phải được thông báo đến toàn bộ thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc trong thời gian 07 ngày kể từ ngày tổ chức cuộc họp.

1.3. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được gửi đầy đủ bằng văn bản đến các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp Hội đồng quản trị.

1.4. Khi nhận thấy các sai phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, công tác quản lý điều hành không đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực, mức độ cẩn trọng của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành hoặc bất kỳ rủi ro tiềm ẩn có nguy cơ ảnh hưởng đến tình hình tài chính, khả năng hoạt động của Công ty, Ban Kiểm soát có quyền đề nghị tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để làm rõ và giải quyết các vấn đề đang tồn tại. Trong trường hợp Tổng Giám đốc nhận thấy nguy cơ tiềm ẩn không hoàn thành các nhiệm vụ được giao hoặc việc thực hiện các quyền và trách nhiệm của Tổng Giám đốc bị cản trở bởi một số nguyên nhân khách quan, chủ quan vượt quá quyền hạn giải quyết thì Tổng Giám đốc có thể yêu cầu họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát để giải quyết.

1.5. Định kỳ cuối mỗi tháng, quý và năm, Tổng Giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng hoạt động trong kỳ tới của Công ty cho Hội đồng quản trị. Các chương trình nghiên cứu, khảo sát, các cuộc đàm phán, ký kết hợp đồng của Công ty có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc phải có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị để cử thành viên Hội đồng quản trị tham dự.

1.6. Trong trường hợp xét thấy Tổng Giám đốc không thực hiện đầy đủ yêu cầu các nội dung trong nghị quyết, quyết định và ủy quyền của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo nguyên nhân, giải trình, làm rõ trách nhiệm cá nhân khi để xảy ra vụ việc. Hội đồng quản trị căn cứ nội dung sự việc để kiểm điểm trách nhiệm của Tổng Giám đốc theo Nội quy lao động, hợp đồng lao động và các quy chế khác.

1.7. Tổng Giám đốc có trách nhiệm phải thông báo cho Hội đồng quản trị,

Ban Kiểm soát:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà Tổng Giám đốc làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của Tổng Giám đốc làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 25% vốn điều lệ;

1.8. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát:

a) Tổng giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả;

b) Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;

c) Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 7 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

d) Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày.

1.9. Trách nhiệm cung cấp thông tin, báo cáo phục vụ quản lý vốn nhà nước:

a) Tổng Giám đốc và các bộ phận chuyên môn có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời mọi thông tin, hồ sơ, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị khi có yêu cầu từ Người đại diện phần vốn nhà nước. Hằng quý và hằng năm, Tổng Giám đốc phối hợp lập và nộp 'Báo cáo tình hình quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp' theo yêu cầu của Người đại diện phần vốn nhà nước để báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

b) Hằng quý và hằng năm, theo yêu cầu của Người đại diện phần vốn nhà nước, HĐQT, Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập và nộp "Báo cáo tình hình quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp" cùng các báo cáo phục vụ hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra theo đúng biểu mẫu và thời hạn theo các quy định pháp luật về giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Các báo cáo này được cập nhật đồng bộ lên Hệ thống thông tin về quản lý và đầu tư vốn nhà nước quốc gia.

2. Đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đánh giá hằng năm đối với

các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành; Trưởng Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm đánh giá hằng năm đối với các thành viên Ban Kiểm soát và phối hợp cùng hội đồng Thi đua khen thưởng của Công ty để có hình thức khen thưởng phù hợp.

- Nguyên tắc đánh giá, khen thưởng:

- + Chính xác, công bằng, công khai, kịp thời;

- + Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao, phải căn cứ vào thành tích đạt được.

- + Không xét khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

- Thủ tục, điều kiện, nguyên tắc đánh giá khen thưởng được thực hiện theo Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành cùng họp thống nhất biểu quyết phương án kỷ luật thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành; Các thành viên Ban Kiểm soát cùng họp thống nhất biểu quyết phương án kỷ luật thành viên Ban Kiểm soát trước khi gửi Hội đồng kỷ luật Công ty xem xét ra quyết định cuối cùng.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh bao gồm 7 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Vũ Văn Tuấn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày ... tháng 06 năm 2026

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025
Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 16/07/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
Căn cứ Nghị định số 365/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được sửa đổi, thông qua ngày .../6/2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số .../2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày .../6/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trực thuộc Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác (nếu có);

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó (nếu có); giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 07 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

5. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu 02 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

7. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

8. Thành viên Hội đồng quản trị phải là cổ đông của Công ty.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Tốt nghiệp đại học, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc phù hợp với lĩnh vực, ngành, nghề, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty (không bao gồm thành viên độc lập) phải là cổ đông của Công ty;
- d) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty không thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của quá 05 Công ty khác.
- e) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty;

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty hoặc Công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày

không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc Công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị hoặc chỉ đạo chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- e) Chuẩn bị hoặc chỉ đạo chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f) Thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản, quyết định, quy định, thỏa thuận thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và đã được Hội đồng quản trị thông qua theo đúng quy định.
- g) Phê duyệt kế hoạch lao động và phê duyệt quyết định tuyển dụng lao động trên cơ sở kế hoạch tuyển dụng hoặc đề nghị của phòng Quản trị.
- h) Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ và các quyền lợi khác đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty; Trưởng phó phòng, ban Công ty; Giám đốc, Phó Giám đốc các chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc Công ty.
- i) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với người lao động và cán bộ quản lý trong Công ty thuộc thẩm quyền khi được sự phê chuẩn của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

j) Đại diện Công ty trong việc khởi kiện các vụ án liên quan đến quyền lợi và để bảo đảm các quyền lợi trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (sau khi báo cáo thông qua Hội đồng quản trị).

k) Tuyển dụng lao động.

l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời là Người đại diện phần vốn nhà nước, trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết hoặc quyết định tại cuộc họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị bắt buộc phải báo cáo và nhận được sự chấp thuận bằng văn bản của Cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với các nội dung trọng yếu sau đây:

a) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc Công ty.

b) Quyết định hoạt động đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty trong trường hợp có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm tại thời điểm gần nhất; Giá trị chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty được xác định theo giá trị lớn hơn giữa giá trị khoản đầu tư trên sổ sách kế toán và giá trị chuyển nhượng dự kiến thu được.

c) Mọi nghị quyết của Hội đồng quản trị liên quan đến các vấn đề quy định tại Điểm a, b Khoản 4 Điều này chỉ có hiệu lực thi hành khi Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời là Người đại diện phần vốn nhà nước đã bỏ phiếu tuân thủ theo đúng văn bản chỉ đạo của Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; Ghi chép các biên bản họp.

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát khi có ý kiến đồng ý của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

f) Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1,2 Điều 6 của Quy chế này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị: Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử

thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau đây:

- + Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - + Trình độ học vấn;
 - + Trình độ chuyên môn;
 - + Quá trình công tác;
 - + Các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - + Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
 - + Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty (nếu có);
 - + Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - + Các thông tin khác (nếu có).
- Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh hằng năm; Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng nhận về quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước.

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e) Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng.

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị thấp hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty.

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn

nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc; Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Kế toán trưởng Công ty, Trưởng, phó các phòng ban; Giám đốc, phó Giám đốc các chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc Công ty.

j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l) Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các quy chế, quy trình phục vụ giám sát nội bộ và đánh giá hiệu quả hoạt động theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước và Đại hội đồng cổ đông về việc bảo đảm an toàn, phát triển vốn và hiệu quả hoạt động của Công ty.

s) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của Công ty.

t) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.

u) Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết riêng.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất 20% hoặc Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ.
- c) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- d) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- e) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
- f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d, điểm e và điểm f Khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- f) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị (trong trường hợp Công ty có thành viên độc lập Hội đồng quản trị);

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Các vấn đề liên quan đến tình hình hoạt động, tài chính, cơ cấu bộ máy, tổ chức của Công ty.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 01 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải được soạn thảo bằng tiếng Việt, xác định được cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13. Biểu quyết.

a) Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Trừ quy định tại điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết.

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

14. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

15. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe các thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp.

b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi

là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, địa điểm họp là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp có mặt.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

16. Nghị quyết bằng văn bản.

Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị (được thông qua tại cuộc họp hoặc dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản) do Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt, không thể thực hiện nhiệm vụ, hoặc theo yêu cầu công việc, một thành viên khác của Hội đồng quản trị sẽ thay mặt ký ban hành nếu đáp ứng một trong các điều kiện sau:

16.1. Được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền bằng văn bản;

16.2. Được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất giao nhiệm vụ ký ban hành (sự thống nhất này phải được ghi nhận rõ trong Biên bản họp Hội đồng quản trị hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến).

Các Nghị quyết, Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký hoặc ngày được quy định cụ thể trong văn bản.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu theo quy định của Luật doanh nghiệp. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc

cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không có thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

8. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hiện hành hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 25% vốn điều lệ.

2. Người quản lý Công ty được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi biết rằng mình sẽ có lợi ích.

3. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban Điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Ban Điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh bao gồm 22 trang, 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2026.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH
CỔ PHẦN QUẢNG NINH
NƯỚC SẠCH BAN KIỂM SOÁT
QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày tháng năm 2026

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 365/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh;

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh bao gồm các nội dung sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu nên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông; có thời gian làm việc tại Công ty tối thiểu 03 năm;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

3.1. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

3.2. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan theo đề nghị của Ban kiểm soát;

3.3. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như

nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới thay thế;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ học vấn;
- c) Trình độ chuyên môn;
- d) Quá trình công tác;

đ) Các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

g) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề xuất ứng viên đó (nếu có);

h) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

5. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

6. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

7. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

8. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp.

9. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của doanh nghiệp, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

10. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

11. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

12. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

13. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

14. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

15. Sử dụng tư vấn độc lập của các Công ty kiểm toán để thực hiện nhiệm vụ được giao, chi phí tư vấn do Công ty chi trả.

16. Thực hiện báo cáo giám sát về tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, việc quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn nhà nước; kiến nghị các biện pháp xử lý rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp; cung cấp thông tin phục vụ công tác giám sát, đánh giá, xếp loại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý vốn nhà nước.

17. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

18. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

19. Xây dựng và đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

20. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

21. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

23. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

24. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

25. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 157 Luật Doanh nghiệp.

26. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

27. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 149 Luật Doanh nghiệp.

28. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp (theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 146 Luật Doanh nghiệp).

29. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty thanh toán.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải

thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với Ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh bao gồm 07 Chương, 22 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Lê Thị Tâm



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

Số: /TTr-HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hạ Long, ngày 16 tháng 4 năm 2026

Dự thảo

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua báo cáo, chủ trương bổ sung vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 28/6/2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1098-NQ/NK3-HĐQT ngày 03/3/2026 về việc thông qua chủ trương phương án bổ sung vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Quyết định /QĐ-UBND ngày dd/mm/2026 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc bổ sung vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh;

Hội đồng quản trị Công ty xin trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua nội dung như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp và thực trạng vốn:

1. Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Số 5700100104 (đăng ký lần đầu 25/8/2010; thay đổi lần 15 ngày 14/7/2025).
3. Vốn điều lệ hiện tại: 508.315.940.393 đồng Trong đó:
 - Vốn Nhà nước: 488.805.940.393 đồng
 - Các cổ đông khác: 19.510.000.000 đồng
4. Tỷ lệ vốn nhà nước hiện tại: 96,16%

5. Cơ quan đại diện chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

2. Sự cần thiết bổ sung vốn nhà nước.

Việc bổ sung vốn Nhà nước tại Công ty là cần thiết nhằm:

- Ghi nhận đầy đủ, chính xác giá trị tài sản hình thành từ nguồn vốn Nhà nước;
- Thực hiện yêu cầu bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước;
- Hoàn thiện hồ sơ pháp lý theo kết luận thanh tra;
- Tăng cường minh bạch tài chính và năng lực quản lý phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

Việc bổ sung vốn không phải đầu tư mới từ ngân sách, mà là điều chỉnh, hoàn thiện giá trị vốn Nhà nước tương ứng với tài sản đã hình thành và đang giao Công ty quản lý.

- Bổ sung vốn nhà nước tại công ty, số tiền là: 200.138.756.310 đồng, gồm:
 - + Đánh giá lại tài sản khi cổ phần hóa theo kiến nghị của Thanh tra tỉnh tại Kết luận số 21/KL-TTr ngày 09/8/2022, số tiền là: 118.715.406.743 đồng;
 - + Các dự án đầu tư hình thành TSCĐ từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo kết luận thanh tra số 267/KL-TTr ngày 06/3/2023 của Thanh tra Bộ Tài chính, số tiền là 20.669.600.000 đồng;
 - + Các công trình kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị từ nguồn ngân sách đầu tư (25 công trình, dự án đã đầy đủ hồ sơ quyết toán A-B, quyết toán vốn), chủ đầu tư là UBND các huyện, thị xã, thành phố bàn giao cho Công ty quản lý, vận hành cấp nước cho nhân dân số tiền là: 60.753.749.567 đồng.

3. Vốn điều lệ sau khi bổ sung.

- Sau khi thực hiện bổ sung vốn, vốn điều lệ của Công ty tăng như sau:
 - + Vốn điều lệ hiện tại: 508.315.940.393 đồng
 - + Mức tăng thêm: 200.138.756.310 đồng
 - + Vốn điều lệ sau khi tăng: 708.454.696.703 đồng
 - Trong đó: * Vốn Nhà nước: 688.944.696.703 đồng
 - * Các cổ đông khác: 19.510.000.000 đồng
 - + Tỷ lệ vốn nhà nước sau khi tăng: 97,25%

4. Báo cáo triển khai thực hiện bổ sung vốn nhà nước tại Công ty.

- Ngày 04/3/2026 Công ty ban hành văn bản số 495/PA-CTN gửi Sở Tài chính về phương án bổ sung vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng ninh.
- Đến thời điểm hiện tại Sở Tài chính đang tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

- Sau khi có ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ninh (cơ quan đại diện chủ sở hữu), Công ty sẽ thực hiện các nội dung tiếp theo theo nội dung chỉ đạo (nếu có) theo quy định.

5. Đề xuất Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị xin trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua:

- Ủy quyền, giao Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để tiếp nhận vốn, đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cập nhật vốn điều lệ và các thủ tục pháp lý liên quan.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
Số: 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày tháng 6 năm 2026

Dự Thảo

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 26/6/2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ; Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, với một số chỉ tiêu chủ yếu:

1. Kết quả các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025:

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2024	NĂM 2025		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SỐ VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ (%)	SỐ VỚI NĂM 2024 (%)
I. CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT							
1	Sản lượng nước sản xuất	1.000 m3	74.721	78.843	78.007	98,94%	104,40%
2	Sản lượng nước tiêu thụ (có doanh thu)	1.000 m3	66.833	69.610	70.277	100,96%	105,15%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	10,86%	10,28%	10,03%	-0,25%	-0,83%
4	Phát triển khách hàng	Hộ	9.411	9.000	9.189	102,1%	97,64%
II. CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH							
5	Tổng doanh	Triệu	814.471	855.192	880.509	102,96%	108,11%

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2024	NĂM 2025		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SO VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ (%)	SO VỚI NĂM 2024 (%)
	thu	đồng					
6	Doanh thu nước máy	Triệu đồng	780.597	815.096	832.736	102,16%	106,68%
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	71.058	76.697,5	80.561	105,04%	113.37%
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	56.814	61.358	65.020	105,97%	114,44%
9	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (theo vốn ĐL bình quân)	Đồng	1.118	1.207	1.279	72 (đồng)	161 (đồng)
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn góp của chủ sở hữu	%	11,18%	12,07%	12,79%	0,72%	1,61%
11	Giao chỉ tiêu nộp cổ tức cho chủ sở hữu vốn nhà nước	%	2,87%	2,88%	4,5%	1,62%	1,63%
12	Thu nhập bình quân NLĐ	1000đ/ người/ tháng	14.954	15.157	17.691	+2.534 (1000đ)	+2.737 (1000đ)

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2026	GHI CHÚ
CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT				
1	Nước máy khai thác	1.000 m3	82.890	KT cấp
2	Nước máy tiêu thụ	1.000 m3	72.385	KD cấp
3	Tỷ lệ thất thoát	%	9,86	KC cấp
4	Phát triển khách hàng	Hộ	9.150	KD cấp
CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH				
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	996.359	

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2026	GHI CHÚ
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	73.187	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	11,92	
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	6,5%	
9	Thu nhập bình quân NLD	1.000đ/người/tháng	18.952	TCLĐ cấp

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2026.

Điều 3. Thông qua Báo cáo giám sát của BKS về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty năm 2025.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và kiểm soát viên năm 2025, phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 của BKS.

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, trong đó một số chỉ tiêu cơ bản:

- Tổng tài sản:	1.231.469.450.969 đồng.
- Vốn chủ sở hữu:	674.247.138.070 đồng.
- Tổng doanh thu và thu nhập khác:	880.509.169.602 đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế:	80.560.780.950 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:	65.019.586.309 đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	1.279 đồng.

Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và chi trả cổ tức năm 2025, cụ thể:

- Quỹ lương thực hiện năm 2025: 254.221.088.970 đồng, tiền lương thực hiện bình quân 01 tháng: 21.185.090.748 đồng.

Trích 15% quỹ đầu tư phát triển, trích quỹ khen thưởng và phúc lợi bằng 1,529 tháng lương thực hiện bình quân năm 2025, chia cổ tức bằng tiền theo tỷ lệ 4,5%, cụ thể :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Lợi nhuận chia cổ tức & trích lập các quỹ	Đồng	65.019.586.309	100
2	Trích lập các quỹ			
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	9.752.937.946	15
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	32.392.431.045	49,8
3	Chia cổ tức	Đồng	22.874.217.318	35,2
4	Tỷ lệ trả cổ tức	%	4,5	

- Trích quỹ khen thưởng là 40%: $32.392.431.045 \text{ đồng} \times 40\% = 12.956.972.418 \text{ đồng}$,

- Trích quỹ phúc lợi 60% là: $32.392.431.045 \text{ đồng} \times 60\% = 19.435.458.627 \text{ đồng}$.

Thời gian chi trả cổ tức: Ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định thời gian, phương án chi trả cổ tức để phù hợp với tình hình tài chính của Công ty.

Điều 7. Thông qua thù lao HĐQT, phụ cấp kiêm nhiệm của Thư ký Công ty và tiền lương Ban Kiểm soát năm 2026, như sau:

7.1. Hội đồng Quản trị:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 người.

- Mức chi trả thù lao:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị: Hưởng lương chuyên trách theo Hệ thống thang, bảng lương và quy chế trả lương trả thưởng của Công ty và thù lao người đại diện vốn nhà nước theo mức: 9.850.000 đồng/tháng.

+ Các thành viên Hội đồng quản trị: Hưởng lương theo Hệ thống thang, bảng lương và quy chế trả lương trả thưởng của Công ty, hưởng thù lao theo mức: 5.750.000 đồng/người/tháng.

7.2. Ban Kiểm soát :

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát : 03 người.

- Mức chi trả thù lao (hưởng lương hàng tháng):

+ Trưởng ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát: Hưởng lương theo hệ thống thang, bảng lương và quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

7.3. Thư ký Công ty:

- Số lượng Thư ký Công ty: 01 người.

- Thư ký Công ty hưởng lương theo Hệ thống thang, bảng lương và quy chế trả lương trả thưởng của Công ty, hưởng mức chi trả phụ cấp kiêm nhiệm: 3.850.000 đồng/người/tháng.

Thù lao Hội đồng quản trị, phụ cấp kiêm nhiệm Thư ký Công ty và tiền lương của Ban Kiểm soát được chi trả tạm ứng hàng tháng bằng 80% mức thù lao và được quyết toán 20% còn lại theo kỳ báo cáo tài chính khi Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và thực hiện tốt các quy định quản lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 8. Thông qua danh sách 04 công ty kiểm toán: (1) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội; (2). Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá Việt Nam, trụ sở chính: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Ngõ 165 đường Cầu Giấy - Hà Nội; (3) Công ty TNHH Kiểm toán VACO, trụ sở chính: Tầng 12A, tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội; (4) Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, trụ sở chính: Tầng 25, Tháp A,

Tòa Discovery Complex, 302 Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị chọn 1 trong 4 Công ty trên kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2026.

Điều 9. Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Điều 10. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 11. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 12. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

Điều 13. Thông qua báo cáo, chủ trương bổ sung vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, biểu quyết thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/6/2026.

Điều 13. Tổ chức thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 uỷ quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 nhất trí thông qua và các Cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh./.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Vũ Văn Tuấn